

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Business Ethics (BA020IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.401

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU15064	LÊ MỸ	AN	BABA15BM			Unpaid
2	BAFNIU15071	NGUYỄN ĐỖ HOÀNG	AN	BAFN15IU31			Unpaid
3	BABAIU15026	DƯƠNG THÀNH HUY	ANH	BABA15HM			Unpaid
4	BABAWE16340	ĐOÀN MINH	ANH	BABA163WE21			Unpaid
5	BAFNIU15021	ĐỖ NGỌC	ANH	BAFN15IU21			Unpaid
6	BABAIU14017	HÀ BẢO QUỲNH	ANH	BABA14MK			
7	BABAWE16321	LÊ TUẤN	ANH	BABA164WE21			Unpaid
8	BABAWE15292	NGUYỄN ĐẶNG MAI	ANH	BABA154WE11			
9	BABAWE15146	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	BABA154WE21			Unpaid
10	BABAWE16167	NGUYỄN THỊ THÙY	ANH	BABA164WE21			Unpaid
11	BABAWE16170	TRỊNH MINH LÂM	ANH	BABA164WE21			Unpaid
12	BA17EX34	MARIANNE LILJA JOHANNA	ARO	BABA17EX31			
13	BABAIU14041	NGUYỄN GIA	BẢO	BABA14MK			Unpaid
14	IE17EX06	JOSHUA J	BLACKWELL	IEIE17EX31			
15	BABAWE16247	NGUYỄN LÊ NHÃ	CA	BABA164WE22			
16	BABAWE16172	ĐỖ TRẦN BẢO	CHI	BABA164WE21			Unpaid
17	BABAWE16174	VŨ ĐẶNG LINH	CHI	BABA164WE21			Unpaid
18	BABAWE16275	HOÀNG THỊ	CHINH	BABA164WE22			Unpaid
19	BAFNIU15194	LÂM VIỆT	CƯỜNG	BAFN15IU11			Unpaid
20	BAFNIU15051	LÊ NGỌC	DUNG	BAFN15IU11			Unpaid
21	BABAWE16077	NGUYỄN HOÀNG THẢO	DUNG	BABA164WE21			
22	BABAIU14414	TRẦN THÙY	DƯƠNG	BABA14MK			
23	BABAIU15012	ĐẶNG VĨ	ĐẠT	BABA15IU11			Unpaid
24	BABAWE15173	PHAN TRẦN MINH	ĐĂNG	BABA154WE21			
25	BABAWE14290	BÙI NGỌC	ĐỨC	BABA144WE11			
26	BABAWE15090	LÊ THỊ MINH	HÀ	BABA154WE21			
27	BAFNIU15030	HÀ PHÚC	HẢO	BAFN15CF			
28	BAFNIU15049	LÊ KHÁNH	HUY	BAFN15CF			Unpaid
29	BABAWE16241	PHẠM KHÁNH	HƯNG	BABA164WE22			Unpaid
30	BABAWE15033	TRƯƠNG KIM	HƯƠNG	WE15AF			Unpaid
31	BABAWE14300	HỒ QUANG	KHẢI	BABA144WE11			Unpaid
32	BABAIU15186	PHẠM NGUYỄN	KHẢI	BABA15HM			Unpaid
33	BAFNIU15184	TRƯƠNG QUỲNH TRÚC	KHANH	BAFN15IU11			Unpaid
34	BABAIU15234	TRẦN THỊ HOÀNG	LAM	BABA15MK			
35	BAFNIU15193	BÙI NGUYỄN QUỲNH	LINH	BAFN15IU21			
36	BABAWE16344	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	BABA163WE21			Unpaid
37	BABAIU15226	TRẦN PHƯƠNG	MAI	BABA15HM			Unpaid
38	BAFNIU14081	NGUYỄN HOÀNG	MINH	BAFN14IU31			Unpaid
39	BABAIU14152	PHẠM QUANG	MINH	BABA14IU31			Unpaid
40	BABAIU14351	CHU THỊ TRÀ	MY	BABA14IU32			Unpaid
41	BAFNIU15175	VÕ NGỌC TIỂU	MY	BAFN15IU12			

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Business Ethics (BA020IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.401

Page 2

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAIU15079	LÊ THUY PHƯƠNG NGÂN	BABA15MK			
43	BABAIU15092	MẠCH BẢO NGÂN	BABA15MK			
44	BAFN16120	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	BAFN16IU21			Unpaid
45	BABAIU15115	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG NGHI	BABA15HM			Unpaid
46	BABAWE15118	NGUYỄN LÝ BẢO NGHI	BABA154WE11			Unpaid
47	BABAIU16093	NGUYỄN TƯỜNG GIA NGHI	BABA16IU21			Unpaid
48	BABAIU16094	NGUYỄN VŨ HIẾU NGHĨA	BABA16IU31			
49	BAFN15023	ĐOÀN HỒNG NGỌC	BAFN15CF			
50	BABAIU15101	NGÔ NGUYỄN BẢO NGỌC	BABA15HM			
51	BAFN15104	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	BAFN15IU12			
52	BABAIU16170	TRẦN LÊ HỒNG NGỌC	BABA16IU31			Unpaid
53	BABAWE15382	HỒ THUY THẢO NHI	BABA153WE31			Unpaid
54	BABAWE16290	LÊ HUỖNH NHẬT NHI	BABA164WE21			Unpaid
55	BABAWE15261	NGUYỄN NGỌC TUYẾT NHI	BABA154WE11			Unpaid
56	BAFN15162	TRẦN YẾN NHI	BAFN15CF			
57	BABAIU15199	PHAN HỒ THẢO NHUNG	BABA15IU22			Unpaid
58	BABAIU16216	KIM ANH NHƯ	BABA16IU21			Unpaid
59	BABAIU16017	NGUYỄN PHAN TỔ NHƯ	BABA16IU31			
60	BABAIU15182	PHẠM HỒNG PHÚC	BABA15IU22			Unpaid

Total List: 60 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: International Financial Management (BA051IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.402

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BAFNIU15131	PHAN BẢO LINH	AN	BAFN15CF			
2	BAFNIU15013	ĐÀO MAI	ANH	BAFN15CF			Unpaid
3	BABAW15057	ĐỖ NGUYỄN LAN	ANH	BABA154WE11			Unpaid
4	BAFNIU15040	HUỖNH LAN	ANH	BAFN15IU21			Unpaid
5	BAFNIU15186	HUỖNH NGỌC LAN	ANH	BAFN15IU31			Unpaid
6	BAFNIU15043	KHUỖ MINH	ANH	BAFN15CF			
7	BAFNIU15076	NGUYỄN HỒNG	ANH	BAFN15CF			Unpaid
8	BABAIU14029	TRẦN PHƯƠNG	ANH	BABA14IB			Unpaid
9	BAFNIU15123	PHẠM THỊ NGỌC	ÁNH	BAFN15IU12			Unpaid
10	BAFNIU15134	PHAN LINH	CHI	BAFN15CF			
11	BAFNIU15044	LÂM NGUYỄN KỲ	CHINH	BAFN15IU11			Unpaid
12	BAFNIU15093	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	DUNG	BAFN15IU12			
13	BAFNIU15073	NGUYỄN HÀ ANH	DUY	BAFN15IU11			
14	BAFNIU15083	NGUYỄN LONG	GIANG	BAFN15IU11			
15	BAFNIU15183	NGUYỄN THỊ	HÀ	BAFN15IU12			
16	BAFNIU15098	NGUYỄN THANH	HẢI	BAFN15CF			
17	BAFNIU15052	LÊ NGỌC MINH	HIỂN	BAFN15CF			Unpaid
18	BAFNIU11112	DƯƠNG VIỆT	HÙNG	BAFN11FI1			Unpaid
19	BAFNIU15096	NGUYỄN PHI	HÙNG	BAFN15IU21			Unpaid
20	BAFNIU13040	HỒ NHẬT	KHANH	BAFN13IU31			Unpaid
21	BABAIU14124	LÊ ANH	KHOA	BABA14BM			Unpaid
22	BAFNIU15015	ĐÌNH NGỌC TRÚC	LAN	BAFN15CF			
23	BABAIU14136	NGÔ NGỌC	LINH	BABA14IB			Unpaid
24	BAFNIU15149	TRẦN KHÁNH	LINH	BAFN15CF			
25	BABAIU15280	TRẦN NGUYỄN NHẬT	LINH	BABA15IU31			Unpaid
26	BAFNIU13265	TRẦN THỊ GIA	LINH	BAFN13CF2			
27	BABAIU15183	PHẠM KIỀU	LOAN	BABA15IU12			Unpaid
28	BAFNIU15037	HOÀNG THỊ NGỌC	MAI	BAFN15IU11			
29	BABAW15265	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	BABA154WE11			
30	BAFNIU15137	PHAN NGUYỄN PHƯƠNG	MAI	BAFN15CF			Unpaid
31	BAFNIU15089	NGUYỄN NGỌC HÀ	MI	BAFN15IU12			Unpaid
32	BAFNIU15007	BÙI TRIỆU	MINH	BAFN15CF			Unpaid
33	BAFNIU15136	PHAN NGUYỄN HOÀI	MINH	BAFN15CF			
34	BAFNIU15090	NGUYỄN NGỌC KIỀU	MY	BAFN15IU21			
35	BAFNIU15171	VÕ HOÀNG	MY	BAFN15IU12			
36	BABAIU14363	LÊ NGUYỄN KIM	NGÂN	BABA14IU11			Unpaid
37	BAFNIU15055	LÊ NGUYỄN	NGỌC	BAFN15CF			Unpaid
38	BAFNIU15077	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	BAFN15IU11			
39	BAFNIU15086	NGUYỄN MINH	NGỌC	BAFN15IU12			Unpaid
40	BABAIU15257	VĂN HỒNG BẢO	NGỌC	BABA15IU12			Unpaid
41	BAFNIU15068	NGÔ TRỌNG	NHÂN	BAFN15IU11			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: International Financial Management (BA051IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.402

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BAFNIU15078	NGUYỄN HỒNG THẢO	NHI	BAFN15IU11			
43	BABAIU15294	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	NHI	BABA15IU21			
44	BAFNIU14201	TRẦN KIM HỒNG	NHI	BAFN14FI1			
45	BAFNIU15160	TRẦN THIÊN Ý	NHI	BAFN15IU31			Unpaid
46	BAFNIU15174	VÕ NGỌC GIA	NHƯ	BAFN15CF			Unpaid
47	BAFNIU15026	ĐOÀN VÕ PHI	PHỤNG	BAFN15CF			
48	BAFNIU14110	LÊ HOÀNG NGUYỄN	PHƯƠNG	BAFN14CF1			
49	BAFNIU15099	NGUYỄN THẢO	PHƯƠNG	BAFN15CF			
50	BAFNIU13074	TRẦN NAM	PHƯƠNG	BAFN13CF2			
51	BABAIU15013	ĐẶNG VIỆT	QUỐC	BABA15IB			Unpaid
52	BABAIU14219	NGUYỄN NGỌC NHƯ	QUỲNH	BABA14IB			
53	BAFNIU15045	LÊ CÔNG HOÀNG	SƠN	BAFN15IU11			
54	BABAIU15039	HOÀNG	TÂM	BABA15IU21			Unpaid
55	BABAIU15102	NGÔ NHẬT	TÂN	BABA15IB			
56	BAFNIU15107	NGUYỄN THỊ THANH	THANH	BAFN15IU12			
57	BAFNIU15119	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	THANH	BAFN15CF			Unpaid
58	BAFNIU13273	TRẦN QUYẾT	THANH	BAFN13IU11			Unpaid
59	BABAIU15264	VÕ NGỌC TRANG	THANH	BABA15IB			
60	BAFNIU15058	LÊ THỊ THU	THẢO	BAFN15IU11			
61	BAFNIU14147	CHÂU ĐOÀN MỸ	THỦY	BAFN14CF2			Unpaid
62	BABAIU15258	VÃNG THỊ NGỌC	THÚY	BABA15IU12			
63	BABAIU15071	LÊ QUỲNH	THƯ	BABA15IB			Unpaid
64	BAFNIU13254	NGÔ KHẢ	THƯ	BAFN13CF2			Unpaid
65	BABAW15364	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	BABA154WE22			
66	BAFNIU15018	ĐINH THỊ THÙY	TRANG	BAFN15IU11			
67	BAFNIU15087	NGUYỄN MINH	TRANG	BAFN15CF			
68	BAFNIU15140	PHAN THỊ THANH	TRÚC	BAFN15IU12			
69	BABAIU14308	TRẦN MINH	TÚ	BABA14IB			
70	BABAIU14310	TRƯƠNG CẨM	TÚ	BABA14IU11			Unpaid
71	BAFNIU15154	TRẦN PHAN ANH	TUẤN	BAFN15IU12			
72	BAFNIU15039	HUYỀN ĐỖ	UYÊN	BAFN15IU11			
73	BABAIU15227	TRẦN PHƯƠNG	VY	BABA15IB			
74	BAFNIU15074	NGUYỄN HẢI	YẾN	BAFN15CF			
75	BAFNIU15177	VÕ THỊ HẢI	YẾN	BAFN15IU22			Unpaid

Total List: 75 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: International Economics (BA068IU) - Credits: 3

Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.302

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU16049	NGUYỄN LÊ HOÀNG	ANH	BABA16IU21			Unpaid
2	BABAIU16052	NGUYỄN THỤY TRÂM	ANH	BABA16IU21			
3	BABAWE15353	VŨ ĐÀO MINH	ANH	BABA154WE22			Unpaid
4	BABAIU15160	NGUYỄN THỊ MỸ	CHI	BABA15MK			
5	BABAIU16150	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	CHUNG	BABA16IU21			Unpaid
6	BABAWE15002	ĐỖ CAO	CƯỜNG	BABA152WE11			Unpaid
7	BABAIU16055	TRƯƠNG THỊ HUYỀN	DIỆU	BABA16IU31			
8	BABAWE14164	ĐẶNG LÝ TIỂU	DUNG	BABA144WE11			
9	BABAIU16155	LƯƠNG NGỌC	ĐIẾP	BABA16IU31			
10	BABAWE15333	HUỖNH NHÃ	ĐÌNH	BABA15WE11			
11	BABAWE14282	ĐÀO SONG	ĐỨC	BABA14WE21			
12	BABAIU16063	NGUYỄN BÁ MINH	ĐỨC	BABA16IU31			
13	BABAIU16070	ĐÀO MINH	HẠNH	BABA16IU21			
14	BABAIU16069	LÊ VĂN	HẰNG	BABA16IU21			
15	BABAWE16240	NGUYỄN THẢO MINH	HOÀNG	BABA164WE13			Unpaid
16	BABAWE15156	PHẠM PHI	HÙNG	BABA154WE21			Unpaid
17	BABAIU16163	ĐẶNG THỊ KIM	KHÁNH	BABA16IU21			
18	BABAWE16091	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	BABA164WE31			Unpaid
19	BABAIU16082	ĐẶNG CÔNG	LÂM	BABA16IU31			
20	BABAIU16085	.PHAN NGUYỄN KHÁNH	LINH	BABA16IU21			Unpaid
21	BABAWE16190	ĐỖ Ý	LINH	BABA164WE21			Unpaid
22	BABAIU15114	NGUYỄN HOÀNG MỸ	LINH	BABA15MK			Unpaid
23	BABAWE16335	PHẠM HOÀI GIA	LINH	BABA162WE21			
24	BABAWE16150	PHẠM THỊ PHƯƠNG	LINH	BABA162WE31			Unpaid
25	BABAIU16166	TRẦN HỒNG KHANG	LINH	BABA16IU21			Unpaid
26	BABAWE16280	LÊ HOÀNG	LONG	BABA164WE22			Unpaid
27	BABAWE16098	NGUYỄN HOÀNG	LONG	BABA164WE21			
28	BABAIU14413	LÝ THIÊN	LUÂN	BABA14IU32			
29	BABAIU15025	DƯƠNG HƯƠNG	LY	BABA15IU21			Unpaid
30	BABAIU16168	NGUYỄN NGỌC HÀ	MY	BABA16IU21			Unpaid
31	BABAIU16090	NGUYỄN HOÀNG	MỸ	BABA16IU31			
32	BABAIU15149	NGUYỄN QUÝ	MỸ	BABA15MK			Unpaid
33	BABAIU16091	LÊ HOÀI	NAM	BABA16IU31			Unpaid
34	BABAIU15090	LÝ THỤC	NGHI	BABA15HM			Unpaid
35	BABAIU15100	NGÔ MÃN	NHI	BABA15BM			Unpaid
36	BABAWE16111	NGUYỄN TRỊNH QUỲNH	NHƯ	BABA164WE21			Unpaid
37	BABAWE16209	HỒ TẤN	PHÁT	BABA164WE31			Unpaid
38	BABAIU14388	NGUYỄN ANH	QUÂN	BABA14HM			
39	BABAIU16182	DƯƠNG THẢO	QUỲNH	BABA16IU21			Unpaid
40	BABANS15047	VŨ THẾ	SƠN	BABA15NS21			
41	BABAWE15300	NGÔ THỊ THANH	TÂM	BABA154WE31			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: International Economics (BA068IU) - Credits: 3**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.302

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAWE16123	HOÀNG PHÚC	TÂN	BABA164WE21			
43	BABAWE15378	VÕ NGUYỄN THANH	THANH	BABA152WE21			Unpaid
44	BABAWE15037	BÙI TẤN	THÀNH	BABA154WE21			
45	BABANS16056	BÙI TRẦN DẠ	THẢO	BABA16NS11			Unpaid
46	BABAIU16125	NHÂN HIẾU	THẢO	BABA16IU31			
47	BABAWE16218	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	BABA164WE21			Unpaid
48	BABAIU16185	VŨ LÊ MAI	THẢO	BABA16IU31			Unpaid
49	BABANS16058	NGUYỄN QUANG	THẮNG	BABA16NS21			Unpaid
50	BABAIU16186	TRỊNH VŨ ANH	THI	BABA16IU31			Unpaid
51	BABAWE16126	HUYỀN NGỌC	THIỆN	BABA164WE12			
52	BABAIU16187	NGUYỄN THỊ	THƠM	BABA16IU21			
53	BABAIU15137	NGUYỄN NGỌC MINH	THỨ	BABA15IU11			Unpaid
54	BABAWE16327	NGÔ PHAN THÙY	TRANG	BABA164WE31			Unpaid
55	BABANS16030	LƯƠNG BẢO	UYÊN	BABA16NS11			Unpaid
56	BABAIU16196	CHÂU LAN	VI	BABA16IU31			
57	BABAIU16222	LÊ THANH	VY	BAFN16IU31			Unpaid
58	BABAIU15133	NGUYỄN NGỌC BẢO	VY	BABA15IU11			
59	BABAIU16206	NGUYỄN THỊ THÚY	VY	BABA16IU31			
60	BABAIU16142	TRẦN HOÀNG DIỄM	VY	BABA16IU21			

Total List: 60 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Introduction to Micro Economics (BA117IU) - Credits: 3

Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A1.309

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE17013	BÙI TRẦN PHƯƠNG	ANH	BABA174WE21			
2	BABAWE15089	LÊ PHƯỚC THIÊN	ANH	BABA154WE21			Unpaid
3	BABAWE17328	MAI THỊ NGỌC	ANH	BABA174WE22			Unpaid
4	BABAWE17023	NGUYỄN MAI QUỲNH	ANH	BABA174WE21			
5	BAFNIU17062	BÙI VŨ THIÊN	ÂN	BAFN17IU21			
6	BABAWE17354	NGUYỄN TRÀ	ÂN	BABA174WE22			Unpaid
7	BABAAU17020	LÊ HỒ	BẢO	BABA17AU21			Unpaid
8	BAFNIU17040	VŨ THỊ THANH	BÌNH	BAFN17IU21			
9	BABANS17005	BÙI LÊ MINH	CHÂU	BABA17NS21			Unpaid
10	BABAWE17020	ĐỖ TRẦN MINH	CHÂU	BABA174WE21			
11	MAMAIU17032	ĐÀO LÊ MỸ	DUNG	MAMA17IU21			Unpaid
12	BABAAU17006	PHẠM HOÀNG	DUY	BABA17AU21			Unpaid
13	BABAIU16059	VÕ TRẦN HỒNG	DUYÊN	BABA16IU11			Unpaid
14	BAFNIU17046	NGUYỄN HỒNG	ĐÀO	BAFN17IU21			
15	BABANS17060	TRẦN THÀNH	ĐẠT	BABA17NS21			Unpaid
16	BABAWE17060	BÙI TƯỜNG	ĐẮC	BABA172WE21			Unpaid
17	BABAWE17084	TRƯƠNG CÔNG	ĐĂNG	BABA172WE21			Unpaid
18	BABANS17007	NGUYỄN TRÀ MY	EDWARDS	BABA17NS21			
19	BABAWE17058	LÊ KIM	HÀ	BABA174WE21			
20	BAFNIU17049	CHANG NGUYỄN VÂN	HÀN	BAFN17IU21			Unpaid
21	BABAWE17083	PHẠM THỊ THU	HẰNG	BABA172WE21			Unpaid
22	BAFNIU17054	TRẦN GIA	HÂN	BAFN17IU21			
23	BABANS17004	NGUYỄN TRẦN MINH	HẬU	BABA17NS21			Unpaid
24	BABAWE17057	LÊ THẢO	HIỀN	BABA174WE21			
25	MAMAIU17017	ĐỖ TRUNG	HIẾN	MAMA17IU21			
26	BABAWE17349	NGUYỄN QUANG	HIẾU	BABA174WE22			
27	BAFNIU17041	NGUYỄN NGỌC ANH	HOÀI	BAFN17IU21			Unpaid
28	BABAAU17015	VÕ VIỆT	HOÀNG	BABA17AU21			Unpaid
29	BABANS16055	LẠI THỊ	HUỆ	BABA16NS11			Unpaid
30	BABANS17021	NGUYỄN HUY	HÙNG	BABA17NS21			Unpaid
31	BABAAU17003	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	BABA17AU21			Unpaid
32	BAFNIU17002	LÂM GIA	HUY	BAFN17IU21			
33	MAMAIU17008	TÔ THANH	HUYỀN	MAMA17IU21			
34	BABAWE17052	ĐOÀN CHIÊU DUY	KHANG	BABA174WE21			
35	MAMAIU16036	NGUYỄN THANH	KHANG	MAMA16IU11			Unpaid
36	BABAWE17330	NGÔ KIM THUY	KHANH	BABA174WE22			Unpaid
37	BAFNIU17050	NGUYỄN VIỆT	KHÁNH	BAFN17IU21			
38	BAFNIU17056	TRỊNH NGỌC	KHÁNH	BAFN17IU21			Unpaid
39	BABAWE17041	VÕ NGỌC DUY	KHIÊM	BABA174WE21			
40	BAFNIU17012	CAO ANH	KHOA	BAFN17IU21			
41	BAFNIU17038	LŨI PHƯƠNG	KỶ	BAFN17IU21			

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Introduction to Micro Economics (BA117IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A1.309

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BAFNIU17019	NGUYỄN HOÀNG	LAN	BAFN17IU21			
43	BABAWE17032	HUỖNH NHẬT PHƯƠNG	LINH	BABA174WE21			
44	BABAWE17366	PHAN NGỌC PHƯƠNG	LINH	BABA174WE21			Unpaid
45	BAFNIU17030	VŨ NGỌC NHẬT	LINH	BAFN17IU21			
46	BABAUN16010	NGUYỄN NAM	LONG	BABA16UN21			Unpaid
47	BABAAU17007	NGUYỄN THÀNH	LONG	BABA17AU21			Unpaid
48	MAMAIU17001	VÕ HOÀNG	LONG	MAMA17IU21			
49	BAFNIU17023	TRẦN THỊ HOÀNG	MINH	BAFN17IU21			Unpaid
50	BABANS17010	NGUYỄN HÀ	MY	BABA17NS21			
51	BABAIU15289	NGUYỄN MINH	NGÂN	BABA15IU11			Unpaid
52	BABAIU15134	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	NGÂN	BABA15IU11			
53	BABAWE17321	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	NGÂN	BABA174WE22			Unpaid
54	BAFNIU17027	ĐIỀN MẪN	NGHI	BAFN17IU21			
55	BABANS17069	HOÀNG THỊ NHƯ	NGỌC	BABA17NS21			
56	BABAWE16103	NGUYỄN ÁNH	NGỌC	BABA164WE21			
57	BABANS17049	TRƯƠNG MẠN	NGỌC	BABA17NS21			Unpaid
58	BAFNIU17047	NGUYỄN ANH	NGUYỄN	BAFN17IU21			Unpaid
59	BABAWE17340	PHAN LONG	NHẬT	BABA174WE21			
60	BABAWE17324	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	BABA174WE22			Unpaid
61	BABANS17070	NHAN HIỂN	NHI	BABA17NS21			
62	BABAWE17002	PHAN HUỖNH YẾN	NHI	BABA172WE21			
63	MAMAIU16017	NGÔ THỊ HỒNG	NHUNG	MAMA16IU11			Unpaid
64	BABAWE17054	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	BABA174WE21			
65	BABAWE17360	NGUYỄN LÂM	PHONG	BABA174WE21			Unpaid
66	BABANS17016	ĐỖ THANH	PHÚC	BABA17NS21			Unpaid
67	BAFNIU17004	LÝ KIM	PHỤNG	BAFN17IU21			
68	BABAWE17011	PHẠM THỊ MINH	PHƯƠNG	BABA172WE21			
69	BAFNIU17065	LÊ ĐĂNG	QUANG	BAFN17IU21			Unpaid
70	BABANS17011	PHẠM TRẦN MINH	QUÂN	BABA17NS21			Unpaid
71	MAMAIU17025	NGUYỄN KIẾN	QUỐC	MAMA17IU21			Unpaid
72	BABAWE17104	PHAN NHƯ	QUỲNH	BABA173WE21			Unpaid
73	BAFNIU17020	NGUYỄN BÙI NGUYỆT	THANH	BAFN17IU21			
74	BAFNIU17033	PHAN NGỌC ĐAN	THANH	BAFN17IU21			
75	MAMAIU17007	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	MAMA17IU21			
76	BABAWE17033	TRẦN DUY	THÀNH	BABA174WE21			Unpaid
77	BAFNIU17060	PHẠM THỊ THẠCH	THẢO	BAFN17IU21			
78	MAMAIU17004	TRỊNH ĐẠT	THẮNG	MAMA17IU21			
79	BABAWE17022	LÝ BÁ	THỌ	BABA174WE21			
80	BABAWE17322	LÃY THÀNH	THUẬN	BABA174WE21			Unpaid
81	BAFNIU17048	NGUYỄN THANH	THÚY	BAFN17IU21			Unpaid
82	MAMAIU15002	ĐẶNG NGUYỄN MINH	THƯ	MAMA15IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Introduction to Micro Economics (BA117IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A1.309

Page 3

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	BAFN1U17013	NGUYỄN THỊ ANH THỨ	BAFN17IU21			
84	BAFN1U17058	HUỖNH PHẠM HOÀI THƯỜNG	BAFN17IU21			Unpaid
85	BABAW17316	NGUYỄN HOÀI THƯỜNG	BABA174WE22			Unpaid
86	BABAW17024	TRẦN MAI THY	BABA174WE21			Unpaid
87	BAFN1U17014	ĐẶNG TRẦN CÁT TIỀN	BAFN17IU21			
88	MAMAIU17031	NGUYỄN THIÊN TOÀN	MAMA17IU21			Unpaid
89	BABAW17108	NGUYỄN THU TRANG	BABA173WE21			
90	BABANS17046	NGUYỄN THÙY TRANG	BABA17NS21			
91	MAMAIU17018	NGUYỄN THÙY TRANG	MAMA17IU21			
92	BABAW17342	PHẠM TRẦN MINH TRANG	BABA174WE22			
93	BABAW17014	NGUYỄN PHƯƠNG KHÁNH TRÂM	BABA174WE21			
94	BABAW17010	NGUYỄN LỢI NGỌC TRẦN	BABA172WE21			Unpaid
95	BAFN1U17036	NGUYỄN HẢI TRẦN	BAFN17IU21			Unpaid
96	BABAW16333	LÊ QUANG TRÍ	BABA164WE11			
97	BABANS17017	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	BABA17NS21			Unpaid
98	BABAW17071	TRỊNH HOÀNG TUẤN	BABA172WE21			Unpaid
99	BABAW17006	TRỊNH GIA TUỆ	BABA172WE21			Unpaid
100	MAMAIU17020	PHẠM THANH TÙNG	MAMA17IU21			
101	BABAW15036	BÙI MINH TUYẾT	BABA154WE21			
102	BABAW17091	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG UYÊN	BABA172WE21			Unpaid
103	BABAW17348	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	BABA174WE22			Unpaid
104	BABAW17021	NGUYỄN NHỰT PHƯƠNG UYÊN	BABA174WE21			
105	BABAW17004	TRƯƠNG TỔ UYÊN	BABA172WE21			Unpaid
106	BABAW15312	LƯU THỦY VÂN	BABA15WE21			Unpaid
107	BABAW17040	NGUYỄN SONG TRIỀU VI	BABA174WE21			
108	BABAW16308	NGUYỄN THÚY VI	BABA164WE11			Unpaid
109	BABAW16323	LÂM QUỐC VIỆT	BABA164WE12			Unpaid
110	EEEEIU14058	NGUYỄN QUANG VINH	EEEE14IU21			Unpaid
111	BAFN1U17022	PHẠM THẢO VY	BAFN17IU21			
112	BABAW17049	TRƯƠNG NHƯ Ý	BABA174WE21			Unpaid
113	BABAW17031	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	BABA174WE21			Unpaid

Total List: 113 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Principles of Management (BA123IU) - Credits: 3**Date of exam: 04/04/2018 Time: 8:00 Room: A2.301**

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BAFNIU16088	KHÔNG MỸ	ANH	BAFN16IU31			Unpaid
2	BAFNIU16029	NGUYỄN CẨM	ANH	BAFN16IU21			
3	BABAW16341	NGUYỄN PHƯƠNG KIỀU	ANH	BABA162WE21			Unpaid
4	BABAW15266	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	BABA154WE11			Unpaid
5	BABAIU14042	NGUYỄN HOÀNG BẢO	CHÂM	BABA14MK			
6	BABAW17312	NGUYỄN THỊ MINH	CHÂU	BABA174WE22			
7	BABAW16285	LÊ VĂN	CƯỜNG	BABA164WE13			
8	BABAW16295	TRẦN PHÚ	CƯỜNG	BABA163WE11			
9	BAFNIU15108	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	BAFN15IU12			
10	BABAW12082	NGÔ TRƯỜNG NGỌC	ĐÌNH	BABA124WE51			
11	BAFNIU16042	NGUYỄN THÚY HÀ	GIANG	BAFN16IU11			Unpaid
12	BABAW15339	NGUYỄN THỊ VÂN	HÀ	BABA154WE11			Unpaid
13	BABAW17280	NGUYỄN VŨ THÁI	HẰNG	BABA174WE22			
14	BABAW15204	TRƯƠNG PHÚC	HẬU	BABA154WE21			Unpaid
15	BABAW15309	NGUYỄN THỊ THÚY	HIỀN	BABA15WE11			Unpaid
16	BABAW15186	TRẦN LÊ	HIẾU	BABA154WE21			Unpaid
17	BABAW16087	LÊ HUY	HOÀNG	BABA164WE11			Unpaid
18	BABAW16018	ĐỖ MẠNH	HUY	BABA164WE11			Unpaid
19	BABAIU16036	LƯƠNG TRẦN GIA	HUY	BABA16IU21			Unpaid
20	BABAW17309	NGUYỄN HÀ ANH	HUY	BABA174WE22			
21	BABANS15055	ĐINH THỊ MINH	HUYỀN	BABA15NS21			
22	BABAAU14021	CAO QUỐC	HƯNG	BABA14AU21			Unpaid
23	BABAW16306	ĐOÀN THANH	HƯNG	BABA164WE11			Unpaid
24	BABAW16298	LƯU KHÁNH	HY	BABA164WE11			
25	BABAW16305	PHẠM GIA	HY	BABA164WE11			Unpaid
26	BABAW17291	NGUYỄN PHÚC DUY	KHANG	BABA174WE22			
27	BABAW16342	LÊ NGỌC TƯỜNG	KHANH	BABA162WE11			Unpaid
28	BABAW17298	PHẠM NGỌC TRÚC	KHANH	BABA174WE22			
29	BABAW17302	ĐÀO TRỌNG HOÀNG	KHÁNH	BABA174WE22			
30	BAFNIU15192	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	KHOA	BAFN15IU11			
31	BABAW17301	PHẠM ĐĂNG	KHOA	BABA174WE22			
32	BABAUN16031	TRẦN THỊ YẾN	KHOA	BABA16UN11			Unpaid
33	BABAW17299	CAO THỊ THANH	KIỀU	BABA174WE22			
34	BABAW16189	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	LINH	BABA164WE12			Unpaid
35	BABAW17311	TIÊU TUẤN	LƯƠNG	BABA174WE22			Unpaid
36	BABAW15342	HUỲNH THỊ TRÀ	MI	BABA15WE11			Unpaid
37	BAFNIU16060	NGUYỄN VŨ ANH	MINH	BAFN16IU21			Unpaid
38	BABAW16100	NGUYỄN NHẬT	NAM	BABA164WE12			
39	BABAW17303	VŨ THỊ THÚY	NGA	BABA174WE21			Unpaid
40	BABAW16349	BÙI TRẦN THANH	NGÂN	BABA162WE11			Unpaid
41	BABAW17308	HUỲNH NGỌC TUYẾT	NGÂN	BABA174WE22			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Principles of Management (BA123IU) - Credits: 3**Date of exam: 04/04/2018 Time: 8:00 Room: A2.301**

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAWE16104	NGUYỄN TÀI	NGUYỄN	BABA164WE12			
43	BABAWE17300	HUỖNH ĐĂNG	NGUYỄN	BABA174WE22			
44	BABAWE16317	NGUYỄN THANH	NHÃ	BABA164WE21			
45	BABAWE16242	NGUYỄN THỊ Ý	NHI	BABA164WE13			Unpaid
46	BABAWE16232	TRẦN THẢO	NHƯ	BABA163WE11			
47	BABAUH15115	VŨ THỊ QUỲNH	NHƯ	BABA15UH11			
48	BABAWE17297	KIỀU MINH	NHỰT	BABA174WE21			
49	BABAUN16012	NGUYỄN PHAN THIÊN	PHÚ	BABA16UN11			Unpaid
50	BABAWE15373	PHẠM VĂN	QUÂN	BABA154WE22			Unpaid
51	BAFNIU15100	NGUYỄN THẾ	TÀI	BAFN15IU12			Unpaid
52	BABAWE17282	NGUYỄN NHÃ	THANH	BABA174WE22			Unpaid
53	BABAAU15040	DƯƠNG NGUYỄN DUY	THIỆN	BABA15AU11			Unpaid
54	BAFNIU16107	PHẠM HOÀNG ANH	THƯ	BAFN16IU21			
55	BABAWE16130	NGUYỄN TRẦN MINH	THY	BABA164WE12			
56	BABAWE17296	NGUYỄN QUANG	TRẠNG	BABA174WE22			
57	BABAWE17281	TRẦN THỊ HUỆ	TRÚC	BABA174WE22			
58	BABANS15005	HOÀNG NHẬT	TRUNG	BABA15NS21			Unpaid
59	BABAIU15286	LÊ NGỌC	TÚ	BABA15IU11			
60	BAFNIU16024	ĐẶNG DIỆP	TÙNG	BAFN16IU21			Unpaid
61	BABAWE17290	NGUYỄN KIẾT	TƯỜNG	BABA174WE21			
62	BABAWE15234	VŨ CÁT	TƯỜNG	BABA154WE11			Unpaid
63	BAFNIU16084	NGUYỄN CÔNG	VINH	BAFN16IU21			
64	BABAUH16083	DIỆP BẢO	VY	BABA16UH11			

Total List: 64 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Entrepreneurship and Small Business Management (BA154IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A1.402

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAUN16003	NGUYỄN VŨ PHƯỚC	AN	BABA16UN21			Unpaid
2	BABAIU15088	LƯU VŨ PHƯƠNG	ANH	BABA15IB			Unpaid
3	BABAWE15007	NGUYỄN HỒNG LAM	ANH	BABA153WE21			Unpaid
4	BABAWE16066	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	BABA164WE21			Unpaid
5	BABAWE15162	PHẠM THỊ LAN	ANH	BABA154WE11			Unpaid
6	BABAIU15245	TRẦN VŨ LAM	ANH	BABA15IB			
7	BABAWE15351	PHẠM VÕ NGỌC	BẢO	BABA154WE11			Unpaid
8	BABAIU15070	LÊ NHƯ GIA	BÌNH	BABA15IU31			Unpaid
9	BABAWE16046	NGUYỄN THỊ ANH	CHI	BABA164WE21			Unpaid
10	BABAWE16276	VÕ DUY	CƯỜNG	BABA164WE22			Unpaid
11	BABAIU15014	ĐÀO NGUYỄN ÁI	DIỆU	BABA15BM			Unpaid
12	BABAIU14062	TRẦN KHÁNH	DUNG	BABA14IU32			
13	BABAIU15069	LÊ NHẬT	DUY	BABA15BM			
14	BABAIU14378	TRẦN VĂN	DUY	BABA14BM			Unpaid
15	BABAIU14072	PHAN THÙY	DUYÊN	BABA14IB			Unpaid
16	BABAIU15253	TRƯƠNG TRẦN MỸ	DUYÊN	BABA15MK			Unpaid
17	BABAIU15085	LƯƠNG HOÀNG	ĐẠT	BABA15BM			Unpaid
18	BABAIU15237	TRẦN THỊ THU	GIANG	BABA15BM			Unpaid
19	BABAWE15372	HUỖNH LÂM TRÚC	HẰNG	BABA154WE21			Unpaid
20	BABAWE16085	ĐỖ GIA	HIỀN	BABA164WE21			Unpaid
21	BABAIU15049	LÃ MINH	HIỀN	BABA15BM			
22	BABAWE15341	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	BABA154WE21			Unpaid
23	BABAIU15154	NGUYỄN THANH	HOÀNG	BABA15BM			
24	BABAIU15213	TRẦN ĐỨC	HOÀNG	BABA15IB			Unpaid
25	BABAIU15022	ĐỖ QUANG	HUY	BABA15IB			Unpaid
26	BABAWE14301	TRƯƠNG MINH	HUY	BABA144WE11			Unpaid
27	BABAWE15028	NGUYỄN PHƯỚC THANH	HUYỀN	BABA153WE11			Unpaid
28	BABAIU15164	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	BABA15BM			Unpaid
29	BABAWE14288	TẠ HỒ XUÂN	HƯƠNG	BABA144WE11			Unpaid
30	BABAIU15197	PHAN DUY	KEN	BABA15IB			Unpaid
31	BABAIU15287	TRẦN LÊ ANH	KHOA	BABA15IB			
32	BABAIU14353	YOON EUN	KYOUNG	BABA14BM			
33	BABAIU15035	HỒ THỊ TRÚC	LINH	BABA15IU11			Unpaid
34	BABAUN16017	NGUYỄN KHÁNH	LINH	BABA16UN21			Unpaid
35	BABAIU15169	NGUYỄN THÙY	LINH	BABA15BM			Unpaid
36	BABAWE16097	PHẠM LÊ THANH	LOAN	BABA164WE21			Unpaid
37	BABAIU14371	LÊ TẤN	LỘC	BABA14BM			Unpaid
38	BABAWE15022	BÙI THẾ	MINH	BABA154WE11			Unpaid
39	BABAWE15046	ĐẶNG NGỌC THUẬN	MINH	BABA154WE21			
40	BABAIU15143	NGUYỄN NHẬT	MINH	BABA15IB			
41	BABAIU15109	NGUYỄN ĐỨC	NAM	BABA15BM			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Entrepreneurship and Small Business Management (BA154IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A1.402

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAUN15027	PARK YOUNG	NAM	BABA15UN11			Unpaid
43	BABAIU15018	ĐÌNH VIỆT TUYẾT	NGÂN	BABA15IU11			Unpaid
44	BABAIU15209	TÔ THỊ PHƯƠNG	NGÂN	BABA15IB			
45	BABAIU15177	NGUYỄN TUYẾT	NGỌC	BABA15IB			
46	BABAWE16109	SẦN HUỆ	NHI	BABA164WE21			Unpaid
47	BABAWE15274	TRỊNH YẾN	NHI	BABA153WE11			
48	BABAIU14194	VÕ LÊ HOÀNG	NIÊN	BABA14IB			
49	BABAIU14201	MAI KIM	PHỤNG	BABA14IU21			
50	BABAWE16211	NGUYỄN THÙY UYÊN	PHƯƠNG	BABA164WE21			
51	BABAIU15041	HUỖNH ANH	QUÂN	BABA15BM			Unpaid
52	BABAIU15188	PHẠM NGUYỄN NHƯ	QUỖNH	BABA15IB			Unpaid
53	BABAIU15038	HOÀNG	SỸ	BABA15BM			Unpaid
54	BABAUN15025	LÝ VĂN	TÀI	BABA15UN11			Unpaid
55	BABAIU14231	PHẠM TRÍ	TÀI	BABA14IB			
56	BABAWE14284	CAO THỊ THANH	TÂM	BABA14WE11			Unpaid
57	BABAIU15282	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	BABA15IU21			Unpaid
58	BABAWE15200	TRẦN THỊ THANH	THẢO	BABA154WE11			Unpaid
59	BABAIU14250	NGUYỄN PHƯƠNG	THI	BABA14BM			Unpaid
60	BABAIU15052	LÂM HOÀNG THY	THƠ	BABA15IB			Unpaid
61	BABAIU15030	HỒ HOÀNG PHƯƠNG	THÙY	BABA15IB			Unpaid
62	BABAWE15184	TRẦN HỒNG HOÀI	THƯƠNG	BABA154WE11			Unpaid
63	BABAIU15157	NGUYỄN THỊ HẠNH	TIÊN	BABA15BM			Unpaid
64	BABAIU15150	NGUYỄN SĨ	TIẾN	BABA15IB			Unpaid
65	BABAWE15054	ĐỖ GIA BẢO	TRÂM	WE15MK			Unpaid
66	BABAIU14356	NGUYỄN TƯỜNG THÙY	TRẦN	BABA14BM			
67	BABAIU15108	NGUYỄN ĐÔNG	TRÚC	BABA15IU21			
68	BABAWE15188	TRẦN NGỌC THANH	TRÚC	BABA154WE21			Unpaid
69	BABAIU11165	TRẦN ĐÌNH	TRƯỜNG	BABA11IU12			Unpaid
70	BABAIU15015	ĐÌNH HOÀNG	TÙNG	BABA15BM			
71	BABAWE15078	HUỖNH THỊ THANH	TUYẾN	BABA154WE21			Unpaid
72	BABAWE15235	VŨ GIA	TƯỜNG	BABA154WE11			Unpaid
73	BABAIU15167	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	BABA15BM			Unpaid
74	BABAIU15045	HUỖNH NGỌC ÁI	VY	BABA15IU11			Unpaid
75	BABAWE13272	NGUYỄN TƯỜNG	VY	BABA134WE31			Unpaid
76	BABAIU14412	TRẦN MINH THẢO	VY	BABA14BM			
77	BABAWE14203	TRẦN THỊ MỘNG	VY	BABA144WE11			
78	BABAIU15113	NGUYỄN HOÀNG MINH	XUÂN	BABA15IB			Unpaid
79	BABAIU15255	TRƯƠNG VÕ MỸ	XUÂN	BABA15IB			Unpaid

Total List: 79 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Marketing Channels (BA183IU) - Credits: 3**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** L103

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU15236	TRẦN THỊ MINH	ANH	BABA15MK			
2	BABAIU14376	NGUYỄN THIÊN	BẢO	BABA14MK			
3	BABAIU15005	BÙI HOÀNG HỒNG	HÀ	BABA15MK			Unpaid
4	BABAIU15163	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	BABA15IU22			
5	BABAIU15291	LÊ VĂN	KHÁI	BABA15MK			Unpaid
6	BABAIU14126	VŨ	KHÔI	BABA14IU21			Unpaid
7	BABAIU15194	PHẠM THỊ NGỌC	NGA	BABA15MK			
8	BABAIU14166	PHÙNG THỊ KIM	NGÂN	BABA14MK			
9	BABAIU14175	VÕ NGỌC THẢO	NGUYỄN	BABA14MK			
10	BABAIU14405	HỒ VŨ THANH	NHÀN	BABA14IU12			
11	BABAIU15044	HUỖNH MINH	NHẬT	BABA15MK			Unpaid
12	BABAIU13217	ĐÀO LÊ HÀ	PHƯƠNG	BABA13MK			Unpaid
13	BABAIU14227	PHẠM NGỌC	SÁNG	BABA14IU22			Unpaid
14	BABAIU14247	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	BABA14MK			Unpaid
15	BABAIU15263	VÕ NGỌC ANH	THƠ	BABA15MK			Unpaid
16	BABAIU15132	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	BABA15MK			Unpaid
17	BABAIU14306	LÊ KHÁNH NHẬT	TRƯỜNG	BABA14MK			
18	BABAIU14333	TRỊNH TRẦN	VIỆT	BABA14MK			Unpaid

Total List: 18 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Machine Design (BM030IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** B.301

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBE1U16061	NGÔ TUẤN AN	BEBE16IU11			
2	BEBE1U16136	NGUYỄN ĐỨC THUẬN AN	BEBE16IU11			
3	BEBE1U16063	TRẦN THỊ AN	BEBE16IU11			
4	BEBE1U16032	DƯƠNG HOÀNG LAN ANH	BEBE16IU11			
5	BEBE1U16011	PHẠM NỮ NGỌC CHÂU	BEBE16IU11			
6	BEBE1U15055	TRẦN ĐÌNH CHI	BEBE15IU11			Unpaid
7	BEBE1U16013	NGUYỄN XUÂN DUNG	BEBE16IU11			
8	BEBE1U16067	VÕ THỊ CẨM DUYỄN	BEBE16IU11			Unpaid
9	BEBE1U16068	NGUYỄN MINH ĐẠT	BEBE16IU11			
10	BEBE1U16072	THÂN THU HẰNG	BEBE16IU11			
11	BEBE1U16074	BÙI THỊ XUÂN HÒA	BEBE16IU11			
12	BEBE1U16077	HUỖNH THỊ LỆ HUỖN	BEBE16IU11			Unpaid
13	BEBE1U16049	NGUYỄN KHẮC NGUYỄN KHÔI	BEBE16IU11			
14	BEBE1U16083	NGUYỄN CHÂU NGỌC MAI	BEBE16IU11			Unpaid
15	BEBE1U15060	TRẦN NGUYỄN TUYẾT NGÂN	BEBE15IU21			Unpaid
16	BEBE1U16021	BÙI HIẾU NGHĨA	BEBE16IU11			Unpaid
17	BEBE1U14068	ĐỖ ĐOÀN THẢO NHI	BEBE14IU11			Unpaid
18	BEBE1U16091	LÊ ĐÔNG PHÁT	BEBE16IU11			Unpaid
19	BEBE1U16023	TRẦN HỒNG PHI	BEBE16IU11			Unpaid
20	BEBE1U14126	MAI HOÀNG PHƯƠNG	BEBE14IU11			
21	BEBE1U15010	DƯƠNG NGUYỄN NGUYỆT SAN	BEBE15IU11			
22	BEBE1U16100	ĐÌNH QUỐC THỊNH	BEBE16IU11			Unpaid
23	BEBE1U16101	NGUYỄN HẢI ANH THỨ	BEBE16IU11			
24	BEBE1U15011	HỒ THỊ PHƯƠNG TRINH	BEBE15IU11			
25	BEBE1U16112	NGUYỄN NGÔ ANH TRƯỜNG	BEBE16IU11			Unpaid
26	BEBE1U16031	LÊ BÌNH YẾN	BEBE16IU11			

Total List: 26 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Micro-electronic Devices (BM062IU) - Credits: 3**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** B.302

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBE1U15072	VƯƠNG TUẤN	ANH	BEBE15IU31			Unpaid
2	BEBE1U15050	QUÁCH MAI	BỘI	BEBE15IU21			Unpaid
3	BEBE1U15042	PHẠM LÊ VƯƠNG	ĐOÀN	BEBE15IU21			
4	BEBE1U15007	ĐÌNH TRỊNH MINH	ĐỨC	BEBE15IU31			Unpaid
5	BEBE1U12005	TRẦN HOÀNG	HÀ	BEBE12IU41			Unpaid
6	BEBE1U15019	LÊ XUÂN	HIẾU	BEBE15IU21			Unpaid
7	BEBE1U15014	HUỖNH QUỐC	KHÁNH	BEBE15IU31			
8	BEBE1U15066	VÕ MINH	KHIÊM	BEBE15IU11			Unpaid
9	BEBE1U14050	NGUYỄN TRƯỜNG	LINH	BEBE14IU21			Unpaid
10	BEBE1U15043	PHẠM MAI NGỌC	MINH	BEBE15IU31			
11	BEBE1U15053	THẦN HẢI NHẬT	MINH	BEBE15IU31			
12	BEBE1U15003	BÙI HOÀNG	NAM	BEBE15IU31			Unpaid
13	BEBE1U15004	BÙI THẠCH	NGŨ	BEBE15IU21			Unpaid
14	BEBE1U15022	NGUYỄN BẢO	PHÚC	BEBE15IU21			Unpaid
15	BEBE1U14075	PHÙNG THIÊN	PHÚC	BEBE14IU21			Unpaid
16	BEBE1U15026	NGUYỄN KHẮC MINH	QUÂN	BEBE15IU31			Unpaid
17	BEBE1U15028	NGUYỄN KIM	SƠN	BEBE15IU21			Unpaid
18	BEBE1U13069	LÊ VĨNH	THẠCH	BEBE13IU21			Unpaid
19	BEBE1U15015	HUỖNH THỊ THANH	THẢO	BEBE15IU21			
20	BEBE1U15018	LÊ THỊ HIẾU	TOÀN	BEBE15IU21			Unpaid
21	BEBE1U15030	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	BEBE15IU31			Unpaid
22	BEBE1U15069	VÕ THỊ PHƯƠNG	TRÌNH	BEBE15IU11			
23	BEBE1U15012	HOÀNG	TUẤN	BEBE15IU11			
24	BEBE1U13101	ISMAEL TẤN	VÀNG	BEBE13IU11			Unpaid
25	BEBE1U15041	NGUYỄN TƯỜNG QUANG	VINH	BEBE15IU21			
26	BEBE1U13157	HÀ THANH	VŨ	BEBE13IU11			Unpaid
27	BEBE1U13117	LÝ THẾ	VŨ	BEBE13IU21			Unpaid
28	BEBE1U15013	HUỖNH MINH	VY	BEBE15IU11			

Total List: 28 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Biostatistics (BT152IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A1.401

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBCIU17022	PHAN HOÀNG THIÊN	AN	BTBC17IU31			Unpaid
2	BTBCIU17014	LÂM NGỌC NGÂN	ANH	BTBC17IU31			Unpaid
3	BTBCIU17003	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ANH	BTBC17IU31			Unpaid
4	BTBCIU17024	TRỊNH MINH	ANH	BTBC17IU31			Unpaid
5	BTARIU14029	LÊ LINH	CHI	BTAR14IU11			
6	BTARIU16021	PHẠM CẨM	HUY	BTAR16IU11			Unpaid
7	BTARIU14034	TRẦN NGUYỄN THIÊN	KIM	BTAR14IU11			
8	BTBCIU17036	TRẦN PHƯƠNG	LAM	BTBC17IU31			
9	BTFTIU15060	PHẠM NGUYỄN NGHI	LÂM	BTFT15IU21			Unpaid
10	BTBCIU17008	ĐỖ LẠI TUẤN	LẬP	BTBC17IU31			
11	BTBCIU16081	NGUYỄN HỮU ANH	MINH	BTBC16IU21			
12	BTBTIU14123	NGUYỄN LÂM HẢI	MY	BTBT14IU11			Unpaid
13	BTBCIU17009	NGUYỄN VI QUỲNH	MY	BTBC17IU31			
14	BTBTIU15183	ĐẶNG KIM	NGÂN	BTBT15IU11			
15	BTBCIU17021	NGUYỄN TRUNG	NGHĨA	BTBC17IU31			
16	BTBCIU16051	LÊ PHƯỚC HỒNG	NGỌC	BTBC16IU21			Unpaid
17	BTARIU14038	CAO VĨNH	NGUYỄN	BTAR14IU11			Unpaid
18	BTBTIU16003	LẠI ĐÌNH	NHÂN	BTBT16IU11			Unpaid
19	BTFTIU16091	ĐẶNG HOÀNG	NHẬT	BTFT16IU11			
20	BTBCIU17037	NGUYỄN HUỲNH YẾN	NHI	BTBC17IU31			
21	BTARIU14042	TRẦN BÙI TRÚC	QUÂN	BTAR14IU11			
22	BTFTIU14129	LUYỆN NGỌC ĐỖ	QUYẾN	BTFT14IU21			
23	BTBTIU14202	TRẦN TRÍ	TÂM	BTBT14IU11			
24	BTBCIU14045	MAI PHƯƠNG	THI	BTBC14IU21			Unpaid
25	BTBTIU13336	LÊ TRƯỜNG	THỊNH	BTBT13IU12			Unpaid
26	BTBTIU16131	LÊ NGỌC ANH	THƯ	BTBT16IU11			
27	BTBTIU13321	BÙI QUANG	TRÍ	BTBT13IU21			
28	BTFTIU13117	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	BTFT13IU11			
29	BTBCIU17001	TRẦN HOÀNG THANH	TRÚC	BTBC17IU31			
30	BTBCIU15005	ĐOÀN ANH	TUẤN	BTBC15IU11			Unpaid
31	BTARIU14085	TRẦN MINH	TUẤN	BTAR14IU11			
32	BTBCIU16073	NGUYỄN HỒ THANH	VÂN	BTBC16IU21			
33	BTBTIU13237	LÊ QUANG	VINH	BTBT13IU12			Unpaid
34	BTBTIU15170	VÕ VĂN	VƯƠNG	BTBT15IU12			Unpaid

Total List: 34 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Biochemistry (BT156IU) - Credits: 4
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.507

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU16051	NGUYỄN LAN	ANH	BTBT16IU21			Unpaid
2	BTFTIU16004	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	BTFT16IU21			Unpaid
3	BTBTIU15090	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	BTBT15IU11			Unpaid
4	BTFTIU16006	BÙI NGUYỄN MINH	CHÂU	BTFT16IU11			
5	BTFTIU15059	PHẠM HOÀNG BẢO	CHÂU	BTFT15IU11			
6	BTBTIU16210	TRƯƠNG LÊ	DUY	BTBT16IU11			Unpaid
7	BTFTIU16062	NGUYỄN THỊ ÁNH	DƯƠNG	BTFT16IU11			
8	BTBTIU15157	TRẦN THÙY	DƯƠNG	BTBT15IU12			
9	BTBTWE15011	TRƯƠNG LÂM HỒNG	ĐỨC	BTBT15WE21			Unpaid
10	BTFTIU16065	HUYỀN HƯƠNG	GIANG	BTFT16IU21			Unpaid
11	BTARIU16019	TRẦN THỊ THIÊN	HÀ	BTAR16IU11			Unpaid
12	BTFTIU15070	TRẦN THỊ MỸ	HẠNH	BTFT15IU11			Unpaid
13	BTFTIU16088	NGUYỄN GIA	HÂN	BTFT16IU21			Unpaid
14	BTBTUN16016	NGUYỄN NGỌC	HIỆP	BTBT16UN11			Unpaid
15	BTFTIU15021	LÊ NAM	HUÂN	BTFT15IU11			Unpaid
16	BTBTIU16007	PHẠM TUẤN	HUY	BTBT16IU21			Unpaid
17	BTBTUN15008	HUYỀN NGÔ KIM	HUYỀN	BTBT15UN11			
18	BTARIU16008	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	BTAR16IU11			Unpaid
19	BTARIU15036	VÕ QUẾ	HƯƠNG	BTAR15IU11			
20	BTARIU13062	NGUYỄN ĐÌNH	KHÁNH	BTAR13IU21			Unpaid
21	BTARIU16024	PHẠM NGUYỄN CAO	KỶ	BTAR16IU11			
22	BTARIU16056	TRẦN NHỰT	LINH	BTAR16IU11			Unpaid
23	BTBTWE15005	NGUYỄN HỒNG	LOAN	BTBT15WE21			
24	BTARIU16028	NGUYỄN HỒ PHÚC	LONG	BTAR16IU11			
25	BTFTIU15069	TRẦN QUỲNH	MAI	BTFT15IU21			Unpaid
26	BTBTUN15034	TRẦN THỊ TUYẾT	MAI	BTBT15UN11			Unpaid
27	BTBTIU16095	TRẦN HẢI QUỲNH	MY	BTBT16IU21			Unpaid
28	BTFTIU16041	TRẦN NHẬT	NAM	BTFT16IU21			Unpaid
29	BTARIU16044	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	BTAR16IU11			
30	BTFTIU15016	HUYỀN THỊ NHƯ	NGỌC	BTFT15IU11			Unpaid
31	BTBTIU15079	NGUYỄN HOÀNG MINH	NGỌC	BTBT15IU11			Unpaid
32	BTBTIU15162	TRƯƠNG THANH	NGỌC	BTBT15IU12			
33	BTFTIU16076	ĐOÀN NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYỄN	BTFT16IU11			
34	BTFTIU16077	TRƯƠNG LÊ	NGUYỄN	BTFT16IU11			
35	BTFTIU16047	ĐỖ THỊ MINH	NGUYỆT	BTFT16IU21			Unpaid
36	BTBTUN15004	ĐỖ THỊ THANH	NGUYỆT	BTBT15UN11			Unpaid
37	BTARIU15044	PHAN ĐÌNH	NHÂN	BTAR15IU11			
38	BTFTIU16048	LÊ YẾN	NHI	BTFT16IU21			Unpaid
39	BTFTIU16049	NGUYỄN THANH	NHI	BTFT16IU21			
40	BTBTUN16010	HỒNG THỊ MỸ	NHƯ	BTBT16UN21			Unpaid
41	BTBTUN16024	LÊ THỊ XUÂN	OANH	BTBT16UN11			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Biochemistry (BT156IU) - Credits: 4
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.507

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTBTIU16113	LÊ NGUYỄN	PHÚC	BTBT16IU21			
43	BTBTWE15015	NGUYỄN TRẦN DIỄM	PHÚC	BTBT15WE21			Unpaid
44	BTARIU16045	LÊ DUY	PHƯƠNG	BTAR16IU11			
45	BTARIU16032	NGUYỄN HOÀNG THU	PHƯƠNG	BTAR16IU11			Unpaid
46	BTFTIU16080	TRẦN MINH	QUÂN	BTFT16IU21			Unpaid
47	BTBTIU14303	LÂM	QUỐC	BTBT14IU12			Unpaid
48	BTBTIU15056	LÊ TRƯƠNG NGỌC MINH	QUYÊN	BTBT15IU21			Unpaid
49	BTFTIU15035	NGÔ ÁI	QUỲNH	BTFT15IU21			
50	BTFTIU16050	NGUYỄN PHƯƠNG	QUỲNH	BTFT16IU11			
51	BTFTIU16084	NGUYỄN ĐẶNG ANH	THƠ	BTFT16IU21			
52	BTFTIU16085	ĐỖ THỊ XUÂN	THÙY	BTFT16IU11			Unpaid
53	BTARIU16053	NGUYỄN MỸ THẢO	THƯ	BTAR16IU11			
54	BTBTIU15091	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	BTBT15IU11			
55	BTBTIU15124	PHẠM THỊ MINH	THƯ	BTBT15IU21			Unpaid
56	BTARIU16034	TRẦN THỊ UYÊN	TRANG	BTAR16IU11			Unpaid
57	BTFTIU16056	ĐÀM NGỌC	TRÂM	BTFT16IU11			Unpaid
58	BTARIU16047	PHẠM THỊ NGỌC	TRÂM	BTAR16IU11			Unpaid
59	BTBTIU16140	LÊ MINH	TRIẾT	BTBT16IU21			
60	BTBTIU16144	HOÀNG ANH	TÚ	BTBT16IU11			Unpaid
61	BTBTIU16150	LÊ NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	BTBT16IU21			
62	BTARIU16006	VŨ HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	BTAR16IU11			Unpaid
63	BTBTUN16033	HUỲNH THỊ THÚY	VY	BTBT16UN11			Unpaid
64	BTBTIU15085	NGUYỄN LÊ ANH	VY	BTBT15IU11			Unpaid
65	BTARIU16051	NHAN LÊ THANH	VY	BTAR16IU31			Unpaid
66	BTARIU13013	VÕ PHƯƠNG	VY	BTAR13IU21			

Total List: 66 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Molecular Biotechnology (BT168IU) - Credits: 4**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.205

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU14007	TRẦN NGUYỄN PHƯỚC	AN	BTBT14IU12			Unpaid
2	BTBTIU15029	HUỖNH NGUYỄN LOAN	ANH	BTBT15IU11			
3	BTARIU13066	TRẦN HOÀNG HOÀI	BẢO	BTAR13IU11			Unpaid
4	BTBTIU14028	TRỊNH MAI ĐỨC	BẢO	BTBT14IU22			Unpaid
5	BTBTIU16056	LÊ MAI PHƯƠNG	CHI	BTBT16IU21			Unpaid
6	BTBTIU15088	NGUYỄN LIÊU KIM	CHI	BTBT15IU21			
7	BTBTIU15077	NGUYỄN HOÀNG BẢO	CHIÊU	BTBT15IU31			
8	BTBTIU14039	NGUYỄN KHẮC	DINH	BTBT14IU12			
9	BTBTIU16002	HỒ NGỌC PHƯƠNG	DUNG	BTBT16IU21			Unpaid
10	BTBTIU15101	NGUYỄN THỊ HẠNH	DUYÊN	BTBT15IU12			Unpaid
11	BTBTIU14316	VÕ HOÀNG NGUYỆT	ĐAN	BTBT14IU13			
12	BTBTIU15058	LƯƠNG HOÀNG	ĐẠT	BTBT15IU11			
13	BTBTIU13267	NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG	ĐÔNG	BTBT13IU11			Unpaid
14	BTBTIU14385	LÊ NGUYỄN THANH	GIANG	BTBT14IU21			Unpaid
15	BTBTIU15082	NGUYỄN HUY TÙNG	GIANG	BTBT15IU31			
16	BTBTIU15017	ĐỖ THỊ NGỌC	GIÀU	BTBT15IU11			
17	BTBTIU14329	HUỖNH ĐOÀN NHƯ	HUYỀN	BTBT14IU13			
18	BTBTIU15046	LÊ MỸ	HUYỀN	BTBT15IU11			
19	BTBTIU15059	LƯƠNG QUỐC	HƯNG	BTBT15IU21			Unpaid
20	BTBTIU15092	NGUYỄN NGỌC MỸ	HƯƠNG	BTBT15IU21			
21	BTBTIU15073	NGUYỄN DUY	KHẢI	BTBT15IU11			Unpaid
22	BTBTIU15138	TRẦN GIA	KHẢI	BTBT15IU21			Unpaid
23	BTBTIU16187	NGUYỄN HOÀNG MINH	KHANG	BTBT16IU31			
24	BTBTIU15008	CAO THÙY	KHANH	BTBT15IU31			
25	BTBTIU15164	VÕ ĐOÀN PHƯƠNG	KHANH	BTBT15IU12			Unpaid
26	BTBTIU16081	NGUYỄN LÊ	KHOA	BTBT16IU11			
27	BTBTIU15006	CAO HUỖNH MINH	KHUÊ	BTBT15IU11			
28	BTBTIU16085	ĐỖ XUÂN ANH	KIỆT	BTBT16IU21			Unpaid
29	BTBTIU16086	LÝ ĐÌNH THIÊN	KIM	BTBT16IU21			Unpaid
30	BTBTIU15108	NGUYỄN THỊ XUÂN	LÊ	BTBT15IU12			Unpaid
31	BTBTIU15105	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	BTBT15IU12			Unpaid
32	BTBTIU15125	PHẠM THỊ NGỌC	LINH	BTBT15IU12			
33	BTBTIU16091	TRẦN HOÀNG GIA	LINH	BTBT16IU31			Unpaid
34	BTBTIU15076	NGUYỄN HẠNH PHƯƠNG	MY	BTBT15IU11			
35	BTBTIU15087	NGUYỄN LÊ TRÀ	MY	BTBT15IU21			Unpaid
36	BTBTIU15064	NGÔ HÀ THIÊN	MỸ	BTBT15IU31			Unpaid
37	BTBTIU15005	CAO HOÀNG	NAM	BTBT15IU11			
38	BTBTIU14129	TRẦN	NAM	BTBT14IU22			Unpaid
39	BTBTIU16098	TRƯƠNG NHẬT	NAM	BTBT16IU21			Unpaid
40	BTBTIU15121	PHẠM NGUYỄN HỒNG	NGỌC	BTBT15IU12			Unpaid
41	BTBTIU15161	TRƯƠNG NGUYỄN	NGỌC	BTBT15IU21			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Molecular Biotechnology (BT168IU) - Credits: 4**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.205

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTBTIU16006	LÊ HOÀNG KHÔI	NGUYỄN	BTBT16IU31			Unpaid
43	BTBTIU15078	NGUYỄN HOÀNG HẠNH	NGUYỄN	BTBT15IU11			Unpaid
44	BTBTIU15191	LÊ GIA	NHẬT	BTBT15UN21			Unpaid
45	BTBTIU14164	NGUYỄN HẢI YẾN	NHI	BTBT14IU11			
46	BTBTIU15093	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHI	BTBT15IU12			Unpaid
47	BTBTIU15148	TRẦN PHỤNG	NHI	BTBT15IU21			Unpaid
48	BTBTIU16044	LẠI NGÔ GIA	PHÚC	BTBT16IU21			
49	BTBTIU15163	TỪ KIM	PHƯƠNG	BTBT15IU12			Unpaid
50	BTBTIU15149	TRẦN PHƯƠNG	QUỲNH	BTBT15IU21			
51	BTBTIU15172	VŨ THÚY	QUỲNH	BTBT15IU12			
52	BTBTIU16122	NGUYỄN THU	TÂM	BTBT16IU21			Unpaid
53	BTBTIU16046	TRẦN THANH	TÂM	BTBT16IU21			
54	BTARIU16052	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	THANH	BTAR16IU21			Unpaid
55	BTBTIU16028	MAI NGỌC NHƯ	THẢO	BTBT16IU21			Unpaid
56	BTBTIU14205	ĐOÀN THỊ HỒNG	THẨM	BTBT14IU12			Unpaid
57	BTBTIU15146	TRẦN NGỌC	THẮNG	BTBT15IU12			
58	BTBTIU16136	NGUYỄN NGỌC NHƯ	THÙY	BTBT16IU21			Unpaid
59	BTBTIU16018	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	THỨ	BTBT16IU21			Unpaid
60	BTBTIU15089	NGUYỄN MINH	THỨ	BTBT15IU11			
61	BTBTIU15084	NGUYỄN LÂM	THƯƠNG	BTBT15IU11			
62	BTBTIU15104	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	BTBT15IU12			
63	BTBTIU16135	PHẠM NGỌC HOÀI	THƯƠNG	BTBT16IU31			
64	BTBTIU14389	NGUYỄN HOÀNG YÊN	THY	BTBT14IU21			
65	BTBTIU15158	TRẦN THUY THÚY	TIÊN	BTBT15IU12			Unpaid
66	BTBTIU15169	VÕ VĂN KHÁNH	TOÀN	BTBT15IU21			
67	BTBTIU15035	LẠI NGỌC BẢO	TRẦN	BTBT15IU21			Unpaid
68	BTBTIU15057	LÊ VÕ BẢO	TRẦN	BTBT15IU21			
69	BTARIU14056	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	BTAR14IU11			
70	BTBTIU15133	TÔ NGỌC CÁT	TƯỜNG	BTBT15IU21			
71	BTBTIU15145	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	BTBT15IU21			
72	BTBTIU14283	LIÊU TÔNG	VĂN	BTBT14IU11			
73	BTBTIU16153	ÔN THƯỢNG	VĨ	BTBT16IU31			Unpaid
74	BTBTIU16158	ĐINH THÚY	VY	BTBT16IU21			
75	BTBTIU15069	NGUYỄN ĐẶNG ANH	VY	BTBT15IU21			
76	BTBTIU15116	NGUYỄN VƯƠNG THẢO	VY	BTBT15IU12			Unpaid
77	BTBTIU14296	PHAN NGUYỄN TƯỜNG	VY	BTBT14IU11			
78	BTBTIU15060	LƯƠNG THỊ KIM	XUÂN	BTBT15IU11			
79	BTBTIU15074	NGUYỄN HÀ	YÊN	BTBT15IU21			

Total List: 79 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Techniques in Plant Biotechnology (BT201IU) - Credits: 4
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A1.201

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU15007	CAO LÊ TRÂM	ANH	BTBT15IU31			Unpaid
2	BTBTIU14015	LÊ THÚY	ANH	BTBT14IU11			
3	BTBTIU15118	PHẠM HOÀNG	ANH	BTBT15IU21			Unpaid
4	BTBTIU13005	TRẦN TRÂM	ANH	BTBT13IU21			
5	BTBTIU14023	LƯU ANH	BẢO	BTBT14IU11			Unpaid
6	BTBTIU14026	PHẠM NGUYỄN HOÀI	BẢO	BTBT14IU22			Unpaid
7	BTBTIU14033	BÙI THANH CÔNG	CHÍNH	BTBT14IU12			
8	BTBTIU15184	PHẠM VIỆT	CƯỜNG	BTBT15IU11			
9	BTBTIU14042	BÙI NGUYỄN HẠNH	DUNG	BTBT14IU22			Unpaid
10	BTBTIU14043	LÊ NGỌC THẢO	DUNG	BTBT14IU22			Unpaid
11	BTBTIU15072	NGUYỄN ĐỨC	DƯƠNG	BTBT15IU21			Unpaid
12	BTBTIU15132	THÁI NGỌC TRANG	ĐÀI	BTBT15IU21			
13	BTBTIU14393	PHẠM TẤN	ĐẠT	BTBT14IU11			Unpaid
14	BTBTIU14040	TRẦN THỂ PHƯƠNG	ĐÔNG	BTBT14IU22			Unpaid
15	BTBTIU13358	NGUYỄN QUỐC	HÀ	BTBT13IU12			Unpaid
16	BTBTIU14051	ĐỖ TRỌNG	HẢI	BTBT14IU31			
17	BTBTIU14052	LÊ HỒNG	HẢI	BTBT14IU21			
18	BTBTIU14060	TRẦN NGỌC MỸ	HẠNH	BTBT14IU12			
19	BTBTIU14063	VƯƠNG MỸ	HẢO	BTBT14IU11			
20	BTBTIU15187	TRẦN MINH	HIẾU	BTBT15IU21			Unpaid
21	BTBTIU15004	BÙI VĂN	HÙNG	BTBT15IU11			
22	BTBTIU15189	NGUYỄN PHẠM XUÂN	HUY	BTBT15IU21			
23	BTBTIU15115	NGUYỄN VĂN GIA	HUY	BTBT15IU12			Unpaid
24	BTBTIU14079	NGUYỄN VIỆT	HƯƠNG	BTBT14IU12			
25	BTBTIU14090	TRỊNH ĐỨC	KHANG	BTBT14IU11			
26	BTBTIU13263	HỒ NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	BTBT13IU21			Unpaid
27	BTBTIU14381	TRẦN HOÀNG	LAM	BTBT14IU13			Unpaid
28	BTBTIU14105	TRẦN TÙNG	LÂM	BTBT14IU31			Unpaid
29	BTBTIU15075	NGUYỄN HẢI	LINH	BTBT15IU11			Unpaid
30	BTBTIU14110	NGÔ HỒNG	LOAN	BTBT14IU12			
31	BTBTIU14111	NGÔ CAO HOÀNG	LONG	BTBT14IU11			
32	BTBTIU15043	LÊ HOÀNG	MAI	BTBT15IU31			Unpaid
33	BTBTIU14398	LÊ THỊ TUYẾT	MAI	BTBT14IU11			Unpaid
34	BTBTIU14122	VŨ NGỌC	MINH	BTBT14IU21			Unpaid
35	BTBTIU15129	PHAN VÕ THU	NGA	BTBT15IU12			Unpaid
36	BTBTIU14345	MAI HOÀNG KHÁNH	NGÂN	BTBT14IU13			Unpaid
37	BTBTIU15021	DƯƠNG HOÀNG TRỌNG	NGHĨA	BTBT15IU31			Unpaid
38	BTBTIU15155	TRẦN THỊ MỸ	NGỌC	BTBT15IU12			Unpaid
39	BTBTIU14155	TRẦN THỊ KHÁNH	NGUYỄN	BTBT14IU22			Unpaid
40	BTBTIU14166	NGUYỄN MINH	NHI	BTBT14IU12			Unpaid
41	BTBTIU14169	TRẦN VĂN	NHI	BTBT14IU12			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Techniques in Plant Biotechnology (BT201IU) - Credits: 4**Date of exam: 04/04/2018 Time: 8:00 Room: A1.201**

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTBTIU14170	CAO THỊ TUYẾT	NHUNG	BTBT14IU11			Unpaid
43	BTBTIU15150	TRẦN QUỲNH	NHƯ	BTBT15IU12			
44	BTBTIU15156	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	BTBT15IU31			Unpaid
45	BTBTIU14177	VĂN QUANG	PHONG	BTBT14IU12			Unpaid
46	BTBTIU15015	ĐÌNH THỊ TUYẾT	PHƯƠNG	BTBT15IU11			Unpaid
47	BTBTIU14186	NGUYỄN LÊ HÀ	PHƯƠNG	BTBT14IU12			
48	BTBTIU14189	NGUYỄN ANH	QUÂN	BTBT14IU12			
49	BTBTIU14193	ĐỖ THỊ THÚY	QUỲNH	BTBT14IU11			
50	BTBTIU14196	HỨA VĨNH	SƠN	BTBT14IU22			Unpaid
51	BTBTIU14212	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THANH	BTBT14IU12			Unpaid
52	BTBTIU15159	TRỊNH THỊ MINH	THANH	BTBT15IU21			Unpaid
53	BTBTIU14218	NGUYỄN THANH	THẢO	BTBT14IU11			
54	BTBTIU14219	VÕ NGỌC	THẢO	BTBT14IU11			
55	BTBTIU14207	VĂN CÔNG	THẮNG	BTBT14IU11			Unpaid
56	BTBTIU14384	TRƯƠNG HÒA	THIỆN	BTBT14IU22			Unpaid
57	BTBTIU14223	PHẠM QUỐC	THỊNH	BTBT14IU12			
58	BTBTIU14225	NGUYỄN HỮU	THÔNG	BTBT14IU11			Unpaid
59	BTBTIU14230	NGÔ THỊ THANH	THÚY	BTBT14IU12			Unpaid
60	BTBTIU14397	NGUYỄN LÊ ANH	THƯ	BTBT14IU11			
61	BTBTIU15127	PHAN MINH	THƯ	BTBT15IU31			Unpaid
62	BTBTIU14367	LÊ THỊ MỸ	TIÊN	BTBT14IU13			
63	BTBTIU14245	LÊ THỊ THÙY	TRANG	BTBT14IU22			
64	BTBTIU14241	PHAN BẢO	TRÂM	BTBT14IU12			Unpaid
65	BTBTIU15068	NGUYỄN BÙI BẢO	TRÂN	BTBT15IU21			
66	BTBTIU14243	NGUYỄN NAM	TRÂN	BTBT14IU12			Unpaid
67	BTBTIU14244	TRẦN NGỌC	TRÂN	BTBT14IU12			
68	BTBTIU14252	BẠCH THỊ THÙY	TRÌNH	BTBT14IU11			
69	BTBTIU13217	PHẠM NGỌC	TRÚC	BTBT13IU12			Unpaid
70	BTBTIU14263	TRẦN MINH	TRUNG	BTBT14IU12			Unpaid
71	BTBTIU15186	NGUYỄN QUANG	TRỰC	BTBT15IU21			
72	BTBTIU14264	DƯƠNG THỊ CẨM	TÚ	BTBT14IU11			Unpaid
73	BTBTIU14373	NGUYỄN HUỲNH HUẾ	TUYẾT	BTBT14IU13			Unpaid
74	BTBTIU14276	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	UYẾN	BTBT14IU11			Unpaid
75	BTBTIU14277	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	UYÊN	BTBT14IU11			
76	BTBTIU14279	PHAN THU	UYÊN	BTBT14IU21			Unpaid
77	BTBTIU14284	TẠ KHÁNH	VĂN	BTBT14IU12			
78	BTBTIU15185	NGÔ TRẦN TUYẾT	VÂN	BTBT15IU21			
79	BTBTIU15003	BÙI TRẦN TƯỜNG	VI	BTBT15IU21			
80	BTBTIU14285	VÕ HỒ YẾN	VI	BTBT14IU12			
81	BTBTIU14292	LÊ TRẦN YẾN	VY	BTBT14IU31			Unpaid
82	BTBTIU14293	NGUYỄN NGỌC THÙY	VY	BTBT14IU11			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Techniques in Plant Biotechnology (BT201IU) - Credits: 4**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A1.201

Page 3

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	BTBTIU14377	NGUYỄN THỊ LAN	VY	BTBT14IU22			Unpaid
84	BTBTIU15135	TRẦN CÁT	VY	BTBT15IU21			

Total List: 84 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Fish Nutrition and Feed Formulation (BTAR308IU) - Credits: 4
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** L102

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTARIU14091	NGUYỄN THÀNH AN	BTAR14IU11			Unpaid
2	BTARIU15011	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	BTAR15IU11			Unpaid
3	BTARIU15020	PHẠM HỒNG ANH	BTAR15IU11			Unpaid
4	BTARIU15025	TRẦN YẾN ANH	BTAR15IU21			
5	BTARIU14090	NGUYỄN QUỐC BẢO	BTAR14IU11			Unpaid
6	BTARIU13085	LÃ MẠNH CƯỜNG	BTAR13IU11			Unpaid
7	BTARIU15033	NGUYỄN TRƯỜNG DUY	BTAR15IU11			Unpaid
8	BTARIU15002	HUỖNH THỊ THỦY DƯƠNG	BTAR15IU11			Unpaid
9	BTARIU15017	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	BTAR15IU11			Unpaid
10	BTARIU15007	LÊ THỊ ÁNH HỒNG	BTAR15IU11			Unpaid
11	BTARIU15023	TRẦN PHÚC NGUYỄN	BTAR15IU21			Unpaid
12	BTARIU15027	LÊ THIÊN TRI NHÂN	BTAR15IU21			Unpaid
13	BTARIU15035	TRƯƠNG NGỌC THỦY NHI	BTAR15IU11			
14	BTARIU15004	LÊ HOÀNG NHƯ	BTAR15IU11			
15	BTARIU12004	NGUYỄN LÊ ĐÌNH PHÚC	BTAR12IU21			
16	BTARIU15015	NGUYỄN THỊ MAI THẢO	BTAR15IU11			Unpaid
17	BTARIU15012	NGUYỄN NHẬT TÔN	BTAR15IU21			
18	BTARIU15030	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	BTAR15IU11			
19	BTARIU13084	ĐỖ BÙI BẢO VI	BTAR13IU51			Unpaid

Total List: 19 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Introduction to Civil Engineering (CE100IU) - Credits: 1
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A1.205

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	CECEIU16032	NGUYỄN HOÀNG	CHƯƠNG	CECE16IU21			Unpaid
2	CECEIU16004	VÕ PHẠM MINH	ĐĂNG	CECE16IU11			Unpaid
3	CECEIU16035	VŨ TIẾN	ĐÌNH	CECE16IU11			
4	CECEIU16005	NGUYỄN HOÀNG	GIA	CECE16IU11			Unpaid
5	CECEIU16038	DƯƠNG HOÀNG	HUY	CECE16IU11			Unpaid
6	CECEIU16039	ĐỖ XUÂN	HUY	CECE16IU11			Unpaid
7	CECEIU16040	VŨ QUỐC	HUY	CECE16IU21			Unpaid
8	CECEIU16041	VŨ CÔNG ĐỨC	KHIÊM	CECE16IU21			
9	CECEIU16013	LÊ ĐỨC ĐĂNG	KHOA	CECE16IU11			Unpaid
10	CECEIU16014	TRẦN HẢI	KHOA	CECE16IU21			
11	CECEIU16017	NGUYỄN TRẦN QUANG	LONG	CECE16IU21			Unpaid
12	CECEIU16043	BÙI NGUYỄN QUANG	MINH	CECE16IU11			Unpaid
13	CECEIU16046	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	CECE16IU21			Unpaid
14	CECEIU16050	NGUYỄN CHÍ	THANH	CECE16IU11			Unpaid
15	CECEIU16055	KIỀU MINH	TRÍ	CECE16IU21			
16	CECEIU16052	LÊ QUANG	TÚ	CECE16IU31			Unpaid
17	CECEIU16053	PHẠM CÔNG	VINH	CECE16IU11			Unpaid

Total List: 17 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Micro-processing Systems (EE083IU) - Credits: 3

Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** B.401

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	EEEEIU15040	NGUYỄN THÁI GIA	BẢO	EEEE15IU11			Unpaid
2	EEEEUN14004	TRỊNH TRẦN VƯƠNG	CHÍNH	EEEE14UN11			Unpaid
3	EEEEENS15001	PHAN	DUY	EEEE15NS11			Unpaid
4	EEEEIU15023	LÊ TRƯỞNG HOÀNG	ĐẠT	EEEE15IU11			Unpaid
5	EEEEIU15043	NGUYỄN THẾ	ĐẠT	EEEE15IU11			Unpaid
6	EEACIU15031	PHẠM PHÚC	HẢI	EEAC15IU11			
7	EEEEIU15049	NGUYỄN TRUNG	HẬU	EEEE15IU11			
8	EEEEIU15053	PHẠM SĨ HOÀNG	HIẾU	EEEE15IU31			Unpaid
9	EEACIU16013	TRẦN MINH	HIẾU	EEAC16IU11			Unpaid
10	EEEEIU14092	LÊ	HOÀNG	EEEE14IU11			Unpaid
11	EEACIU15008	ĐOÀN DUY	HÙNG	EEAC15IU11			Unpaid
12	EEEEIU14016	NGUYỄN QUỐC	HUY	EEEE14IU21			Unpaid
13	EEACIU16047	NGUYỄN TRỌNG	HUY	EEAC16IU11			Unpaid
14	EEEEIU15002	BÙI TIẾN	HƯNG	EEEE15IU21			Unpaid
15	ITITIU15088	VĂN KHÁNH	HƯNG	ITIT15CS1			
16	EEEEIU15056	TRẦN HOÀNG	KHANG	EEEE15IU11			Unpaid
17	EEEEIU15021	LÊ NGUYỄN DUY	KHÔI	EEEE15IU21			Unpaid
18	EEEEIU14074	NGUYỄN THANH	LÂM	EEEE14IU21			Unpaid
19	EEEEIU15022	LÊ THỊ THÙY	LINH	EEEE15IU11			Unpaid
20	EEEEIU15006	ĐỖ HOÀNG	LONG	EEEE15IU11			
21	EEACIU14019	LÊ HỒNG	LONG	EEAC14IU11			Unpaid
22	EEEEIU15034	NGUYỄN HOÀNG	MINH	EEEE15IU31			
23	EEACIU16021	NGUYỄN VĂN	NAM	EEAC16IU11			Unpaid
24	EEEEIU15011	HỒ QUỐC	NGUYỄN	EEEE15IU11			
25	EEACIU16054	MAI TRÍ	NHÂN	EEAC16IU31			
26	EEACIU15044	VÕ THÀNH	NHƠN	EEAC15IU11			
27	EEEEIU15054	PHẠM TẤN	PHÁT	EEEE15IU11			Unpaid
28	EEEEIU15048	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	EEEE15IU11			Unpaid
29	EEEEIU15065	VƯƠNG ĐÌNH DUY	PHÚC	EEEE15IU21			Unpaid
30	EEACIU15007	ĐỖ NHẬT	QUANG	EEAC15IU11			
31	EEEEIU15001	BÙI NHẬT	QUÂN	EEEE15IU11			Unpaid
32	EEEEIU15045	NGUYỄN TIẾN	SỸ	EEEE15IU11			
33	EEACIU15017	LƯƠNG VÕ NGỌC	THANH	EEAC15IU11			
34	EEEEIU15055	PHAN KIM	THÀNH	EEEE15IU11			Unpaid
35	EEEEIU15014	LÂM NGỌC	THẮNG	EEEE15IU11			Unpaid
36	EEEEIU15059	TRỊNH MINH	THUẬN	EEEE15IU11			Unpaid
37	EEEEIU15066	CHANG QUỐC	TOÀN	EEEE15IU21			
38	EEEEIU15042	NGUYỄN THANH	TOÀN	EEEE15IU11			Unpaid
39	EEESB14004	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	EEEE14SB31			Unpaid
40	EEEEIU14059	LÊ HOÀNG	VŨ	EEEE14IU11			Unpaid

Total List: 40 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Writing AE1 (EN007IU) - Credits: 2
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** L104

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTARIU17008	VÕ HOÀNG	AN	BTAR17IU21			
2	CECEIU14001	HOÀNG CÔNG	ANH	CECE14IU31			Unpaid
3	BTBCIU16008	HOÀNG NGUYỄN MINH	ANH	BTBC16IU11			Unpaid
4	BTFTIU17028	THÁI NHẬT	BẮNG	BTFT17IU21			
5	BTARIU17023	NGUYỄN MINH	CHÂU	BTAR17IU21			
6	BTFTIU17017	NGUYỄN NGỌC YẾN	CHI	BTFT17IU21			
7	ITITIU17009	NGUYỄN MINH	CHIẾN	ITIT17IU21			
8	BTBCIU16037	ĐÀO VĂN	CHUNG	BTBC16IU11			
9	ITITIU16018	NGUYỄN CÔNG	DANH	ITIT16CS1			Unpaid
10	CECEIU14011	PHAN VĂN	DUY	CECE14IU11			Unpaid
11	BTBCIU16039	QUÁCH MỸ	DUYÊN	BTBC16IU11			
12	ITITUN16003	BÙI TIẾN	ĐẠT	ITIT16UN11			
13	BTFTIU17003	LÝ TÚ	HẢO	BTFT17IU21			
14	ITITIU13112	LƯƠNG NGỌC	HIỀN	ITIT13CS			Unpaid
15	BTFTIU17013	TRƯƠNG MINH	HIẾU	BTFT17IU21			
16	ITITIU16033	NGUYỄN KIM	KHA	ITIT16CS1			
17	BTFTIU17001	TRẦN ĐỨC	KHIÊM	BTFT17IU21			Unpaid
18	BABAW16022	VŨ THỊ NGỌC	KIỀU	BABA164WE11			Unpaid
19	BTARIU17032	NGUYỄN HỒNG NHẬT	KIM	BTAR17IU21			
20	BTARIU16025	NGUYỄN THỊ THANH	LAM	BTAR16IU11			Unpaid
21	BTFTIU17023	PHẠM HỒNG THANH	LAM	BTFT17IU21			Unpaid
22	BABAIU16084	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	BABA16IU11			Unpaid
23	ITITIU13136	NGUYỄN HUỲNH CÔNG	MINH	ITIT13CS			
24	BTBTIU15051	LÊ PHẠM HOÀI	NAM	BTBT15IU11			
25	MAMAIU16015	NGÔ TRUNG	NAM	MAMA16IU11			Unpaid
26	BTFTIU17011	NGÔ KIM	NGÂN	BTFT17IU21			Unpaid
27	ITITIU13106	HUỲNH TRUNG	NGHĨA	ITIT13CS			Unpaid
28	BTFTIU17024	NGUYỄN HUY	NHẬT	BTFT17IU21			Unpaid
29	MAMAIU16019	NGUYỄN VĂN	PHONG	MAMA16IU11			Unpaid
30	BTARIU17036	PHẠM ĐIỂM	PHÚC	BTAR17IU21			
31	ITITIU16005	LÊ MINH	QUÂN	ITIT16CS1			Unpaid
32	BABAW15354	PHẠM NGUYỄN ANH	TÂN	BABA15WE11			Unpaid
33	BABAW16309	HỒ THỰC XUÂN	THANH	BABA164WE21			
34	BTARIU17020	BÙI THANH	THẢO	BTAR17IU21			
35	MAMAIU14029	NGUYỄN DUY	THẾ	MAMA14IU31			
36	BTBCIU16082	LÊ HOÀNG MINH	THƯ	BTBC16IU21			Unpaid
37	BTFTIU12040	ĐẶNG THÙY	TRANG	BTFT12IU11			Unpaid
38	ITITIU15059	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	ITIT15CS1			Unpaid
39	BTFTIU17025	TRẦN QUẾ	TRINH	BTFT17IU21			
40	BABAIU17008	TRẦN GIA	TUỆ	BABA17IU22			
41	BTFTIU17007	TRẦN BẢO	UYÊN	BTFT17IU21			

Total List: 41 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Writing AE1 (EN007IU) - Credits: 2
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** L106

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU17091	LÊ CÁT ANH	BTBT17IU21			
2	BTBTIU17045	CAO NGỌC ÁNH	BTBT17IU21			
3	BTBTIU17002	NGUYỄN TRẦN QUỐC BẢO	BTBT17IU21			
4	BTBTIU17155	PHAN THỊ NGỌC CẨM	BTBT17IU21			
5	BTBTIU17017	NGUYỄN NGỌC HẠNH DUNG	BTBT17IU21			
6	BTBTIU17008	TRỊNH LÊ PHƯƠNG DUNG	BTBT17IU21			Unpaid
7	BTBTIU17103	LÊ PHÚC ĐẠT	BTBT17IU21			Unpaid
8	BABANS16014	TRƯƠNG CÔNG MINH GIÀU	BABA16NS21			Unpaid
9	BTBTIU17139	NGUYỄN ĐẶNG LÂM THANH HÀ	BTBT17IU21			Unpaid
10	BTBTIU17004	PHAN LÊ BẢO HÂN	BTBT17IU21			
11	EEEEIU17008	NGÔ TRUNG HIẾU	EEEE17IU21			
12	BTBTIU17074	TRẦN LÊ HÙNG	BTBT17IU21			Unpaid
13	BTBTIU17161	NGUYỄN ĐỨC GIA HUY	BTBT17IU21			Unpaid
14	BTBTIU17129	NGUYỄN MINH HUY	BTBT17IU21			Unpaid
15	BTBTIU17036	HUỲNH BÁCH KHA	BTBT17IU21			
16	BTBTIU17006	NGUYỄN GIA KHANG	BTBT17IU21			Unpaid
17	BTBTIU17048	TRẦN HOÀNG KHÁNH LINH	BTBT17IU21			
18	BTBTIU17079	ĐỖ BẢO LONG	BTBT17IU21			
19	BTBTIU17127	HỒ THANH MAI	BTBT17IU21			
20	BTBTIU17060	LÊ QUẾ MAI	BTBT17IU21			
21	BTBTIU17061	NGUYỄN PHAN HUỲNH MAI	BTBT17IU21			
22	BTBTIU17082	NGUYỄN QUANG MINH	BTBT17IU21			Unpaid
23	BTBTIU17047	NGUYỄN THÀNH NAM	BTBT17IU21			
24	BTBTIU17046	PHẠM HỮU NGHĨA	BTBT17IU21			
25	BTBTIU17044	QUÁCH DIỆP MINH NHÂN	BTBT17IU21			
26	BTBTIU17121	NGHIÊM TRẦN NGỌC NHI	BTBT17IU21			
27	BTBTIU17040	NGÔ ĐẶNG YẾN NHI	BTBT17IU21			Unpaid
28	BTBTIU17005	NGUYỄN NGỌC THU PHƯƠNG	BTBT17IU21			Unpaid
29	BTBTIU17056	PHAN NGUYỄN NGỌC QUỲNH	BTBT17IU21			
30	ITITIU15047	NGUYỄN MINH TÂM	ITIT15CS1			
31	BTBTIU17016	PHẠM MAI TÂM	BTBT17IU21			Unpaid
32	ITITIU15063	NGUYỄN XUÂN THANH	ITIT15CS1			
33	BTBTIU17111	TÔ QUỐC THẮNG	BTBT17IU21			
34	ITITIU15068	PHẠM NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH	ITIT15CS1			
35	BTBTIU17030	HỒ MỸ TÚ	BTBT17IU21			Unpaid
36	BTBTIU17068	HỒ HOÀNG THANH TÙNG	BTBT17IU21			
37	BAFNIU11084	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VÂN	BAFN11CF2			Unpaid
38	BTBTIU17012	VÕ KHÁNH VÂN	BTBT17IU21			
39	ITITIU15052	NGUYỄN PHÚ VINH	ITIT15CS1			
40	BTBTIU17133	LÊ THỊ TƯỜNG VY	BTBT17IU21			
41	BTBTIU17001	TRẦN HẢI YẾN	BTBT17IU21			

Total List: 41 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Listening AE1 (EN008IU) - Credits: 2
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** L105

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBCIU17032	NGUYỄN NGÔ PHƯƠNG	ANH	BTBC17IU21			
2	BTFTIU17047	NGUYỄN TRẦN NHẬT	ANH	BTFT17IU21			Unpaid
3	BTFTIU17082	PHẠM PHƯƠNG LAN	CHI	BTFT17IU21			
4	BTBCIU17054	LÊ PHƯƠNG	DUNG	BTBC17IU21			
5	BTFTIU17030	PHAN VIỆT CAO	ĐĂNG	BTFT17IU21			Unpaid
6	BTFTIU17088	NGUYỄN NGỌC MINH	HÂN	BTFT17IU21			
7	BTFTIU17061	VŨ TRỌNG	HIỂN	BTFT17IU21			
8	ITITWE17007	LÊ HỮU	HIỂU	ITIT17WE21			
9	BTFTIU17058	PHẠM MINH	KHUÊ	BTFT17IU21			Unpaid
10	BTFTIU17087	TRẦN QUANG	MÃN	BTFT17IU21			Unpaid
11	BTFTIU17075	MAI MỸ	MƠ	BTFT17IU21			
12	BTBCIU17044	ĐẶNG HOÀNG	NAM	BTBC17IU21			
13	BTFTIU17043	PHẠM HOÀNG KIM	NGÂN	BTFT17IU21			
14	BTFTIU17064	TRẦN THỊ THANH	NGÂN	BTFT17IU21			
15	BTBTIU17131	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	BTBT17IU21			
16	BABAIU17004	NGUYỄN THIÊN	PHÚ	BABA17IU22			Unpaid
17	BTFTIU12016	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	BTFT12IU21			Unpaid
18	BTFTIU17081	CHU THỊ BÍCH	PHƯƠNG	BTFT17IU21			Unpaid
19	BTBCIU17047	ĐẶNG NGUYỄN QUỲNH	PHƯƠNG	BTBC17IU21			
20	BTFTIU17067	HUỲNH VŨ	QUANG	BTFT17IU21			Unpaid
21	BTFTIU17052	ĐINH ANH	QUÂN	BTFT17IU21			Unpaid
22	BTBTIU17086	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	QUYẾN	BTBT17IU21			Unpaid
23	BTFTIU17033	PHẠM NGUYỄN HẢI	QUỲNH	BTFT17IU21			Unpaid
24	BTFTIU17070	TRẦN THỊ NHƯ	QUỲNH	BTFT17IU21			Unpaid
25	BTBTIU17132	VÕ DUY	SƠN	BTBT17IU21			
26	BTBTIU17080	NGUYỄN LÊ HOÀNG	TÂM	BTBT17IU21			
27	BTBTIU17015	PHẠM NGỌC ĐAN	THANH	BTBT17IU21			Unpaid
28	BTFTIU17085	TRẦN THỊ THANH	THANH	BTFT17IU21			
29	BTFTIU17086	LÊ QUANG	THÔNG	BTFT17IU21			Unpaid
30	BTBTIU17087	PHẠM THỊ THANH	THỦY	BTBT17IU21			
31	BAFN15147	TRẦN HOÀNG	THƯ	BAFN15IU12			Unpaid
32	BTFTIU17042	TRẦN TOÀN	TÍN	BTFT17IU21			Unpaid
33	BTBTIU17125	VĂN PHÚ	TOÀN	BTBT17IU21			
34	BTBCIU17065	TRẦN LÊ QUẾ	TRÂN	BTBC17IU21			Unpaid
35	BTBCIU17048	VƯƠNG NGỌC	TRÂN	BTBC17IU21			
36	BTBTWE17018	NGUYỄN LÊ NGỌC	TRINH	BTBT17WE21			Unpaid
37	BTBTWE17036	NGUYỄN LÝ PHƯƠNG	UYÊN	BTBT17WE21			Unpaid
38	EN17EX01	CRISI	VIRGINIA	ENEL17EX31			
39	BTBTWE17026	NGUYỄN THỊ YẾN	VY	BTBT17WE21			

Total List: 39 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Listening AE1 (EN008IU) - Credits: 2
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** L111

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU17048	ĐOÀN NGUYỄN LAN	ANH	IELS17IU21			
2	BTBCIU17007	ĐỖ PHƯƠNG	ANH	BTBC17IU21			
3	BTBCIU17015	PHẠM THỊ TRÂM	ANH	BTBC17IU21			
4	IELSIU17041	LÊ PHẠM HỒNG	ÂN	IELS17IU21			
5	ITITIU15020	LÊ NGỌC	DIỆP	ITIT15NE1			
6	BTBCIU17012	ĐẶNG PHƯƠNG	DUNG	BTBC17IU21			
7	BTBCIU15048	PHAN ĐỨC	DUY	BTBC15IU11			Unpaid
8	BABAIU17016	DƯƠNG SƠN	GIANG	BABA17IU21			
9	BTBCIU17013	LÊ VÕ LIÊN	HƯƠNG	BTBC17IU21			
10	IELSIU17121	TRƯƠNG CẨM	HƯƠNG	IELS17IU21			
11	IELSIU17065	TRẦN VÕ AN	KHANG	IELS17IU11			Unpaid
12	BTBCIU17011	TÔ ĐÌNH	KHOA	BTBC17IU21			
13	IELSIU17082	PHAN THÚY QUỲNH	LAN	IELS17IU21			
14	BTBCIU17017	VÕ THỊ THÙY	LINH	BTBC17IU21			
15	BTBCIU17029	LÊ NGỌC HÀ	MY	BTBC17IU21			
16	IELSIU17077	LÊ PHẠM HIẾU	NGÂN	IELS17IU21			Unpaid
17	BTFTIU16075	NGUYỄN MỸ	NGÂN	BTFT16IU11			Unpaid
18	BTBCIU17005	TRƯƠNG NGUYỄN KIM	NGÂN	BTBC17IU21			Unpaid
19	IELSIU17093	ĐẶNG HUỲNH MINH	NGHĨA	IELS17IU21			
20	BTBCIU17006	TRỊNH GIA NHƯ	NGỌC	BTBC17IU21			
21	IELSIU17109	LÊ THẢO	NGUYỄN	IELS17IU21			
22	IELSIU17088	ĐỖ ĐỨC TRÍ	NHÂN	IELS17IU21			
23	BTBCIU17018	LÊ PHAN THIÊN	NHÂN	BTBC17IU21			
24	IELSIU17060	LÊ NGỌC VÂN	NHƯ	IELS17IU21			
25	BTBCIU17002	NGUYỄN TIẾN	PHÁT	BTBC17IU21			
26	BTBCIU17019	TRƯƠNG THANH	SANG	BTBC17IU21			
27	BABAAU15012	NGUYỄN DUY	SƠN	BABA15AU21			Unpaid
28	IELSIU17090	ĐẶNG CHÍ	TÀI	IELS17IU21			
29	IEIESB17002	DƯƠNG	THIỆN	IEIE17SB21			
30	IELSIU17097	NGUYỄN DUY HOÀNG	THÔNG	IELS17IU21			Unpaid
31	IELSIU17083	NGUYỄN DUY	THUẬN	IELS17IU21			
32	IELSIU17104	NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	IELS17IU21			
33	IELSIU17118	LÊ THỊ KIM	THY	IELS17IU21			
34	IELSIU17063	PHAN THỊ HUYỀN	TRÂN	IELS17IU21			
35	IELSIU17122	NGUYỄN CAO	TRÍ	IELS17IU21			Unpaid
36	IELSIU17092	HOÀNG VŨ CẨM	TÚ	IELS17IU21			
37	IELSIU17113	HUỲNH NGỌC	TÚ	IELS17IU21			Unpaid
38	IEIEIU17009	PHẠM THỊ THU	UYÊN	IEIE17IU21			Unpaid
39	IELSIU17068	MAI THỊ TƯỜNG	VÂN	IELS17IU21			
40	IELSIU17052	GIANG THẢO	VY	IELS17IU21			

Total List: 40 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Writing AE2 (EN011IU) - Credits: 2
Date of exam: 04/04/2018 Time: 8:00 Room: A2.309

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU14377	HỒ XUÂN	ANH	BABA14IU21			Unpaid
2	BABAW17009	HOÀNG GIA	BẢO	BABA172WE31			Unpaid
3	BABAIU16054	PHẠM VĂN	CÔNG	BABA16IU11			
4	EEEEUN15001	NGUYỄN HUỖNH	ĐỨC	EEEE15UN11			Unpaid
5	BABAW16078	LÊ NGỌC	HÀ	BABA164WE21			
6	BABAIU16028	ĐOÀN THỊ MỸ	HẰNG	BABA16IU11			Unpaid
7	BTBCIU16041	TRƯƠNG THỊ NGỌC	HẰNG	BTBC16IU11			
8	BABAW15143	NGUYỄN THỊ NGỌC	HỢP	BABA154WE11			Unpaid
9	ITITIU13028	NGUYỄN GIA	HUY	ITIT13IU11			Unpaid
10	BABAIU16037	NGUYỄN HỮU	HUY	BABA16IU11			Unpaid
11	BAFNIU14058	TRẦN QUỲNH	HƯƠNG	BAFN14IU21			Unpaid
12	BTBCIU14061	TRẦN HOÀNG TUẤN	KHÁI	BTBC14IU21			Unpaid
13	BAFNIU13124	TRỊNH NHƯ	KHÁNH	BAFN13FI1			Unpaid
14	BABAW17026	NGUYỄN ĐỨC ANH	KHÔI	BABA174WE31			
15	BAFNIU13045	LÊ TRÁNG	KIỆT	BAFN13CF2			Unpaid
16	BABAIU16088	ĐẶNG THÁI HOÀNG	MAI	BABA16IU11			
17	BABAW17008	NGUYỄN HOÀNG	MAI	BABA172WE31			Unpaid
18	EEEEIU16068	PHAN BẢO	MINH	EEEE16IU11			
19	BABAW17027	NGUYỄN NHÃ	MY	BABA174WE31			
20	ITITIU16114	NHỮ ĐÌNH	NAM	ITIT16CS1			Unpaid
21	BAFNIU15109	NGUYỄN THỤY THU	NGÂN	BAFN15IU12			Unpaid
22	BABAW15219	HUỖNH MÃN	NGHI	BABA154WE31			Unpaid
23	BABAW15134	NGUYỄN THÁI	NGUYỄN	BABA154WE11			Unpaid
24	BABAW15202	TRẦN VĂN MINH	NHÂN	BABA154WE11			Unpaid
25	BABAW14178	DƯƠNG BẢO	NHI	BABA144WE11			Unpaid
26	ITITSB17003	TRẦN TÚ	NHI	ITIT17SB31			Unpaid
27	BABAIU15259	VÕ HỒNG YẾN	NHI	BABA15IU12			Unpaid
28	BABAIU16041	PHẠM THỊ NGỌC	NHƯ	BABA16IU11			Unpaid
29	BABAIU16102	ĐỖ THỊ KIỀU	OANH	BABA16IU11			
30	BABAW16115	ĐỖ HOÀNG MINH	PHÚC	BABA164WE31			
31	IEIEIU17042	ĐÌNH THANH	QUANG	IEIE17IU31			
32	BABAIU16046	VÕ	SANG	BABA16IU11			
33	BABAW14072	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	BABA144WE11			Unpaid
34	BTBCIU14044	LÊ HỒ	THI	BTBC14IU11			Unpaid
35	BABAIU15292	NGUYỄN HOÀNG HOA	THI	BABA15MK			
36	BTBTIU15167	VÕ NGỌC HOÀNG	THIỆN	BTBT15IU21			Unpaid
37	BABAIU16212	PHẠM THỊ MINH	THƯ	BABA16IU11			
38	BABAW17017	ĐÌNH NGUYỄN ĐOAN	TRANG	BABA174WE31			
39	BTBTIU15038	LÊ ĐẶNG MINH	TRANG	BTBT15IU11			
40	IEIEIU14077	LÊ HẢI	TRIỀU	IEIE14IU11			
41	BTFTIU13121	NGUYỄN PHƯỚC ĐƯỜNG	TUẤN	BTFT13IU11			Unpaid

Total List: 41 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Quality Management (IS025IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.412

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU15040	LÊ MỸ	DUYÊN	IELS15IU21			
2	IELSIU15083	PHẠM HỮU	ĐỨC	IELS15IU31			Unpaid
3	IELSIU15052	NGÔ THU	HẰNG	IELS15IU31			Unpaid
4	IELSIU15063	NGUYỄN PHAN THANH	HIỀN	IELS15IU21			
5	IELSIU14026	ĐỖ SỸ	HOÀNG	IELS14IU22			Unpaid
6	IEIEIU14016	PHẠM PHÚ	HUY	IEIE14IU21			
7	IELSIU15023	HÀ MAI	KHANH	IELS15IU21			
8	IELSIU14113	TRƯƠNG KIM	KHÁNH	IELS14IU31			Unpaid
9	IELSIU15086	PHẠM NGUYỄN NHƯ	NGỌC	IELS15IU21			
10	IEIEIU15022	NGUYỄN HẠNH	NGUYỄN	IEIE15IU11			
11	IEIEIU14070	NGUYỄN VŨ QUỲNH	NHƯ	IEIE14IU21			
12	IEIEIU15034	NGUYỄN TẤN	PHÚC	IEIE15IU21			
13	IELSIU14063	PHẠM NGÔ THỊ	PHƯỢNG	IELS14IU12			Unpaid
14	IELSIU15012	ĐINH CẢNH	THỊNH	IELS15IU31			
15	IELSIU15008	ĐẶNG NGỌC THẢO	THY	IELS15IU31			
16	IELSIU14085	NGUYỄN BẢO	TRẦN	IELS14IU12			Unpaid
17	IELSIU15007	ĐẶNG LÊ MINH	TRÍ	IELS15IU31			Unpaid
18	IELSIU15070	NGUYỄN THANH	TRÚC	IELS15IU21			
19	IELSIU15024	HÀ NGUYỄN KHUÊ	TÚ	IELS15IU21			

Total List: 19 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Skills for Communicating Information (IT007UN) - Credits: 3**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** B.601

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ITITUN16007	ĐINH TRÍ	ĐỨC	ITIT16UN21			
2	ITITUN16012	BÙI NGUYỄN MINH	QUÂN	ITIT16UN11			Unpaid
3	ITITUN16010	HỒ NGUYỄN TRUNG	TÍN	ITIT16UN21			Unpaid
4	ITITUN16011	NGUYỄN QUANG	TRUNG	ITIT16UN21			

Total List: 4 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Differential Equations for ISE (MA029IU) - Credits: 2

Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.601

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IEIEIU15003	ĐẶNG NGUYỄN DUY	ANH	IEIE15IU11			Unpaid
2	IEIEIU15018	NGÔ THANH PHƯƠNG	ANH	IEIE15IU31			Unpaid
3	IEIEIU15032	NGUYỄN NGỌC TRÚC	ANH	IEIE15IU21			
4	IEIEIU16094	NGUYỄN NHẬT	ANH	IEIE16IU21			Unpaid
5	IEIEIU15037	NGUYỄN THỊ XUÂN	ANH	IEIE15IU11			Unpaid
6	IEIEIU15048	PHAN HOÀNG NAM	ANH	IEIE15IU31			
7	IEIEIU15064	TRẦN THÙY	ANH	IEIE15IU21			
8	IEIEIU16030	PHAN MINH KIM	CHÂU	IEIE16IU21			Unpaid
9	IEIEIU15052	TẠ NGUYỄN MINH	CHÂU	IEIE15IU21			
10	IEIEIU15023	NGUYỄN HOÀNG AN	CỰ	IEIE15IU11			Unpaid
11	IEIEIU15041	NGUYỄN VĂN TOẠI	DANH	IEIE15IU11			
12	IEIEIU16076	NGUYỄN HỮU ĐƠN	DƯƠNG	IEIE16IU21			
13	IEIEIU16077	LÊ ĐÌNH HOÀNG	ĐẶNG	IEIE16IU31			Unpaid
14	IEIEIU15043	PHẠM NGÂN	HÀ	IEIE15IU21			
15	IEIEIU16034	LÊ THANH	HẢI	IEIE16IU21			
16	IEIEIU15036	NGUYỄN THỊ DIỆU	HÂN	IEIE15IU11			Unpaid
17	IEIEIU15004	ĐỖ ĐỨC	HIỀN	IEIE15IU11			Unpaid
18	IEIEIU15010	LÊ NGUYỄN TRỌNG	HIỀN	IEIE15IU31			Unpaid
19	IEIEIU16079	LÊ TRUNG	HIẾU	IEIE16IU31			Unpaid
20	IEIEIU16039	ĐÌNH QUỐC	HƯNG	IEIE16IU21			
21	IEIEIU16040	HUỲNH NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	IEIE16IU21			
22	IEIEIU16080	NGUYỄN BÍCH KIM	HƯƠNG	IEIE16IU21			Unpaid
23	IEIEIU15074	NGUYỄN LÊ YẾN	HƯƠNG	IEIE15IU21			Unpaid
24	IEIEIU14087	TRẦN TẤN	KHẢI	IEIE14IU21			Unpaid
25	IEIEIU15039	NGUYỄN TRỌNG	KHANG	IEIE15IU21			Unpaid
26	IEIEIU15055	TRẦN LƯƠNG MẠNH	KHANG	IEIE15IU21			Unpaid
27	IEIEIU16043	TRẦN NGUYỄN THIÊN	KIM	IEIE16IU31			
28	IEIEIU16047	ĐÌNH THẾ	LONG	IEIE16IU21			
29	IEIEIU15063	TRẦN THỊ XUÂN	MAI	IEIE15IU11			
30	IEIEIU16083	BÙI ANH	MINH	IEIE16IU21			
31	IEIEIU15057	TRẦN NGỌC TRÀ	MY	IEIE15IU11			Unpaid
32	IEIEIU15060	TRẦN THẢO	MY	IEIE15IU21			
33	IEIEIU15040	NGUYỄN TRUNG	NGHĨA	IEIE15IU21			
34	IEIEIU13031	LÊ HỮU KHÔI	NGUYỄN	IEIE13IU41			Unpaid
35	IEIEIU15013	LÊ XUÂN	NGUYỄN	IEIE15IU11			Unpaid
36	IEIEIU15008	LÊ CÁT	NHÂN	IEIE15IU11			
37	IEIEIU15075	LÊ THÀNH	NHÂN	IEIE15IU21			Unpaid
38	IEIEIU16087	TRẦN NGUYỄN THANH	NHI	IEIE16IU21			Unpaid
39	IEIEIU15067	TRƯƠNG THÁI MỸ	NHI	IEIE15IU21			
40	IEIEIU16055	NGUYỄN THÁI BẢO	NHƯ	IEIE16IU31			
41	IEIEIU15042	NGUYỄN XUÂN	QUANG	IEIE15IU21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Differential Equations for ISE (MA029IU) - Credits: 2**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.601

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IEIEIU15044	PHẠM NGỌC	QUANG	IEIE15IU21			
43	IEIEIU15049	PHAN MINH	QUÂN	IEIE15IU31			Unpaid
44	IEIEIU15069	VÕ NGUYỄN TRÚC	QUYÊN	IEIE15IU11			Unpaid
45	IEIEIU15015	LÝ HƯƠNG	QUỲNH	IEIE15IU31			Unpaid
46	IEIEIU15012	LÊ THANH	SANG	IEIE15IU11			
47	IEIEIU16002	PHẠM NHẬT	TÂN	IEIE16IU31			
48	IEIEIU16063	ĐỖ THỊ HÀ	THẢO	IEIE16IU21			Unpaid
49	IEIEIU15050	PHAN QUANG	THẮNG	IEIE15IU21			Unpaid
50	IEIEIU15009	LÊ MAI	THI	IEIE15IU11			
51	IEIEIU15001	BÙI ĐÔNG TRƯỜNG	THỊNH	IEIE15IU21			Unpaid
52	IEIEIU15025	NGUYỄN HỮU	THỊNH	IEIE15IU11			Unpaid
53	IEIEIU15058	TRẦN QUANG	THỨC	IEIE15IU31			Unpaid
54	IEIEIU15017	NGÔ NGỌC NHẬT	THƯỜNG	IEIE15IU21			
55	IEIEIU15046	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TRINH	IEIE15IU11			
56	IEIEIU15056	TRẦN NGỌC MINH	TÚ	IEIE15IU31			Unpaid
57	IEIEIU15019	NGUYỄN ĐÌNH	TUẤN	IEIE15IU11			Unpaid
58	IEIEIU15011	LÊ NGUYỄN	TÙNG	IEIE15IU21			
59	IEIEIU16095	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	UYÊN	IEIE16IU11			Unpaid
60	IEIEIU15006	HUỲNH NGỌC BẢO	VI	IEIE15IU21			
61	IEIEIU15053	TRẦN HOÀNG	VINH	IEIE15IU11			Unpaid
62	IEIEIU15045	PHẠM QUANG	VŨ	IEIE15IU11			

Total List: 62 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Financial Mathematics 2 (MAFE401IU) - Credits: 3**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** B.501

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	MAMAIU14002	NGUYỄN TẤN	AN	MAMA14IU11			Unpaid
2	MAMAIU14084	NGUYỄN TRƯỜNG	AN	MAMA14IU31			Unpaid
3	MAMAIU13074	LÊ ANH	DŨNG	MAMA13IU11			
4	MAMAIU13086	ĐẶNG GIA	HUY	MAMA13IU41			Unpaid
5	MAMAIU13088	HUỖNH VÕ NGUYỄN	HUY	MAMA13IU21			Unpaid
6	MAMAIU14069	BÙI DUY	KHÁNH	MAMA14IU11			Unpaid
7	MAMAIU14051	DỰ GIA	KIÊN	MAMA14IU21			Unpaid
8	MAMAIU14015	PHẠM THỊ MỸ	LÊ	MAMA14IU11			Unpaid
9	MAMAIU14070	NGUYỄN THỊ ÁNH	LINH	MAMA14IU11			Unpaid
10	MAMAIU14019	TRƯƠNG QUANG NHẬT	MINH	MAMA14IU31			Unpaid
11	MAMAIU14023	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	MAMA14IU11			Unpaid
12	MAMAIU14075	MAI THÀNH	QUYNH	MAMA14IU11			Unpaid
13	MAMAIU14024	LÊ PHẠM ĐIỂM	QUỖNH	MAMA14IU21			Unpaid
14	MAMAIU14027	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	MAMA14IU21			Unpaid
15	MAMAIU14076	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẢO	MAMA14IU11			
16	MAMAIU14030	HUỖNH QUANG	THIÊN	MAMA14IU11			Unpaid
17	MAMAIU14082	LÊ THỊ THỦY	TIÊN	MAMA14IU11			Unpaid
18	MAMAIU14038	NGUYỄN ĐẶNG THỦY	TRANG	MAMA14IU11			Unpaid
19	MAMAIU14036	HUỖNH THANH	TRÂM	MAMA14IU11			
20	MAMAIU13053	NGUYỄN HOÀNG	TRIỀU	MAMA13IU11			Unpaid
21	MAMAIU13050	NGUYỄN LÂM HOÀNG	YẾN	MAMA13IU11			Unpaid

Total List: 21 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: World Economic Geography (PE007IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A1.208

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU15151	NGUYỄN TÂM	AN	BABA15IU12			Unpaid
2	BABAWE16164	ĐỖ HỒNG HOÀNG	ANH	BABA164WE12			Unpaid
3	BABAAU15028	TRẦN VĂN	CƯỜNG	BABA15AU11			Unpaid
4	BABAWE16076	TRẦN THỊ XUÂN	DIỆU	BABA164WE11			Unpaid
5	BAFNIU16037	VŨ THỊ THÙY	DUNG	BAFN16IU21			
6	BABAWE16243	LÊ MINH	DŨNG	BABA164WE21			Unpaid
7	BABAWE16012	VŨ TIẾN	DŨNG	BABA164WE11			Unpaid
8	BABAIU16217	CHUNG QUỐC	DUY	BABA16IU11			
9	BABAIU16015	NGUYỄN QUANG	DUY	BABA16IU31			Unpaid
10	BEBEIU15064	TRƯƠNG THỊ THÚY	DUY	BEBE15IU11			Unpaid
11	BAFNIU16007	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	BAFN16IU11			
12	BAFNIU16041	NGUYỄN MINH	ĐỨC	BAFN16IU21			
13	BABAWE16079	NGUYỄN THỊ MỸ	HÀ	BABA164WE11			Unpaid
14	BABAWE16017	NGUYỄN ANH	HÀO	BABA164WE11			
15	BABAIU15238	TRẦN THU	HẰNG	BABA15IU32			Unpaid
16	BABAIU16067	NGUYỄN BẢO	HÂN	BABA16IU31			
17	BABAWE16316	PHẠM NGUYỄN GIA	HÂN	BABA162WE11			Unpaid
18	BABAWE16261	PHAN LÊ GIA	HÂN	BABA164WE13			Unpaid
19	BABAIU16071	VŨ ĐỨC	HIỀN	BABA16IU21			Unpaid
20	BEBEIU14030	NGUYỄN THẾ	HIỆP	BEBE14IU11			
21	BABAIU16073	NGUYỄN NHƯ	HIẾU	BABA16IU31			Unpaid
22	BAFNIU16046	LÊ HUY	HOÀNG	BAFN16IU11			
23	BABAWE16184	NGUYỄN LÊ KIM	HỒNG	BABA164WE12			Unpaid
24	BABAWE16089	PHẠM TRẦN MẠNH	HUY	BABA164WE11			Unpaid
25	BABAWE15346	TRẦN NGÔ GIA	HUY	BABA152WE11			Unpaid
26	BABANS16060	BÙI THANH	HUYỀN	BABA16NS11			Unpaid
27	BABAIU16161	ĐỖ THỊ SA	HUỲNH	BABA16IU31			
28	BABAIU16033	DƯƠNG THỊ TRÚC	HƯƠNG	BABA16IU11			
29	BAFNIU14054	ĐỖ XUÂN	HƯƠNG	BAFN14CF2			
30	BABAWE15360	LÊ ANH	KHA	BABA154WE11			Unpaid
31	BABAWE16185	HỒ NGUYỄN MINH	KHÁNH	BABA164WE12			Unpaid
32	BABAWE16325	TRƯƠNG NGUYỄN ĐĂNG	KHƯƠNG	BABA164WE21			Unpaid
33	BABAWE16092	TRẦN THANH ANH	KIM	BABA164WE11			Unpaid
34	BABAWE16004	LÊ HIẾU	LAM	BABA162WE11			Unpaid
35	BABAWE16094	LÝ KHÁNH	LINH	BABA164WE12			
36	BAFNIU14071	MAI BẢO	LINH	BAFN14CF2			Unpaid
37	BEBEIU15027	NGUYỄN KIM KHÁNH	LINH	BEBE15IU11			
38	BABAWE16155	TRẦN THỊ THÙY	LINH	BABA163WE11			Unpaid
39	BABAWE16193	TRƯƠNG GIA	LINH	BABA164WE12			
40	BABAIU16167	UNG ĐOÀN THÙY	LINH	BABA16IU21			
41	BEBEIU15045	PHẠM TRÀ	MY	BEBE15IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: World Economic Geography (PE007IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A1.208

Page 2

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAWE16008	NGUYỄN THỊ NGA	BABA163WE11			Unpaid
43	BEBE14059	NGÔ THỊ THU	BEBE14IU11			Unpaid
44	BAFN16101	NGUYỄN THỊ THÚY	BAFN16IU21			Unpaid
45	BAFN16126	NGUYỄN TRẦN QUỲNH	BAFN16IU11			Unpaid
46	BABAWE16197	TÔ KIỀU	BABA164WE12			Unpaid
47	BABAIU16092	TRẦN THỊ KIM	BABA16IU11			
48	BABAWE16246	LÊ KIM	BABA164WE13			
49	BABAAU15035	NGUYỄN HOÀNG BẢO	BABA15AU11			Unpaid
50	BABAWE16105	NGUYỄN TRUNG	BABA164WE12			Unpaid
51	BABAWE16204	TRIỆU THỊ HỒNG	BABA164WE12			
52	CECE14020	TRƯƠNG PHÚC	CECE14IU11			
53	BABAAU16020	NGUYỄN THỊ THANH	BABA16AU21			Unpaid
54	BABAIU16096	NGUYỄN THỊ THANH	BABA16IU21			
55	BAFN16016	NGÔ THỰC	BAFN16IU21			
56	BABAIU16098	NGUYỄN THỊ NGỌC	BABA16IU11			Unpaid
57	BAFN16123	NGUYỄN HỒNG	BAFN16IU31			Unpaid
58	BABAWE16208	TRẦN THỊ TUYẾT	BABA164WE13			Unpaid
59	BABAIU16100	NGUYỄN HỮU QUỲNH	BABA16IU21			Unpaid
60	BAFN16065	NGUYỄN HỮU THIÊN	BAFN16IU31			Unpaid
61	BABAWE16206	TRẦN THIÊN	BABA164WE21			Unpaid
62	BABAWE16114	ĐẶNG HỒNG	BABA164WE12			Unpaid
63	BABANS16050	HUỲNH THANH	BABA16NS31			
64	BABAWE16009	LÊ THỊ MỸ	BABA163WE11			
65	BEBE14076	NGUYỄN MAI TRÚC	BEBE14IU11			
66	BABAIU16107	NGÔ HOÀI TÂY	BABA16IU31			Unpaid
67	BABAAU15034	DƯƠNG PHÁT	BABA15AU11			Unpaid
68	BABAIU16117	PHẠM THỊ NHƯ	BABA16IU31			Unpaid
69	BABAIU16118	VŨ NGUYỄN THU	BABA16IU11			Unpaid
70	BA17EX35	MAILAN	BABA17EX31			

Total List: 70 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Introduction to Relativity and Modern Physics (PH029IU) - Credits: 3**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.311

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	SESEIU16030	NGUYỄN PHÚC	ĐẠT	PHSE16IU31			Unpaid
2	SESEIU16017	NGUYỄN NGỌC HUY	HOÀNG	PHSE16IU31			Unpaid
3	SESEIU16023	NGUYỄN PHI	HÙNG	PHSE16IU21			Unpaid
4	SESEIU16009	LÊ KIM	LONG	PHSE16IU31			
5	SESEIU15001	HUỖNH LOAN	THẢO	PHSE16IU11			
6	SESEIU16004	HẦU VĂN	TÙNG	PHSE16IU11			

Total List: 6 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: World Economic Geography (PE007IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.313

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU16119	NGUYỄN THI DOANH TÂM	BABA16IU31			
2	BABAWE16124	ĐỖ THỊ THANH THANH	BABA164WE12			Unpaid
3	BAFN16105	TRẦN THỊ THANH THANH	BAFN16IU21			Unpaid
4	BABAWE16326	LÂM KIM THÀNH	BABA164WE21			Unpaid
5	BABAWE15144	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	BABA154WE21			Unpaid
6	BABAWE16125	PHẠM NGUYỄN THẠCH THẢO	BABA164WE12			Unpaid
7	BABAWE16266	HUỖNH THIÊN THI	BABA162WE12			Unpaid
8	BABAWE16127	NGUYỄN TRẦN THIÊN	BABA164WE21			Unpaid
9	BEBEIU14094	NGUYỄN TẤN TRUNG THỊNH	BEBE14IU21			Unpaid
10	BABAIU16131	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	BABA16IU21			Unpaid
11	BABAWE16128	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	BABA164WE12			Unpaid
12	BABAWE16131	PHAN CHÂU TOÀN	BABA164WE12			Unpaid
13	BABAIU15075	LÊ THỊ QUỲNH TRANG	BABA15IB			
14	BAFN16080	TRẦN NGỌC PHƯƠNG TRANG	BAFN16IU21			Unpaid
15	BABANS16061	TRẦN THỊ NGỌC TRANG	BABA16NS11			
16	BABAWE16133	TRẦN NHƯ QUỲNH TRẦN	BABA164WE12			Unpaid
17	BABAWE16134	NGUYỄN DUY TRÍ	BABA164WE12			Unpaid
18	BABAWE16224	NGUYỄN GIA TRUNG	BABA164WE13			Unpaid
19	BABAIU16048	NGUYỄN VĂN TÙNG	BABA16IU21			
20	CECEIU14034	TÔN THẮT TÙNG	CECE14IU31			
21	BABAWE16287	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	BABA164WE13			
22	BABAAU16021	PHAN LÊ DIỄM UYÊN	BABA16AU11			
23	BABAAU16016	PHAN NGỌC LÊ UYÊN	BABA16AU21			Unpaid
24	BABAWE16274	HỒ VŨ BÍCH VÂN	BABA164WE22			Unpaid
25	BABAWE16137	HUỖNH HỒ MỸ VÂN	BABA164WE12			Unpaid
26	CECEIU14035	TRẦN HOÀNG VIỆT	CECE14IU31			Unpaid
27	BAFN16086	NGUYỄN CAO KHÁNH VY	BAFN16IU11			Unpaid
28	BABAIU16140	NGUYỄN PHƯƠNG VY	BABA16IU21			
29	BABAIU16207	KANG SO YI	BABA16IU11			Unpaid

Total List: 29 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Business Ethics (BA020IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 8:00 **Room:** A2.411

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU16178	PHAN THIÊN	PHÚC	BABA16IU21			Unpaid
2	BABAWE15345	ĐINH THỊ THANH	PHƯƠNG	BABA154WE21			Unpaid
3	BABAIU15034	HỒ THỊ MINH	PHƯƠNG	BABA15IB			
4	BABAIU15189	PHẠM PHÚ	QUÝ	BABA15IU22			Unpaid
5	BAFNIU15191	MAI TRẦN NHƯ	QUỲNH	BAFN15IU11			Unpaid
6	BA17EX36	IDA HILMA ASTRID	SJOSTRAND	BABA17EX31			
7	BABAWE15111	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	BABA154WE21			
8	BABAWE15114	NGUYỄN HUỲNH THANH	TÂM	BABA154WE21			
9	BABAWE16345	NGUYỄN NGỌC MINH	TÂM	BABA163WE21			Unpaid
10	BAFNIU15152	TRẦN MINH	TÂN	BAFN15IU22			
11	BABAIU16122	VÕ NGỌC BẢO	THANH	BABA16IU31			Unpaid
12	BABAIU16123	LÃNG PHƯƠNG	THẢO	BABA16IU31			
13	BABAWE15109	NGUYỄN HOÀNG DẠ	THẢO	BABA154WE11			Unpaid
14	BABAIU16009	NGUYỄN HUỲNH THANH	THẢO	BABA16IU31			Unpaid
15	BABAIU15004	BÙI DUY	THÔNG	BABA15IU31			Unpaid
16	BABAIU15288	TRẦN LÊ THANH	THÙY	BABA15IU21			
17	BABAIU15033	HỒ THỊ ANH	THƯ	BABA15MK			
18	BABAWE15209	VŨ ANH	THƯ	BABA154WE21			
19	BABAIU15036	HOÀNG HẠNH	TIỀN	BABA15IU21			
20	BAFNIU15110	NGUYỄN THỦY	TIỀN	BAFN15CF			
21	BAFNIU16119	NGUYỄN LÊ THỦY	TRANG	BAFN16IU21			
22	BABAIU15221	TRẦN MỘNG THỦY	TRANG	BABA15IB			
23	BABAIU15216	TRẦN HUYỀN BẢO	TRẦN	BABA15MK			Unpaid
24	BABAWE14306	NGUYỄN TRẦN MINH	TRÍ	BABA143WE31			
25	BAFNIU15035	HOÀNG ĐỖ PHƯƠNG	TÚ	BAFN15CF			
26	BABAIU15054	LÊ CHÂU PHƯƠNG	UYÊN	BABA15IU11			Unpaid
27	BABAWE16322	NGUYỄN THÁI	UYÊN	BABA164WE21			Unpaid
28	BABAIU15202	QUẢNG NGỌC THÚY	VÂN	BABA15IB			Unpaid
29	BABAWE16138	LÂM THÚY	VI	BABA164WE21			
30	BABAWE16229	NGUYỄN QUỲNH PHƯƠNG	VY	BABA164WE22			Unpaid

Total List: 30 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Principles of Marketing (BA003IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A1.202

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE16340	ĐOÀN MINH	ANH	BABA163WE21			Unpaid
2	BAFNIU16004	ĐỖ TRẦN KIM	ANH	BAFN16IU21			
3	BABAIU16049	NGUYỄN LÊ HOÀNG	ANH	BABA16IU21			Unpaid
4	IELSIU16117	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	IELS16IU31			
5	BABAIU16052	NGUYỄN THUY TRÂM	ANH	BABA16IU21			
6	IELSIU16046	NGUYỄN VŨ HOÀNG	ANH	IELS16IU21			
7	BABAWE16069	PHẠM THÙY	ANH	BABA164WE11			Unpaid
8	BABAIU15205	THẠCH TÚ	ANH	BABA15HM			Unpaid
9	BABAWE16170	TRỊNH MINH LÂM	ANH	BABA164WE21			Unpaid
10	BABAWE15002	ĐỖ CAO	CƯỜNG	BABA152WE11			Unpaid
11	BABAWE16295	TRẦN PHÚ	CƯỜNG	BABA163WE11			
12	IELSIU16125	NGÔ THÙY	DUNG	IELS16IU31			
13	BABAUH16053	VÕ KHẮC TIẾN	ĐẠT	BABA16UH11			Unpaid
14	BAFNIU16041	NGUYỄN MINH	ĐỨC	BAFN16IU21			
15	IELSIU14021	NGUYỄN THỊ NGÂN	HÀ	IELS14IU11			
16	BABAWE15339	NGUYỄN THỊ VÂN	HÀ	BABA154WE11			Unpaid
17	BABAWE16082	MAI TRẦN BẢO	HẠNH	BABA164WE11			Unpaid
18	BABAWE16083	PHẠM THỊ MỸ	HẠNH	BABA164WE11			Unpaid
19	BABAWE16084	BÙI THỨC ANH	HÀO	BABA164WE11			Unpaid
20	EEEEIU15004	ĐẶNG CHÍ	HÀO	EEEE15IU11			Unpaid
21	BABAIU16069	LÊ VÂN	HẰNG	BABA16IU21			
22	BABAWE16007	PHAN NỮ THOẠI	HẰNG	BABA163WE11			Unpaid
23	BAFNIU16096	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	BAFN16IU21			
24	CECEIU15009	HUỖNH TRỌNG	HUY	CECE15IU11			Unpaid
25	EEEEIU14016	NGUYỄN QUỐC	HUY	EEEE14IU21			Unpaid
26	BABAIU16161	ĐỖ THỊ SA	HUỖNH	BABA16IU31			
27	BABAWE16298	LƯU KHÁNH	HY	BABA164WE11			
28	BAFNIU15184	TRƯƠNG QUỲNH TRÚC	KHANH	BAFN15IU11			Unpaid
29	BAFNIU16050	BÙI VÕ ĐĂNG	KHIÊM	BAFN16IU21			Unpaid
30	BABAWE16022	VŨ THỊ NGỌC	KIỀU	BABA164WE11			Unpaid
31	BABAWE16293	MAI THỊ DIỆP	LINH	BABA164WE11			
32	BABAWE16344	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	BABA163WE21			Unpaid
33	BABAIU16168	NGUYỄN NGỌC HÀ	MY	BABA16IU21			Unpaid
34	CECEIU15050	NGUYỄN THANH	NAM	CECE15IU11			
35	BAFNIU16120	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	BAFN16IU21			Unpaid
36	CECEIU15079	TRẦN QUANG	NHẬT	CECE15IU11			
37	CECEIU15018	NGUYỄN ĐÔNG	NHI	CECE15IU21			Unpaid
38	BABAIU16099	PHAN THỊ HƯƠNG	NHI	BABA16IU21			Unpaid
39	CECEIU15010	LÊ DŨNG	PHÚC	CECE15IU11			
40	EEACIU15003	ĐẶNG ĐẶNG	QUANG	EEAC15IU11			Unpaid
41	BABAIU16114	HUỖNH LƯƠNG MAI	QUẾ	BABA16IU21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Principles of Marketing (BA003IU) - Credits: 3**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A1.202

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	CECEIU15021	NGUYỄN PHƯỚC MINH	QUỐC	CECE15IU11			
43	BABAIU16204	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	QUYÊN	BABA16IU21			
44	BAFN15191	MAI TRẦN NHƯ	QUỖNH	BAFN15IU11			Unpaid
45	BABAWE16345	NGUYỄN NGỌC MINH	TÂM	BABA163WE21			Unpaid
46	BABAIU16119	NGUYỄN THI DOANH	TÂM	BABA16IU31			
47	BABAIU16120	NGUYỄN THANH	TÂN	BABA16IU21			
48	CECEIU15015	LƯƠNG QUỐC	TẤN	CECE15IU11			
49	BABAWE16129	NGUYỄN THỊ DIỄM	THÚY	BABA164WE12			
50	BTBTIU15052	LÊ PHẠM NGUYỆT	THƯƠNG	BTBT15IU21			
51	CECEIU15055	NGUYỄN VŨ	TRUNG	CECE15IU11			Unpaid
52	BABAWE16310	TRẦN NGUYỄN QUANG	TRƯỜNG	BABA164WE11			Unpaid
53	BABAWE16160	LÊ NGỌC CẨM	TÚ	BABA163WE11			Unpaid
54	IELSIU16006	DIỆP GIA	TƯỜNG	IELS16IU21			Unpaid
55	IELSIU15115	LAI NHÃ	UYÊN	IELS15IU21			Unpaid
56	BTBCIU15009	HOÀNG TRUNG	VĂN	BTBC15IU11			Unpaid
57	BABAWE16141	LÊ THỊ HUYỀN	VY	BABA164WE21			

Total List: 57 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Managerial Accounting (BA010IU) - Credits: 3**Date of exam: 04/04/2018 Time: 13:00 Room: L101**

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAUN16003	NGUYỄN VŨ PHƯỚC	AN	BABA16UN21			Unpaid
2	BABAUH16018	NGUYỄN LAN	ANH	BABA16UH11			
3	BABAUH16100	TRƯƠNG QUANG	ANH	BABA16UH21			Unpaid
4	BAFN1U16037	VŨ THỊ THÙY	DUNG	BAFN16IU21			
5	BABAUH16020	VŨ PHẠM THÙY	DƯƠNG	BABA16UH11			
6	BAFN1U14208	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	BAFN14IU12			Unpaid
7	BAFN1U16042	NGUYỄN THÚY HÀ	GIANG	BAFN16IU11			Unpaid
8	BABAUH16094	VŨ THỊ HƯƠNG	GIANG	BABA16UH31			Unpaid
9	BABAUH16103	NGUYỄN LÊ MAI	HÂN	BABA16UH21			Unpaid
10	BABAUH16057	NGUYỄN VŨ THANH	HIỀN	BABA16UH11			Unpaid
11	BABAUH16087	HOÀNG DUY	KHANG	BABA16UH11			Unpaid
12	BAFN1U15193	BÙI NGUYỄN QUỲNH	LINH	BAFN15IU21			
13	BAFN1U15092	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	MAI	BAFN15IU12			
14	BABAUN15027	PARK YOUNG	NAM	BABA15UN11			Unpaid
15	BAFN1U15109	NGUYỄN THUY THU	NGÂN	BAFN15IU12			Unpaid
16	BAFN1U16013	NGÔ NGUYỄN NHƯ	NGỌC	BAFN16IU11			Unpaid
17	BAFN1U15033	HỒ THỊ DUNG	NHI	BAFN15IU11			Unpaid
18	BAFN1U15004	BÙI THỊ QUỲNH	NHƯ	BAFN15IU31			Unpaid
19	BABAUH15115	VŨ THỊ QUỲNH	NHƯ	BABA15UH11			
20	BAFN1U16069	TRẦN DUY	QUANG	BAFN16IU11			
21	BABAUN15025	LÝ VĂN	TÀI	BABA15UN11			Unpaid
22	BAFN1U15189	LÊ THỊ ANH	TÂM	BAFN15IU11			
23	BAFN1U16106	NGUYỄN MINH	THẢO	BAFN16IU21			
24	BABAUH16043	TRẦN KIM	THUẬN	BABA16UH11			Unpaid
25	BABAUH16092	NGUYỄN PHÚC	TIẾN	BABA16UH11			Unpaid
26	BAFN1U16078	VŨ THỊ NGỌC	TRẦN	BAFN16IU21			
27	BABAUH16015	NGUYỄN NGỌC TRANG	UYÊN	BABA16UH11			
28	BAFN1U16112	PHẠM THỊ BÍCH	VÂN	BAFN16IU11			Unpaid

Total List: 28 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Statistics for Business (BA080IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.401

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAUN15005	HUỖNH PHƯƠNG	ANH	BABA15UN11			Unpaid
2	BAFN1U16088	KHỔNG MỸ	ANH	BAFN16IU31			Unpaid
3	BABAIU16020	LÊ ĐỨC	ANH	BABA16IU11			
4	BABAWE16321	LÊ TUẤN	ANH	BABA164WE21			Unpaid
5	BABAWE16168	TRẦN NGUYỄN KIỀU	ANH	BABA164WE31			Unpaid
6	BAFN1U15123	PHẠM THỊ NGỌC	ÁNH	BAFN15IU12			Unpaid
7	BABAIU16214	NGUYỄN DƯƠNG THANH	BÌNH	BABA16IU11			
8	BAFN1U15134	PHAN LINH	CHI	BAFN15CF			
9	BABAWE16173	VÕ NGỌC ANH	CHI	BABA164WE21			Unpaid
10	BAFN1U15044	LÂM NGUYỄN KỲ	CHINH	BAFN15IU11			Unpaid
11	BABAWE16285	LÊ VĂN	CƯỜNG	BABA164WE13			
12	BABAWE15333	HUỖNH NHÃ	ĐÌNH	BABA15WE11			
13	BABAIU16028	ĐOÀN THỊ MỸ	HẰNG	BABA16IU11			Unpaid
14	BABAWE16261	PHAN LÊ GIA	HÂN	BABA164WE13			Unpaid
15	BABAIU16071	VŨ ĐỨC	HIỀN	BABA16IU21			Unpaid
16	BABAWE16087	LÊ HUY	HOÀNG	BABA164WE11			Unpaid
17	BABAWE16240	NGUYỄN THẢO MINH	HOÀNG	BABA164WE13			Unpaid
18	BABAIU16035	LÊ NAM BẢO	HUY	BABA16IU11			Unpaid
19	BABAAU15039	NGUYỄN PHƯỚC	HƯNG	BABA15AU21			
20	BABAWE15360	LÊ ANH	KHA	BABA154WE11			Unpaid
21	BAFN1U13040	HỒ NHẬT	KHANH	BAFN13IU31			Unpaid
22	BABAWE16186	TRẦN VŨ TRÚC	KHANH	BABA164WE21			Unpaid
23	BABAWE16185	HỒ NGUYỄN MINH	KHÁNH	BABA164WE12			Unpaid
24	BABAWE16190	ĐỖ Ý	LINH	BABA164WE21			Unpaid
25	BABAWE16155	TRẦN THỊ THÙY	LINH	BABA163WE11			Unpaid
26	BAFN1U15179	VŨ TUYẾT	LINH	BAFN15IU12			Unpaid
27	BAFN1U15037	HOÀNG THỊ NGỌC	MAI	BAFN15IU11			
28	BAFN1U15089	NGUYỄN NGỌC HÀ	MI	BAFN15IU12			Unpaid
29	BABAWE14246	PHẠM ĐĂNG	MINH	BABA144WE11			Unpaid
30	BABAIU14351	CHU THỊ TRÀ	MY	BABA14IU32			Unpaid
31	BABAWE16100	NGUYỄN NHẬT	NAM	BABA164WE12			
32	BABAWE16312	VŨ NGUYỄN HẢI	NAM	BABA164WE11			Unpaid
33	BABAWE15163	PHẠM THỊ THANH	NGA	BABA154WE21			Unpaid
34	BABAIU16092	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	BABA16IU11			
35	BABAIU16094	NGUYỄN VŨ HIẾU	NGHĨA	BABA16IU31			
36	BAFN1U15077	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	BAFN15IU11			
37	BABAIU15072	LÊ THẢO	NGUYỄN	BABA15IU11			Unpaid
38	BABAWE16104	NGUYỄN TÀI	NGUYỄN	BABA164WE12			
39	BABAWE14305	TRẦN HOÀNG	NGUYỄN	BABA144WE11			Unpaid
40	BABAWE15241	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	BABA154WE11			Unpaid
41	BABAIU16098	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHI	BABA16IU11			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Statistics for Business (BA080IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.401

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAWE16242	NGUYỄN THỊ Ý	NHI	BABA164WE13			Unpaid
43	BABAIU16102	ĐỖ THỊ KIỀU	OANH	BABA16IU11			
44	BABANS16050	HUỖNH THANH	PHONG	BABA16NS31			
45	BABAWE16115	ĐỖ HOÀNG MINH	PHÚC	BABA164WE31			
46	BABAWE15319	LÊ THIÊN	PHÚC	BABA15WE21			Unpaid
47	BABAWE16210	HUỖNH HOÀNG KIM	PHỤNG	BABA164WE12			
48	BAFNIU15041	HUỖNH NHƯ	PHỤNG	BAFN15IU11			Unpaid
49	BABAAU15034	DƯƠNG PHÁT	QUANG	BABA15AU11			Unpaid
50	BABAIU16118	VŨ NGUYỄN THU	QUỖNH	BABA16IU11			Unpaid
51	BAFNIU13082	TRẦN ĐÌNH	SANG	BAFN13IU21			Unpaid
52	BABAIU14231	PHẠM TRÍ	TÀI	BABA14IB			
53	BABAWE15354	PHẠM NGUYỄN ANH	TÂN	BABA15WE11			Unpaid
54	BAFNIU15009	CỔ THỊ NGỌC	THANH	BAFN15IU11			Unpaid
55	BABAIU16122	VỖ NGỌC BẢO	THANH	BABA16IU31			Unpaid
56	BABAWE16217	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	BABA164WE13			
57	BABAWE15062	DƯƠNG QUỐC	THẮNG	BABA154WE11			Unpaid
58	BABAWE16126	HUỖNH NGỌC	THIỆN	BABA164WE12			
59	BABAIU16215	VỖ THỊ NHƯ	THỦY	BABA16IU11			Unpaid
60	BABAIU16212	PHẠM THỊ MINH	THỨ	BABA16IU11			
61	BABAWE16130	NGUYỄN TRẦN MINH	THY	BABA164WE12			
62	BABAIU14279	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	BABA14IU22			
63	BABAWE15203	TRƯƠNG NGỌC THÚY	TIÊN	BABA154WE21			
64	BABAWE16158	PHAN VIỆT	TIẾN	BABA163WE31			
65	BABAWE15071	HOÀNG THỊ THÙY	TRANG	BABA154WE11			Unpaid
66	BABAWE15307	LÊ THỊ THÙY	TRANG	BABA154WE11			Unpaid
67	BABANS15005	HOÀNG NHẬT	TRUNG	BABA15NS21			Unpaid
68	BABAWE16224	NGUYỄN GIA	TRUNG	BABA164WE13			Unpaid
69	BABAIU15271	VŨ THỊ THANH	TUYỀN	BABA15IB			
70	BABAWE16322	NGUYỄN THÁI	UYÊN	BABA164WE21			Unpaid
71	BABAWE16137	HUỖNH HỒ MỸ	VÂN	BABA164WE12			Unpaid
72	BAFNIU15065	MAI THU	VÂN	BAFN15IU11			Unpaid
73	BABAIU15274	NGUYỄN THỊ THU	VÂN	BABA15IU32			
74	BABAWE16323	LÂM QUỐC	VIỆT	BABA164WE12			Unpaid
75	BABAWE16351	TRẦN QUANG	VŨ	BABA164WE11			
76	BABAUH16083	DIỆP BẢO	VY	BABA16UH11			
77	BAFNIU16086	NGUYỄN CAO KHÁNH	VY	BAFN16IU11			Unpaid
78	BABAWE16144	NGUYỄN THIÊN	Ý	BABA164WE21			Unpaid
79	BABAIU16207	KANG SO	YI	BABA16IU11			Unpaid

Total List: 79 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Consumer Behavior (BA083IU) - Credits: 3**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** L108

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU14023	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	BABA14MK			
2	BABAIU14026	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	ANH	BABA14MK			Unpaid
3	BABAIU15048	HUỖNH VIỆT TRƯỜNG	BÌNH	BABA15MK			Unpaid
4	BABAIU15191	PHẠM QUỐC	ĐÌNH	BABA15IU22			Unpaid
5	BABAIU15238	TRẦN THU	HẰNG	BABA15IU32			Unpaid
6	BABAIU14078	HỒ PHÚC GIA	HÂN	BABA14MK			
7	BABAIU15079	LÊ THỤY PHƯƠNG	NGÂN	BABA15MK			
8	BABAIU14164	NGUYỄN THỊ HOÀNG	NGÂN	BABA14MK			
9	BABAIU14405	HỒ VŨ THANH	NHÂN	BABA14IU12			
10	BABAIU15056	LÊ HỒNG Ý	NHI	BABA15IB			
11	BABAIU14227	PHẠM NGỌC	SÁNG	BABA14IU22			Unpaid
12	BABAIU15007	BÙI THANH	THANH	BABA15MK			
13	BABAIU15292	NGUYỄN HOÀNG HOA	THI	BABA15MK			
14	BABAIU15004	BÙI DUY	THÔNG	BABA15IU31			Unpaid
15	BABAIU15263	VÕ NGỌC ANH	THƠ	BABA15MK			Unpaid
16	BABAIU15036	HOÀNG HẠNH	TIỀN	BABA15IU21			
17	BABAIU15065	LÊ NGỌC PHƯƠNG	TRINH	BABA15MK			Unpaid
18	BABAIU15046	HUỖNH THANH	TRÚC	BABA15MK			Unpaid
19	BABAIU14302	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÚC	BABA14MK			Unpaid
20	BABAIU15262	VÕ LÊ THANH	TUYỀN	BABA15IU12			Unpaid
21	BABAIU15190	PHẠM PHƯƠNG	UYÊN	BABA15MK			
22	BABAIU15261	VÕ KIỀU	VY	BABA15IU22			Unpaid

Total List: 22 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Introduction to Psychology (BA118IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.507

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU13009	ĐOÀN XUÂN	AN	BABA13IB			Unpaid
2	BAFNIU15021	ĐỖ NGỌC	ANH	BAFN15IU21			Unpaid
3	BABAIU14041	NGUYỄN GIA	BẢO	BABA14MK			Unpaid
4	BABAWE16276	VÕ DUY	CƯỜNG	BABA164WE22			Unpaid
5	BAFNIU15108	NGUYỄN THỊ THỦY	DUNG	BAFN15IU12			
6	BABAWE15358	TRẦN PHÁT	ĐẠT	BABA153WE21			Unpaid
7	BABAWE15178	TRẦN ANH	ĐĂNG	BABA154WE21			
8	BABAWE16301	LÊ NGỌC	ĐỨC	BABA164WE11			Unpaid
9	BABAWE16313	NGUYỄN THANH	HẢI	BABA164WE11			Unpaid
10	BABAIU14096	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	BABA14IU31			Unpaid
11	BABAWE16262	LÊ HOÀNG ÁNH	HOA	BABA164WE13			Unpaid
12	BAFNIU16046	LÊ HUY	HOÀNG	BAFN16IU11			
13	BABAWE15156	PHẠM PHI	HÙNG	BABA154WE21			Unpaid
14	BABAWE16306	ĐOÀN THANH	HƯNG	BABA164WE11			Unpaid
15	EEEEENS16007	LÂM CHẨN	HƯNG	EEEE16NS21			Unpaid
16	BABAWE14288	TẠ HỒ XUÂN	HƯƠNG	BABA144WE11			Unpaid
17	BABAWE16305	PHẠM GIA	HY	BABA164WE11			Unpaid
18	BABAUN16031	TRẦN THỊ YẾN	KHOA	BABA16UN11			Unpaid
19	BABAWE16330	NGUYỄN THỊ THỦY	LINH	BABA164WE11			
20	EEEEIU15034	NGUYỄN HOÀNG	MINH	EEEE15IU31			
21	BABAWE16230	TRẦN NGUYỄN CƯỜNG	NAM	BABA164WE12			Unpaid
22	BABANS15044	TẶNG NGUYỄN CHIÊU	NGHI	BABA15NS21			Unpaid
23	BABAAU15035	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGỌC	BABA15AU11			Unpaid
24	BABAWE15336	QUÁCH GIA	PHÚ	BABA154WE22			Unpaid
25	BABAIU15182	PHẠM HỒNG	PHÚC	BABA15IU22			Unpaid
26	BABAIU16221	NGUYỄN HUỲNH	SANG	BABA16IU11			Unpaid
27	BAFNIU15045	LÊ CÔNG HOÀNG	SƠN	BAFN15IU11			
28	BABAWE15037	BÙI TẤN	THÀNH	BABA154WE21			
29	BABAWE16326	LÂM KIM	THÀNH	BABA164WE21			Unpaid
30	BABAWE14072	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	BABA144WE11			Unpaid
31	BAFNIU15163	TRỊNH THỊ NGỌC	THÚY	BAFN15IU22			
32	BABANS16061	TRẦN THỊ NGỌC	TRANG	BABA16NS11			
33	BABAWE16038	LÊ TRIỆU QUẾ	TRẦN	BABA164WE11			
34	BAFNIU15155	TRẦN QUANG	TRÍ	BAFN15IU12			Unpaid
35	BABAWE16318	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	BABA164WE21			Unpaid
36	BABAWE15185	TRẦN HỮU HOÀNG	TÙNG	BABA154WE21			Unpaid
37	BABAIU15240	TRẦN THỦY TÚ	UYÊN	BABA15IU22			
38	BABAWE16308	NGUYỄN THÚY	VI	BABA164WE11			Unpaid
39	BABAWE15043	CAO HOÀNG	VIỆT	BABA154WE11			
40	BABAWE15051	ĐINH QUỐC	VIỆT	BABA154WE11			Unpaid

Total List: 40 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Introduction to Macro Economics (BA119IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A1.201

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU17122	NGUYỄN NGỌC THÚY	AN	BABA17IU31			
2	BABAIU17079	NGUYỄN VŨ THÀNH	AN	BABA17IU31			Unpaid
3	BABAUH17010	LƯƠNG HOÀNG THÙY	ANH	BABA17UH31			
4	BABAIU17071	NGÔ NGUYỄN THÚY	ANH	BABA17IU31			
5	MAMAIU15017	NGUYỄN DUY	ANH	MAMA15IU11			Unpaid
6	BABAUH17015	PHAN TUẤN	ANH	BABA17UH31			Unpaid
7	BABAWE16307	TẠ THỊ KIM	ANH	BABA16WE31			Unpaid
8	BAFNIU17059	BÙI NGỌC	ẢNH	BAFN17IU31			
9	BABAIU17106	NGUYỄN ĐẮC QUỐC	BẢO	BABA17IU31			Unpaid
10	BABAUH17020	TRƯƠNG NGỌC	BẮNG	BABA17UH31			
11	BABAIU17073	ĐOÀN NGỌC BẢO	CHÂU	BABA17IU31			Unpaid
12	BABAIU17062	LƯƠNG MINH	CƯỜNG	BABA17IU31			Unpaid
13	BABAIU17101	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	BABA17IU31			
14	BABAIU17013	NGUYỄN QUỐC	ĐỨC	BABA17IU31			
15	BAFNIU17024	TRẦN TRUNG	ĐỨC	BAFN17IU11			Unpaid
16	BABAIU17067	LÊ TRẦN KHÁNH	GIANG	BABA17IU31			
17	BABAWE16018	ĐỖ MẠNH	HUY	BABA164WE11			Unpaid
18	BAFNIU17021	HUỖNH QUANG	HUY	BAFN17IU31			
19	BABAIU15047	HUỖNH THỊ NGỌC	HUYỀN	BABA15IU31			Unpaid
20	BAFNIU17003	PHAN THANH	HUYỀN	BAFN17IU31			
21	BABAIU15273	JANG EUN	JI	BABA15IU12			Unpaid
22	BABAIU17112	NGUYỄN MINH	KHOA	BABA17IU31			
23	BABAIU17006	ĐỖ HOÀNG MAI	KHÔI	BABA17IU31			
24	BABAUN17015	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	BABA17UN31			Unpaid
25	BAFNIU17001	HỒ THỊ TUYẾT	LIÊN	BAFN17IU31			Unpaid
26	BAFNIU17015	ĐINH THỊ PHƯƠNG	LINH	BAFN17IU31			Unpaid
27	BABAUH17006	LỤC KHẢ GIA	LINH	BABA17UH31			Unpaid
28	IEIERG16006	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	LINH	IEIE16RG21			Unpaid
29	BABAIU17012	ĐẶNG KIM	LONG	BABA17IU31			Unpaid
30	BABAIU17107	NGUYỄN HỮU	LỘC	BABA17IU31			
31	BABAIU17055	NGUYỄN HẢI	LƯU	BABA17IU31			
32	BABAIU17003	CHU KIM	MAI	BABA17IU31			
33	BABAAU17014	LÊ HỒNG KHÁNH	MAI	BABA17AU31			Unpaid
34	BABAIU17014	NGUYỄN VŨ CHI	MAI	BABA17IU31			
35	BABAIU17010	LƯƠNG NGỌC	MINH	BABA17IU31			
36	BABAIU17050	TRƯƠNG TRIỆU	MINH	BABA17IU31			
37	BABAIU17066	PHÙNG THỊ TRÀ	MY	BABA17IU31			
38	BABAWE16273	HÀ TÀI	NAM	BABA164WE22			
39	BABAIU17092	TỪ GIA	NĂNG	BABA17IU31			Unpaid
40	BABAUH17017	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGỌC	BABA17UH31			Unpaid
41	BAFNIU17008	LÂM HOÀNG	NGUYỄN	BAFN17IU31			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Introduction to Macro Economics (BA119IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A1.201

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAIU17007	ĐỖ MINH	NGUYỆT	BABA17IU31			
43	BABAUH17004	ĐẶNG HOÀNG TUYẾT	NHI	BABA17UH31			
44	BAFN1U17052	LÊ NGUYỄN THANH	NHI	BAFN17IU31			Unpaid
45	BABAIU17054	HỒ TRƯƠNG CẨM	NHUNG	BABA17IU31			
46	BABAIU17011	HOÀNG THỊ QUỲNH	NHƯ	BABA17IU31			Unpaid
47	BABAIU17015	NGUYỄN ĐỖ ÁNH	NHƯ	BABA17IU31			Unpaid
48	BABAIU17090	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	BABA17IU31			Unpaid
49	IEIERG16001	BÙI TẤN	PHÁT	IEIE16RG21			
50	BABAIU17059	PHẠM THỊ LAN	PHƯƠNG	BABA17IU31			
51	BABAIU17096	ĐẶNG MINH	QUÂN	BABA17IU31			
52	BABAIU17020	ĐẶNG MINH	QUYÊN	BABA17IU31			
53	BABAAU17013	BÙI THỊ THANH	TÂM	BABA17AU31			
54	BABAIU17039	NGUYỄN TRƯƠNG THANH	TÂM	BABA17IU31			Unpaid
55	BABAIU17064	HOÀNG THỤY ĐAN	THANH	BABA17IU31			
56	BABAAU17017	NGUYỄN MAI	THẢO	BABA17AU31			
57	BAFN1U17035	NGUYỄN THỊ BÍCH	THẢO	BAFN17IU31			
58	BABAIU17032	VÕ PHÚC	THIỆN	BABA17IU31			
59	BABAIU17118	NGUYỄN QUỐC	THÔNG	BABA17IU31			Unpaid
60	BABAIU17033	NGUYỄN PHƯƠNG MINH	THƯ	BABA17IU31			
61	BABAIU17100	TÔN NỮ BẢO	THƯ	BABA17IU31			
62	BABAIU17002	TRẦN NGỌC MINH	THƯ	BABA17IU31			Unpaid
63	BABAAU17009	HỒ HỮU	TÍN	BABA17AU31			Unpaid
64	BABAIU17031	HỒ NGUYỄN DIỆU	TRANG	BABA17IU31			
65	BABAIU17116	NGUYỄN LÊ QUỲNH	TRÂM	BABA17IU31			
66	BABAIU17043	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	TRẦN	BABA17IU31			
67	BAFN1U17010	TRẦN NGUYỄN MINH	TRÍ	BAFN17IU31			
68	BAFN1U17034	NGÔ VÕ MINH	TÚ	BAFN17IU31			Unpaid
69	BABAAU16016	PHAN NGỌC LÊ	UYÊN	BABA16AU21			Unpaid
70	BABAIU17161	PHAN TRƯƠNG LAM	UYÊN	BABA17IU31			Unpaid
71	BABAIU17081	TÔN NỮ HOÀNG	UYÊN	BABA17IU31			Unpaid
72	BAFN1U17007	TÔN NỮ VŨ	UYÊN	BAFN17IU31			Unpaid
73	BABAIU17070	TRẦN NHƯ	UYÊN	BABA17IU31			
74	BABAIU17009	LÊ THANH	VI	BABA17IU31			
75	BABAIU17098	NGUYỄN THẮNG QUANG	VƯƠNG	BABA17IU31			
76	BABAIU17074	ĐẶNG NGỌC THẢO	VY	BABA17IU11			

Total List: 76 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Principles of Management (BA123IU) - Credits: 3**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.302

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE17268	HỒ KHÁNH	AN	BABA173WE31			Unpaid
2	BABAWE17289	LÊ NGUYỄN VIỆT	ANH	BABA174WE31			Unpaid
3	BABAWE17328	MAI THỊ NGỌC	ANH	BABA174WE22			Unpaid
4	BAFNIU16032	TRỊNH NHẬT HOÀNG	ANH	BAFN16IU11			Unpaid
5	BABAWE17354	NGUYỄN TRÀ	ÂN	BABA174WE22			Unpaid
6	BABAWE14160	KIỀU GIA	BẢO	BABA143WE11			Unpaid
7	BABAIU17153	PHÙNG NGUYỄN THÁI	BÌNH	BABA17IU31			Unpaid
8	BABAIU17123	TRƯƠNG TÚ	DINH	BABA17IU31			
9	BAFNIU16006	TRƯƠNG THÚY	DUY	BAFN16IU11			
10	BABAWE17332	HUYỀN KIM HÀ	GIANG	BABA174WE31			
11	BAFNIU15178	VÕ THỊ HƯƠNG	GIANG	BAFN15IU22			
12	BABANS16014	TRƯƠNG CÔNG MINH	GIÀU	BABA16NS21			Unpaid
13	BABAWE17248	PHẠM NGỌC KHÁNH	HÀ	BABA174WE31			
14	BABAWE17223	NGUYỄN PHẠM MINH	HIỀN	BABA174WE31			
15	BABAWE17349	NGUYỄN QUANG	HIỂU	BABA174WE22			
16	BABAIU17149	NGUYỄN KIM	HOÀNG	BABA17IU31			Unpaid
17	BABAWE16089	PHẠM TRẦN MẠNH	HUY	BABA164WE11			Unpaid
18	CECEIU15030	THÁI QUỐC	HUY	CECE15IU11			Unpaid
19	BABAIU17136	TỪ GIA	HUY	BABA17IU31			Unpaid
20	CECEIU15012	LÊ NGUYỄN	KHANG	CECE15IU21			Unpaid
21	BABAWE17330	NGÔ KIM THUY	KHANH	BABA174WE22			Unpaid
22	BABAUN16002	NGUYỄN PHÚ	KHÁNH	BABA16UN11			
23	BAFNIU15072	NGUYỄN GIA	KHOA	BAFN15IU11			Unpaid
24	BABAWE17366	PHAN NGỌC PHƯƠNG	LINH	BABA174WE21			Unpaid
25	BABAIU17140	TRƯƠNG BẢO	LINH	BABA17IU31			Unpaid
26	BABAUN16010	NGUYỄN NAM	LONG	BABA16UN21			Unpaid
27	BABAWE16314	PHẠM KIM	LONG	BABA164WE11			Unpaid
28	BAFNIU14077	VŨ ĐÌNH	LỢI	BAFN14IU11			Unpaid
29	BABAIU14413	LÝ THIÊN	LUÂN	BABA14IU32			
30	BABAWE16315	LÊ HOÀNG	MINH	BABA164WE11			Unpaid
31	BAFNIU16122	PHẠM QUANG	MINH	BAFN16IU11			Unpaid
32	BABAWE17365	DƯƠNG KỶ	NAM	BABA174WE31			Unpaid
33	BABAIU17158	LÊ THỊ HOÀNG	NGA	BABA17IU31			
34	BABAWE17321	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	NGÂN	BABA174WE22			Unpaid
35	BAFNIU16014	NGUYỄN PHƯƠNG	NGỌC	BAFN16IU11			
36	BABAWE17340	PHAN LONG	NHẬT	BABA174WE21			
37	BABAWE17324	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	BABA174WE22			Unpaid
38	BABAWE15274	TRỊNH YẾN	NHI	BABA153WE11			
39	BABAWE17329	HUYỀN	NHƯ	BABA174WE31			
40	BABAWE17271	LÊ MINH	NHỰT	BABA173WE31			Unpaid
41	BABAIU15285	NGUYỄN ANH	PHÁT	BABA15IU11			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Principles of Management (BA123IU) - Credits: 3**Date of exam: 04/04/2018 Time: 13:00 Room: A2.302**

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAW17360	NGUYỄN LÂM	PHONG	BABA174WE21			Unpaid
43	BABAW17275	TRỊNH DUY	PHÚ	BABA174WE13			Unpaid
44	BABAIU14205	PHẠM BÙI MINH	PHƯƠNG	BABA14IU22			Unpaid
45	BAFNIU16121	TRẦN UYÊN	PHƯƠNG	BAFN16IU11			Unpaid
46	BABAIU17143	BÙI PHƯƠNG	QUỲNH	BABA17IU31			
47	BABAIU17150	HỒ NGỌC MINH	TÂM	BABA17IU31			
48	BABAW17322	LÃY THÀNH	THUẬN	BABA174WE21			Unpaid
49	BABAW17351	NGUYỄN THANH	THÚY	BABA174WE22			
50	BABAW17269	TRƯƠNG NGỌC AN	THUYỀN	BABA173WE31			Unpaid
51	BABAW17245	NGUYỄN KHÁNH	THỨ	BABA174WE31			
52	BAFNIU15147	TRẦN HOÀNG	THỨ	BAFN15IU12			Unpaid
53	BABAW17316	NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	BABA174WE22			Unpaid
54	BAFNIU16020	LÂM TRẦN BẢO	THY	BAFN16IU11			Unpaid
55	BABAW17240	HUỲNH ĐỖ THIÊN	TRANG	BABA174WE31			Unpaid
56	BABAW17342	PHẠM TRẦN MINH	TRANG	BABA174WE22			
57	BABAW17175	TRẦN NGỌC	TRÂM	BABA174WE31			
58	BABAW17331	THẦN LÊ THANH	TRẦN	BABA174WE31			Unpaid
59	BAFNIU16077	TRẦN NGỌC BẢO	TRẦN	BAFN16IU11			
60	BABAW16333	LÊ QUANG	TRÍ	BABA164WE11			
61	BAFNIU16023	LÊ KHẮC	TUẤN	BAFN16IU11			Unpaid
62	BABAW17184	NGUYỄN VÕ THANH	TUẤN	BABA174WE31			
63	BABAW17304	ĐỖ THỊ BẢO	UYÊN	BABA174WE31			
64	BABAW17348	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	BABA174WE22			Unpaid
65	BABAW16287	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	BABA164WE13			
66	BABAIU17151	PHẠM TRƯƠNG BẢO	UYÊN	BABA17IU31			Unpaid
67	BABAW17200	PHẠM QUỲNH	VY	BABA174WE31			Unpaid
68	BABAIU17142	TRẦN TRỊNH KIỀU	VY	BABA17IU31			
69	BABAIU17083	LÊ QUÍ	VỸ	BABA17IU22			Unpaid
70	BAFNIU16115	LÊ NHƯ	Ý	BAFN16IU11			

Total List: 70 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Portfolio Theory and Investment Analysis (BA138IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.402

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BAFNIU15013	ĐÀO MAI ANH	BAFN15CF			Unpaid
2	BAFNIU15091	NGUYỄN NGỌC MINH ĐAN	BAFN15IU21			Unpaid
3	BAFNIU15098	NGUYỄN THANH HẢI	BAFN15CF			
4	BAFNIU15052	LÊ NGỌC MINH HIỀN	BAFN15CF			Unpaid
5	BAFNIU14048	LÊ TRUNG HIẾU	BAFN14IU11			Unpaid
6	BAFNIU15046	LÊ ĐỨC HUY	BAFN15CF			
7	BAFNIU15112	NGUYỄN VĂN KHANG	BAFN15CF			Unpaid
8	BAFNIU14204	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	BAFN15CF			Unpaid
9	BAFNIU13124	TRỊNH NHƯ KHÁNH	BAFN13FI1			Unpaid
10	BAFNIU15014	ĐÌNH HOÀNG MỸ LINH	BAFN15CF			Unpaid
11	BAFNIU13265	TRẦN THỊ GIA LINH	BAFN13CF2			
12	BAFNIU13126	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	BAFN13CF2			Unpaid
13	BAFNIU15057	LÊ THỊ THANH MAI	BAFN15CF			
14	BAFNIU15062	LƯU HUỖNH MAI	BAFN15CF			Unpaid
15	BAFNIU15036	HOÀNG PHỤNG MY	BAFN15CF			
16	BAFNIU14086	CHÂU YẾN NGHI	BAFN14CF2			
17	BAFNIU15085	NGUYỄN MINH NGỌC	BAFN15CF			Unpaid
18	BAFNIU15101	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	BAFN15CF			Unpaid
19	BAFNIU15068	NGÔ TRỌNG NHÂN	BAFN15IU11			Unpaid
20	BAFNIU15128	PHẠM THIÊN NHIÊN	BAFN15CF			
21	BAFNIU14103	TRỊNH THỊ CẨM NHUNG	BAFN14FI1			Unpaid
22	BAFNIU15081	NGUYỄN LÊ HOÀI PHÚC	BAFN15CF			Unpaid
23	BAFNIU15099	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	BAFN15CF			
24	BAFNIU15064	LÝ TIỂU QUÂN	BAFN15IU21			Unpaid
25	BAFNIU15060	LÊ TRẦN QUÝ	BAFN15IU31			Unpaid
26	BAFNIU15141	PHÙNG THỊ HƯƠNG QUỲNH	BAFN15IU22			Unpaid
27	BAFNIU15029	DƯƠNG THÀNH TÂM	BAFN15IU21			
28	BAFNIU15066	MAI VŨ MINH TÂM	BAFN15CF			
29	BAFNIU15107	NGUYỄN THỊ THANH THANH	BAFN15IU12			
30	BAFNIU13273	TRẦN QUYẾT THANH	BAFN13IU11			Unpaid
31	BAFNIU15110	NGUYỄN THỦY TIÊN	BAFN15CF			
32	BAFNIU15087	NGUYỄN MINH TRANG	BAFN15CF			
33	BAFNIU15106	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	BAFN15CF			Unpaid
34	BAFNIU15016	ĐÌNH THỊ HUYỀN TRÂN	BAFN15IU11			
35	BAFNIU15154	TRẦN PHAN ANH TUẤN	BAFN15IU12			
36	BAFNIU15063	LƯU THANH VÂN	BAFN15CF			

Total List: 36 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Multicultural Management (BA155IU) - Credits: 3**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** L102

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAIU15151	NGUYỄN TÂM	AN	BABA15IU12			Unpaid
2	BABAIU15269	VŨ PHẠM THU	ANH	BABA15IU12			Unpaid
3	BA17EX34	MARIANNE LILJA JOHANNA	ARO	BABA17EX31			
4	BABAIU15147	NGUYỄN QUANG	ĐẠI	BABA15IU21			Unpaid
5	BABAIU15128	NGUYỄN MINH	HIỀN	BABA15IB			
6	BABAIU15184	PHẠM NGỌC	LAN	BABA15IB			
7	BABAIU14403	NGUYỄN MỸ	LINH	BABA14IU11			Unpaid
8	BABAIU15143	NGUYỄN NHẬT	MINH	BABA15IB			
9	BABAIU12223	NGUYỄN LỘC VY	NGUYỄN	BABA12IB1			Unpaid
10	BABAIU15058	LÊ HUỖNH THẢO	NHI	BABA15IU31			Unpaid
11	BA17EX36	IDA HILMA ASTRID	SJOSTRAN D	BABA17EX31			
12	BABAIU15203	TẠ MINH	THẢO	BABA15IB			Unpaid
13	BABAIU15129	NGUYỄN MINH NGỌC	TRÂN	BABA15IU21			Unpaid
14	BABAIU15185	PHẠM NGỌC THANH	TRÍ	BABA15IB			Unpaid
15	BABAIU14325	TRẦN THỊ LÊ	VÂN	BABA14IB			

Total List: 15 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Methods and Process in Fabrication of Scaffold (BM086IU) - Credits: 4**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.409

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBEIU15029	NGUYỄN MINH	HƯNG	BEBE15IU11			
2	BEBEIU15027	NGUYỄN KIM KHÁNH	LINH	BEBE15IU11			
3	BEBEIU14050	NGUYỄN TRƯỜNG	LINH	BEBE14IU21			Unpaid
4	BEBEIU15016	HUỖNH TRIỆU	MÃN	BEBE15IU11			Unpaid
5	BEBEIU15045	PHẠM TRÀ	MY	BEBE15IU11			
6	BEBEIU15057	TRẦN MINH PHƯƠNG	NAM	BEBE15IU31			Unpaid
7	BEBEIU15060	TRẦN NGUYỄN TUYẾT	NGÂN	BEBE15IU21			Unpaid
8	BEBEIU15025	NGUYỄN HẢI	THIÊN	BEBE15IU11			
9	BEBEIU15031	NGUYỄN NGỌC THỦY	TIỀN	BEBE15IU31			Unpaid
10	BEBEIU14129	HUỖNH LÊ ĐỨC	TOÀN	BEBE14IU11			Unpaid
11	BEBEIU15011	HỒ THỊ PHƯƠNG	TRINH	BEBE15IU11			
12	BEBEIU15070	VŨ NGỌC MINH	UYẾN	BEBE15IU11			
13	BEBEIU14123	DƯƠNG NGUYỄN KHÁNH	VY	BEBE14IU11			Unpaid

Total List: 13 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Biology for BME (BM090IU) - Credits: 4
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A1.109

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBE1U17037	ÂN	HOÀNG MINH ANH	BEBE17IU21			
2	BEBE1U17050	ĐOÀN	ĐỨC THẾ ANH	BEBE17IU21			
3	BEBE1U17043	LÊ	PHÚC HOÀNG ANH	BEBE17IU31			
4	BEBE1U17040	NGUYỄN	ĐẶNG LAN ANH	BEBE17IU21			
5	BEBE1U17041	LÊ	MINH DUY	BEBE17IU21			
6	BEBE1U17027	PHẠM	MỸ DUYÊN	BEBE17IU21			
7	BEBE1U17002	NGUYỄN	THÀNH ĐẠT	BEBE17IU21			Unpaid
8	BEBE1U17048	HOÀNG	ANH ĐỨC	BEBE17IU21			
9	BEBE1U17075	TRƯƠNG	AN ĐỨC	BEBE17IU31			Unpaid
10	BEBE1U16070	NGUYỄN	TRỌNG HẢI	BEBE16IU11			
11	BEBE1U17017	NGUYỄN	MAI THANH HIỀN	BEBE17IU31			
12	BEBE1U17007	TRƯƠNG	LÊ QUANG HIẾU	BEBE17IU21			
13	BEBE1U17053	NGUYỄN	LƯU TUYẾT HỒNG	BEBE17IU21			Unpaid
14	BEBE1U16137	NGUYỄN	QUỐC HÙNG	BEBE16IU11			
15	BEBE1U17042	NGUYỄN	HOÀNG HUY	BEBE17IU31			
16	BEBE1U17019	NGUYỄN	ĐỨC DUY KHANG	BEBE17IU31			Unpaid
17	BEBE1U17052	NGUYỄN	PHƯƠNG KHANH	BEBE17IU21			
18	BEBE1U17015	ĐẶNG	THỊ THU KHIẾT	BEBE17IU21			Unpaid
19	BEBE1U17001	HỒ	ĐẮC ANH KHOA	BEBE17IU21			Unpaid
20	BEBE1U16084	VŨ	ĐÌNH MÃN	BEBE16IU11			Unpaid
21	BEBE1U17026	LÊ	HOÀNG NHẬT NAM	BEBE17IU31			Unpaid
22	BEBE1U17047	LÊ	THỊ HỒNG NGÂN	BEBE17IU21			
23	BEBE1U17011	TRẦN	THỊ KIM NGÂN	BEBE17IU21			Unpaid
24	BEBE1U17014	BÙI	KHÁNH NGỌC	BEBE17IU31			Unpaid
25	BEBE1U17012	VŨ	TRÍ NHÂN	BEBE17IU31			Unpaid
26	BEBE1U17046	PHẠM	PHỐI NHƯ	BEBE17IU21			
27	BEBE1U17033	LÊ	TRƯỜNG PHÚC	BEBE17IU21			Unpaid
28	BEBE1U17004	NGUYỄN	LÂM QUANG	BEBE17IU31			Unpaid
29	BEBE1U17031	NGUYỄN	THÀNH QUANG	BEBE17IU21			
30	BEBE1U17018	NGUYỄN	DƯƠNG TÚ QUỲNH	BEBE17IU21			Unpaid
31	BEBE1U17034	NGUYỄN	THÁI PHƯƠNG THẢO	BEBE17IU21			
32	BEBE1U16100	ĐÌNH	QUỐC THỊNH	BEBE16IU11			Unpaid
33	BEBE1U17028	NGUYỄN	HUY THỊNH	BEBE17IU31			Unpaid
34	BEBE1U17023	TRẦN	VŨ QUANG THỊNH	BEBE17IU31			Unpaid
35	BEBE1U17005	PHẠM	THỊ NHƯ TRANG	BEBE17IU31			
36	BEBE1U17006	NGUYỄN	NGỌC BẢO TRẦN	BEBE17IU31			Unpaid
37	BEBE1U17003	DƯƠNG	ĐÌNH TRỌNG	BEBE17IU31			Unpaid
38	BEBE1U17030	LÊ	HOÀNG MINH TRUNG	BEBE17IU21			Unpaid
39	BEBE1U17039	TRỊNH	SƠN TÙNG	BEBE17IU21			Unpaid
40	BEBE1U17021	HỨA	MỸ VÂN	BEBE17IU21			
41	BEBE1U13118	ĐỖ	DUY VIỆT	BEBE13IU11			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Biology for BME (BM090IU) - Credits: 4
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A1.109

Page 2

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BEBE1U17009	TRẦN KHÁNH VINH	BEBE17IU31			
43	BEBE1U17074	ĐÌNH NGUYỄN THÚY VY	BEBE17IU31			Unpaid
44	BEBE1U17010	NGUYỄN NGỌC YẾN	BEBE17IU21			Unpaid

Total List: 44 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Cell Biology (BT009IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.608

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTIU14007	TRẦN NGUYỄN PHƯỚC	AN	BTBT14IU12			Unpaid
2	BTBTIU16051	NGUYỄN LAN	ANH	BTBT16IU21			Unpaid
3	BTBTIU14020	TRẦN NGUYỄN TRÚC	ANH	BTBT14IU22			
4	BTBTIU15140	TRẦN LÊ DIỆU	BÌNH	BTBT15IU12			Unpaid
5	BTBTIU15184	PHẠM VIỆT	CƯỜNG	BTBT15IU11			
6	BTBTIU13048	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	BTBT13IU21			Unpaid
7	BTBTIU15072	NGUYỄN ĐỨC	DƯƠNG	BTBT15IU21			Unpaid
8	BTBTIU15143	TRẦN NGỌC HẢI	HẠ	BTBT15IU21			
9	BTBTIU16016	BÙI PHẠM THU	HẢO	BTBT16IU11			
10	BTBTIU13062	HUỖNH NỮ KHẢ	HÂN	BTBT13IU11			Unpaid
11	BTBTIU16021	CHÂU NGỌC THẢO	HIỀN	BTBT16IU21			
12	BTBTWE15003	LÊ NGUYỄN THẢO	HIỀN	BTBT15WE21			
13	BTBTIU15097	NGUYỄN PHƯƠNG	HIỀN	BTBT15IU12			Unpaid
14	BTBTIU15053	LÊ THÁI MINH	HOÀNG	BTBT15IU11			Unpaid
15	BTBTIU14076	NGUYỄN ĐỨC	HÙNG	BTBT14IU31			Unpaid
16	BTBTIU16007	PHẠM TUẤN	HUY	BTBT16IU21			Unpaid
17	BTBTIU15046	LÊ MỸ	HUYỀN	BTBT15IU11			
18	BTBTIU15092	NGUYỄN NGỌC MỸ	HƯƠNG	BTBT15IU21			
19	BTBTIU16187	NGUYỄN HOÀNG MINH	KHANG	BTBT16IU31			
20	BTBTIU16081	NGUYỄN LÊ	KHOA	BTBT16IU11			
21	BTBTIU16084	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	BTBT16IU11			Unpaid
22	BTBTIU16085	ĐỖ XUÂN ANH	KIỆT	BTBT16IU21			Unpaid
23	BTBTIU16086	LÝ ĐÌNH THIÊN	KIM	BTBT16IU21			Unpaid
24	BTBTUN16021	LÊ HOÀNG NGỌC	LAN	BTBT16UN31			
25	BTBTIU15130	PHÙNG	LÂM	BTBT15IU12			Unpaid
26	BTBTIU15105	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	BTBT15IU12			Unpaid
27	BTBTIU16091	TRẦN HOÀNG GIA	LINH	BTBT16IU31			Unpaid
28	BTBTIU15153	TRẦN THỊ DIỆU	LINH	BTBT15IU12			Unpaid
29	BTBTIU15107	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	BTBT15IU12			Unpaid
30	BTBTIU15106	NGUYỄN THỊ TÚ	MINH	BTBT15IU12			Unpaid
31	BTBTIU15076	NGUYỄN HẠNH PHƯƠNG	MY	BTBT15IU11			
32	BTBTIU10065	NGUYỄN BÍCH	NGỌC	BTBT10IU12			
33	BTBTUN15006	HÀ NHẬT	NGUYỄN	BTBT15UN21			Unpaid
34	BTBTIU15150	TRẦN QUỲNH	NHƯ	BTBT15IU12			
35	BTBTUN14079	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	BTBT14UN11			Unpaid
36	BTBTIU16113	LÊ NGUYỄN	PHÚC	BTBT16IU21			
37	BTBTIU15055	LÊ THỊ THẢO	PHƯƠNG	BTBT15IU11			Unpaid
38	BTBTUN15026	PHẠM LÊ BÌNH	SƠN	BTBT15UN11			Unpaid
39	BTBTIU15047	LÊ NGỌC BẢO	TÂM	BTBT15IU11			Unpaid
40	BTBTIU16046	TRẦN THANH	TÂM	BTBT16IU21			
41	BTBTIU16018	NGUYỄN HUỖNH NGỌC	THƯ	BTBT16IU21			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Cell Biology (BT009IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.608

Page 2

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTBTIU15089	NGUYỄN MINH THỨ	BTBT15IU11			
43	BTBTIU15124	PHẠM THỊ MINH THỨ	BTBT15IU21			Unpaid
44	BTBTIU16181	PHẠM HOÀI THƯƠNG	BTBT16IU21			
45	BTBTIU15035	LẠI NGỌC BẢO TRẦN	BTBT15IU21			Unpaid
46	BTBTIU15134	TRẦN BẢO TRẦN	BTBT15IU12			Unpaid
47	BTBTIU16140	LÊ MINH TRIẾT	BTBT16IU21			
48	BTBTIU15145	TRẦN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	BTBT15IU21			
49	BTBTIU16153	ÔN THƯỢNG VĨ	BTBT16IU31			Unpaid
50	BTBTIU15170	VÕ VĂN VƯƠNG	BTBT15IU12			Unpaid
51	BTBTUN16043	LÊ PHAN TƯỜNG VY	BTBT16UN31			Unpaid
52	BTBTIU15085	NGUYỄN LÊ ANH VY	BTBT15IU11			Unpaid
53	BTBTIU15147	TRẦN NGUYỄN BẢO VY	BTBT15IU12			
54	BTBTIU15139	TRẦN GIA YẾN	BTBT15IU12			Unpaid

Total List: 54 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Human and Animal Physiology (BT163IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A1.401

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBCIU15053	PHÙNG THỊ PHƯƠNG ÁNH	BTBC15IU21			
2	BTBTIU14027	PHAN THÁI BẢO	BTBT14IU12			
3	BTBTWE16006	NGUYỄN THẠCH KHÁNH BĂNG	BTBT16WE11			
4	BTBTIU16055	DƯƠNG BẢO CHÂU	BTBT16IU21			
5	BTBTIU16056	LÊ MAI PHƯƠNG CHI	BTBT16IU21			Unpaid
6	BTBCIU16037	ĐÀO VĂN CHUNG	BTBC16IU11			
7	BTBCIU16039	QUÁCH MỸ DUYÊN	BTBC16IU11			
8	BTBCIU15027	NGUYỄN HUỖNH THỦY DƯƠNG	BTBC15IU21			Unpaid
9	BTBTIU15188	NGHIÊM THỊ LINH ĐAN	BTBT15IU21			
10	BTBTIU16168	HOÀNG THỊ HỒNG HẠNH	BTBT16IU21			Unpaid
11	BTBCIU16043	PHAN BÍCH HIỀN	BTBC16IU11			Unpaid
12	BTBCIU14009	ĐỖ THANH HÒA	BTBC14IU11			Unpaid
13	BTBTIU16073	THÁI CHÍ HÙNG	BTBT16IU11			
14	BTBTIU15115	NGUYỄN VĂN GIA HUY	BTBT15IU12			Unpaid
15	BTBCIU14014	VŨ ĐỨC HUY	BTBC14IU21			Unpaid
16	BTBTIU16076	PHẠM NGỌC THÁI HUYỄN	BTBT16IU11			
17	BTBCIU14061	TRẦN HOÀNG TUẤN KHẢI	BTBC14IU21			Unpaid
18	BTBTIU16023	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	BTBT16IU11			
19	BTBTIU13090	LONG DING KHÔN	BTBT13IU21			
20	BTBTWE16011	TRẦN THỊ THÙY LINH	BTBT16WE21			
21	BTBTIU15002	BÙI THỊ THẢO LY	BTBT15IU11			Unpaid
22	BTBCIU16081	NGUYỄN HỮU ANH MINH	BTBC16IU21			
23	BTBCIU16002	TRẦN QUANG MINH	BTBC16IU21			Unpaid
24	BTBCIU16050	NGUYỄN HOÀNG NAM	BTBC16IU21			
25	BTBTIU16098	TRƯƠNG NHẬT NAM	BTBT16IU21			Unpaid
26	BTBTIU14139	PHẠM THỊ NGHĨA	BTBT14IU12			Unpaid
27	BTBTIU16197	ĐÌNH THỊ BẢO NGỌC	BTBT16IU12			Unpaid
28	BTBCIU16051	LÊ PHƯỚC HỒNG NGỌC	BTBC16IU21			Unpaid
29	BTBTIU15162	TRƯƠNG THANH NGỌC	BTBT15IU12			
30	BTBTIU16003	LẠI ĐÌNH NHÂN	BTBT16IU11			Unpaid
31	BTBCIU14059	HUỖNH KIM BẢO NHI	BTBC14IU11			Unpaid
32	BTBTUN16010	HỒNG THỊ MỸ NHƯ	BTBT16UN21			Unpaid
33	BTBTUN16024	LÊ THỊ XUÂN OANH	BTBT16UN11			Unpaid
34	BTBCIU16056	LÊ THỊNH PHÁT	BTBC16IU31			
35	BTBTIU16044	LẠI NGÔ GIA PHÚC	BTBT16IU21			
36	BTBCIU16058	LÂM ĐỖ TRÚC PHƯƠNG	BTBC16IU21			
37	BTBTIU14303	LÂM QUỐC	BTBT14IU12			Unpaid
38	BTBCIU16060	MAI NGUYỄN QUỐC	BTBC16IU21			Unpaid
39	BTBCIU16061	NGUYỄN NHẢ QUYÊN	BTBC16IU11			
40	BTBCIU14041	NGUYỄN MAI QUỲNH	BTBC14IU11			
41	BTBTIU16122	NGUYỄN THU TÂM	BTBT16IU21			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Human and Animal Physiology (BT163IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A1.401

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTBTIU16123	LƯU THỊ PHƯƠNG	THẢO	BTBT16IU11			
43	BTBTIU16028	MAI NGỌC NHƯ	THẢO	BTBT16IU21			Unpaid
44	BTBTIU16199	NGUYỄN THANH	THẢO	BTBT16IU12			
45	BTBCIU15057	TRẦN THỊ KIM	THOA	BTBC15IU11			Unpaid
46	BTBTIU16136	NGUYỄN NGỌC NHƯ	THỦY	BTBT16IU21			Unpaid
47	BTBTIU16131	LÊ NGỌC ANH	THỨ	BTBT16IU11			
48	BTBCIU15045	PHẠM ANH	THỨ	BTBC15IU11			
49	BTBTIU15038	LÊ ĐẶNG MINH	TRANG	BTBT15IU11			
50	BTBCIU16019	LÊ THU	TRANG	BTBC16IU11			
51	BTBCIU15071	PHAN THỊ QUỲNH	TRANG	BTBC15IU11			Unpaid
52	BTBCIU15037	NGUYỄN THỊ MỸ	TRINH	BTBC15IU11			
53	BTBCIU14074	VÕ HÀ PHƯƠNG	TRINH	BTBC14IU11			Unpaid
54	BTBCIU16005	HUỲNH HỮU THẢO	TRUNG	BTBC16IU31			
55	BTBCIU16027	HUỲNH QUANG	TUẤN	BTBC16IU21			
56	BTBCIU15047	PHẠM XUÂN	TÙNG	BTBC15IU21			Unpaid
57	BTBTWE15018	NGÔ THỊ MINH	TUYẾN	BTBT15WE11			
58	BTBTIU16150	LÊ NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	BTBT16IU21			
59	BTBCIU16073	NGUYỄN HỒ THANH	VÂN	BTBC16IU21			
60	BTBTIU16158	ĐINH THÚY	VY	BTBT16IU21			
61	BTBTUN16033	HUỲNH THỊ THÚY	VY	BTBT16UN11			Unpaid
62	BTBTIU16161	TRẦN NGỌC NHƯ	Ý	BTBT16IU21			Unpaid

Total List: 62 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Cell culture Technology (BTBC307IU) - Credits: 4**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.413

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBCIU14001	PHAN THANH NHƯ	AN	BTBC14IU11			
2	BTBCIU14069	LÊ TRẦN BẢO	CHÂU	BTBC14IU11			
3	BTBCIU15059	TRẦN THUY DIỄM	CHÂU	BTBC15IU31			
4	BTBCIU14003	VŨ THỊ LINH	CHI	BTBC14IU11			
5	BTBCIU15035	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	BTBC15IU11			Unpaid
6	BTBCIU15017	LƯU TRỌNG	ĐỨC	BTBC15IU31			Unpaid
7	BTBCIU15052	PHAN VIỆT	HÀ	BTBC15IU11			
8	BTBCIU15022	NGUYỄN ĐẶNG MINH	KHANH	BTBC15IU11			
9	BTBCIU14018	VÕ QUỲNH	KHIÊM	BTBC14IU11			
10	BTBCIU15061	TRƯƠNG PHÚ	LỄ	BTBC15IU11			
11	BTBCIU14023	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	BTBC14IU11			
12	BTBCIU14024	TRẦN THỊ KHÁNH	LINH	BTBC14IU31			
13	BTBCIU15029	NGUYỄN KHÁNH	LỘC	BTBC15IU11			Unpaid
14	BTBCIU15014	LÊ THÁI HOÀNG	MAI	BTBC15IU21			
15	BTBCIU15019	NGÔ NGUYỄN PHÚC	NGUYỄN	BTBC15IU21			
16	BTBCIU14034	NGUYỄN BÁ	NGUYỄN	BTBC14IU31			Unpaid
17	BTBCIU15004	ĐỖ MINH	NGUYỆT	BTBC15IU21			Unpaid
18	BTBCIU14053	TRẦN THỊ YẾN	NHI	BTBC14IU11			
19	BTBCIU15058	TRẦN THỊ YẾN	NHI	BTBC15IU11			Unpaid
20	BTBCIU15033	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	BTBC15IU21			Unpaid
21	BTBCIU14035	NGUYỄN THỊ TÚ	NHƯ	BTBC14IU21			
22	BTBCIU14073	VÕ QUỲNH	NHƯ	BTBC14IU11			
23	BTBCIU15064	VÕ THỊ QUỲNH	NHƯ	BTBC15IU21			
24	BTBCIU15051	PHAN TƯỜNG	NI	BTBC15IU11			Unpaid
25	BTBCIU15003	CHIÊU QUỐC	PHÚ	BTBC15IU31			
26	BTBCIU14036	TRƯƠNG NGỌC HỒNG	PHỤNG	BTBC14IU11			
27	BTBCIU14066	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	PHƯỢNG	BTBC14IU11			Unpaid
28	BTBCIU14056	ĐẶNG QUỲNH	SA	BTBC14IU11			Unpaid
29	BTBCIU15042	NGUYỄN TRẦN HỮU	TÀI	BTBC15IU11			Unpaid
30	BTBCIU14042	LÊ NGUYỄN KIM	THANH	BTBC14IU11			Unpaid
31	BTBCIU15032	NGUYỄN NGỌC NHẬT	THANH	BTBC15IU31			Unpaid
32	BTBCIU15008	HỒ THÙY HẠNH	THẢO	BTBC15IU11			
33	BTBCIU14043	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	BTBC14IU11			
34	BTBCIU15040	NGUYỄN THÙY PHƯƠNG	THẢO	BTBC15IU21			
35	BTBCIU14062	LÊ THỊ TIẾN	THI	BTBC14IU21			Unpaid
36	BTBCIU14045	MAI PHƯƠNG	THI	BTBC14IU21			Unpaid
37	BTBCIU14067	HUỖNH NGỌC	THÙY	BTBC14IU11			Unpaid
38	BTBCIU15031	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	BTBC15IU21			Unpaid
39	BTBCIU15034	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	BTBC15IU11			Unpaid
40	BTBCIU14047	NGUYỄN QUỲNH LAN	THY	BTBC14IU11			Unpaid
41	BTBCIU15036	NGUYỄN THỊ MỸ	TIẾN	BTBC15IU11			Unpaid

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Cell culture Technology (BTBC307IU) - Credits: 4**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.413

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BTBCIU15011	HUỖNH THỊ ÁNH	TRINH	BTBC15IU21			Unpaid
43	BTBCIU15021	NGUYỄN ĐÀM MINH	TRÚC	BTBC15IU11			Unpaid
44	BTBCIU14049	PHẠM THANH	TRÚC	BTBC14IU11			Unpaid
45	BTBCIU14072	LƯU THÀNH	TRUNG	BTBC14IU11			Unpaid
46	BTBCIU14057	HÀ NGUYỄN ANH	TÚ	BTBC14IU31			
47	BTBCIU14068	LÂM TƯỜNG	VÂN	BTBC14IU11			Unpaid
48	BTBCIU15069	LÊ TRẦN THẢO	VY	BTBC15IU11			Unpaid
49	BTBCIU14071	PHẠM NGỌC THÙY	VY	BTBC14IU11			Unpaid
50	BTBCIU14055	PHAN LÊ ĐAN	YÊN	BTBC14IU11			

Total List: 50 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Structural Analysis 2 (CE301IU) - Credits: 3**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.411

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	CECEIU13002	ĐOÀN TUẤN	ANH	CECE13IU41			
2	CECEIU15080	PHẠM LÊ QUỐC	ANH	CECE15IU11			
3	CECEIU15046	NGUYỄN LÊ QUỐC	BẢO	CECE15IU11			Unpaid
4	CECEIU15041	LÊ HOÀNG	DANH	CECE15IU11			
5	CECEIU15074	PHẠM MINH	HẬU	CECE15IU11			Unpaid
6	CECEIU15078	HOÀNG NGỌC	HÒA	CECE15IU11			
7	CECEIU15006	HUỖNH NGỌC ANH	HUY	CECE15IU11			
8	CECEIU15001	CAO LÊ PHƯƠNG	LINH	CECE15IU11			
9	CECEIU15003	ĐẶNG PHI	LONG	CECE15IU11			Unpaid
10	CECEIU15049	NGUYỄN THÀNH	MINH	CECE15IU11			Unpaid
11	CECEIU15020	NGUYỄN PHÚC BẢO	NHÂN	CECE15IU11			
12	CECEIU15061	TRẦN HỒNG	QUÂN	CECE15IU11			Unpaid
13	CECEIU15048	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	CECE15IU11			Unpaid
14	CECEIU14033	NGUYỄN BẢO	TRUNG	CECE14IU11			Unpaid
15	CECEIU15013	LÊ NHẬT	TÚ	CECE15IU11			
16	CECEIU15054	NGUYỄN VĂN	TÚ	CECE15IU11			
17	CECEIU14034	TÔN THẮT	TÙNG	CECE14IU31			
18	CECEIU14035	TRẦN HOÀNG	VIỆT	CECE14IU31			Unpaid
19	CECEIU15033	TRƯƠNG NGUYỄN	VŨ	CECE15IU21			Unpaid

Total List: 19 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Construction Management (CE401IU) - Credits: 3**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** B.501

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	CECEIU14002	LƯƠNG GIA BẢO	CECE14IU31			
2	CECEIU14004	NGUYỄN NHƯ GIA BẢO	CECE14IU21			Unpaid
3	CECEIU14008	NGUYỄN TRẦN THƯỜNG ĐỨC	CECE14IU11			Unpaid
4	CECEIU14012	NGUYỄN NAM TRUNG HIẾU	CECE14IU21			Unpaid
5	CECEIU14013	CHU TUẤN HOÀNG	CECE14IU21			
6	CECEIU14042	LÝ TUẤN HUY	CECE14IU31			
7	CECEIU14015	TRƯƠNG CÔNG HUY	CECE14IU11			
8	CECEIU14016	NGUYỄN XUÂN KHANG	CECE14IU11			
9	CECEIU14039	ĐẶNG TRẦN KHÁNH	CECE14IU21			Unpaid
10	CECEIU12035	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	CECE12IU41			Unpaid
11	CECEIU13102	NGUYỄN QUANG LỘC	CECE13IU51			Unpaid
12	CECEIU14018	NGUYỄN THÀNH NAM	CECE14IU21			Unpaid
13	CECEIU14019	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	CECE14IU21			Unpaid
14	CECEIU14020	TRƯƠNG PHÚC NGUYỄN	CECE14IU11			
15	CECEIU14021	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	CECE14IU11			Unpaid
16	CECEIU14023	LÊ QUANG PHÚC	CECE14IU11			Unpaid
17	CECEIU14024	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	CECE14IU11			Unpaid
18	CECEIU13027	NGUYỄN ĐĂNG QUANG THÀNH	CECE13IU11			Unpaid
19	CECEIU14028	NGUYỄN NGỌC THUẬN	CECE14IU11			
20	CECEIU14032	ĐẶNG TRẦN MINH TRÍ	CECE14IU21			Unpaid
21	CECEIU14041	TRẦN LÊ XUÂN	CECE14IU11			

Total List: 21 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Programming for Engineers (C) (EE057IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A1.402

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	EEEEIU16039	ĐẶNG QUỐC	ANH	EEEE16IU11			Unpaid
2	EEEEENS16001	NGUYỄN ĐỨC	ANH	EEEE16NS21			Unpaid
3	EEACIU15041	TRẦN TUẤN	ANH	EEAC15IU21			Unpaid
4	EEACIU16006	BÙI HUY	BẢO	EEAC16IU11			
5	EEEEIU16042	LÊ GIA	BẢO	EEEE16IU11			
6	EEEEIU15040	NGUYỄN THÁI GIA	BẢO	EEEE15IU11			Unpaid
7	EEACIU16007	TÔN NGUYỄN TRƯỜNG	CHINH	EEAC16IU11			
8	EEEEUN14004	TRỊNH TRẦN VƯƠNG	CHÍNH	EEEE14UN11			Unpaid
9	EEEEIU16011	NGUYỄN MINH	CƯƠNG	EEEE16IU11			
10	EEEEIU16044	HỨA KIM	DAO	EEEE16IU21			Unpaid
11	EEEEIU15027	NGÔ TIẾN	DŨNG	EEEE15IU11			Unpaid
12	EEACIU16037	NGUYỄN DUY	ĐAN	EEAC16IU21			Unpaid
13	EEEEIU15023	LÊ TRƯƠNG HOÀNG	ĐẠT	EEEE15IU11			Unpaid
14	EEEEIU16012	NGUYỄN LÊ THÀNH	ĐẠT	EEEE16IU11			Unpaid
15	EEEEIU16097	NGUYỄN VIỆT	ĐỨC	EEEE16IU11			Unpaid
16	EEEEIU16098	ĐỖ HOÀNG	HÀ	EEEE16IU11			Unpaid
17	EEEEIU16014	DƯƠNG PHƯỚC	HÀO	EEEE16IU11			Unpaid
18	EEEEIU16015	NGUYỄN MINH	HẬU	EEEE16IU11			
19	EEEEIU15049	NGUYỄN TRUNG	HẬU	EEEE15IU11			
20	EEACIU16013	TRẦN MINH	HIẾU	EEAC16IU11			Unpaid
21	EEACIU16041	TRƯƠNG MINH	HIẾU	EEAC16IU21			Unpaid
22	EEEEIU16100	LÊ MINH	HOÀNG	EEEE16IU11			
23	EEACIU16047	NGUYỄN TRỌNG	HUY	EEAC16IU11			Unpaid
24	EEACIU15016	LÊ THỊ LAN	HƯƠNG	EEAC15IU11			
25	SESEIU17016	TRẦN THANH	KHANG	PHSE17IU31			Unpaid
26	EEEEWE15001	TRẦN ANH	KHOA	EEEE15WE21			
27	EEEEIU16092	LÊ TUẤN	KHÔI	EEEE16IU11			
28	EEEEIU16064	LÊ QUÝ	LINH	EEEE16IU11			Unpaid
29	EEEEIU15022	LÊ THỊ THÙY	LINH	EEEE15IU11			Unpaid
30	EEEEIU15006	ĐỖ HOÀNG	LONG	EEEE15IU11			
31	EEACIU16020	TRỊNH QUỐC	LONG	EEAC16IU11			Unpaid
32	EEEEENS16004	TRƯƠNG LÂM THÀNH	LONG	EEEE16NS11			Unpaid
33	EEEEUN16002	DIỆP THẾ	MINH	EEEE16UN11			Unpaid
34	EEEEIU16090	HUYỀN LÊ ANH	MINH	EEEE16IU11			
35	EEEEIU16024	NGUYỄN HOÀNG	MINH	EEEE16IU11			
36	EEEEIU16096	NGUYỄN ĐÌNH	NAM	EEEE16IU31			Unpaid
37	EEEEIU16003	TRẦN HỮU NHẬT	NAM	EEEE16IU21			Unpaid
38	EEEEIU16070	NGUYỄN DUY	NGỌC	EEEE16IU11			
39	EEACIU15009	ĐƯỜNG MINH	NGUYỄN	EEAC15IU11			
40	EEEEIU15054	PHẠM TẤN	PHÁT	EEEE15IU11			Unpaid
41	EEEEIU16027	NGUYỄN XUÂN	PHÚC	EEEE16IU21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Programming for Engineers (C) (EE057IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A1.402

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	EEEEIU16028	PHẠM LÊ MINH	PHÚC	EEEE16IU11			Unpaid
43	EEEEIU15065	VƯƠNG ĐÌNH DUY	PHÚC	EEEE15IU21			Unpaid
44	EEEEIU16075	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	EEEE16IU21			Unpaid
45	EEEEERG14007	DƯƠNG ĐĂNG	QUANG	EEEE14RG21			
46	EEEEIU15045	NGUYỄN TIẾN	SỸ	EEEE15IU11			
47	EEEEIU15052	PHẠM NGỌC	TÂM	EEEE15IU11			
48	EEACIU16023	VŨ DUY	THÁI	EEAC16IU11			Unpaid
49	EEACIU15017	LƯƠNG VÕ NGỌC	THANH	EEAC15IU11			
50	EEEEIU15039	NGUYỄN QUỐC	THANH	EEEE15IU21			Unpaid
51	EEEEIU15055	PHAN KIM	THÀNH	EEEE15IU11			Unpaid
52	EEEEIU15064	VÕ MINH TRIỆU	THIÊN	EEEE15IU11			Unpaid
53	EEEEIU13033	LÊ ĐỖ MINH	THIỆN	EEEE13IU21			Unpaid
54	EEEEIU16031	NGUYỄN XUÂN PHÚC	THIỆN	EEEE16IU11			Unpaid
55	EEEEIU13096	PHẠM NGỌC	THỊNH	EEEE13IU11			Unpaid
56	EEACIU16024	VÕ CAO	THỊNH	EEAC16IU11			Unpaid
57	EEEEERG15004	ĐOÀN NGỌC ANH	THƠ	EEEE15RG11			Unpaid
58	EEEEIU15059	TRỊNH MINH	THUẬN	EEEE15IU11			Unpaid
59	EEEEIU16034	LÊ NHẬT	TOÀN	EEEE16IU11			
60	SESEIU17011	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	PHSE17IU31			Unpaid
61	EEACIU15022	NGUYỄN HỮU	TRÍ	EEAC15IU21			Unpaid
62	SESEIU17003	LÊ MINH	TUẤN	PHSE17IU31			Unpaid
63	EEEEIU16085	PHẠM THIÊN	TUẤN	EEEE16IU11			Unpaid
64	EEEEWE16002	NGUYỄN THÀNH	VINH	EEEE16WE21			Unpaid

Total List: 64 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Image Processing (EE103IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** B.302

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	EEEEIU14093	NGUYỄN HẢI	ANH	EEEE14IU31			
2	EEEEIU14063	TRẦN ĐÌNH	BÚT	EEEE14IU11			Unpaid
3	EEEEIU14068	LÊ THANH	DƯƠNG	EEEE14IU11			
4	EEEEIU14065	NGUYỄN PHƯƠNG HẢI	ĐĂNG	EEEE14IU11			Unpaid
5	EEEEIU14006	MẠCH QUỐC	ĐIỀN	EEEE14IU21			
6	EEEEIU14095	THÁI HÙNG	ĐOÀN	EEEE14IU21			Unpaid
7	EEEEIU14089	NGUYỄN ĐỨC	HIỀN	EEEE14IU11			
8	EEEEIU15028	NGUYỄN BẢNG ĐĂNG	HUY	EEEE15IU31			Unpaid
9	EEEEIU14014	VÕ QUỐC	HƯNG	EEEE14IU11			Unpaid
10	EEEEIU13052	DƯƠNG ĐÌNH ĐÔNG	KHOA	EEEE13IU11			Unpaid
11	EEEEIU14074	NGUYỄN THANH	LÂM	EEEE14IU21			Unpaid
12	EEEEIU14090	NGUYỄN CAO MAI	LINH	EEEE14IU11			Unpaid
13	EEEEIU14076	LÊ ANH	MINH	EEEE14IU11			Unpaid
14	EEEEIU14028	NGUYỄN HỮU	MINH	EEEE14IU11			
15	EEEEIU14029	TRẦN NHẬT	MINH	EEEE14IU11			
16	EEEEIU13020	ĐỖ HỒNG	NGỌC	EEEE13IU11			
17	EEEEIU14094	HUỲNH HỮU THẢO	NGUYỄN	EEEE14IU31			
18	EEEEIU14078	LÂM QUỲNH	NHƯ	EEEE14IU11			
19	EEEEIU14042	VÕ HUỲNH THANH	SANG	EEEE14IU21			Unpaid
20	EEEEIU14083	HUỲNH CAO TOÀN	THẮNG	EEEE14IU21			
21	EEEEIU14044	LÊ CHÂU HỮU	THIỆN	EEEE14IU21			Unpaid
22	EEEEIU14047	HOÀNG LÊ ANH	THƯ	EEEE14IU21			Unpaid
23	EEEEIU14052	NGUYỄN MINH	TRÍ	EEEE14IU21			
24	EEEEIU14053	TRẦN QUANG	TRUNG	EEEE14IU11			Unpaid
25	EEEEIU14088	NGUYỄN VŨ NHẬT	TÙNG	EEEE14IU11			Unpaid

Total List: 25 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Writing AE1 (EN007IU) - Credits: 2
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** L104

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAUN17032	ĐOÀN VŨ THÚY AN	BABA17UN21			
2	BABAWE17013	BÙI TRẦN PHƯƠNG ANH	BABA174WE21			
3	BABAWE17023	NGUYỄN MAI QUỲNH ANH	BABA174WE21			
4	BABAAU17020	LÊ HỒ BẢO	BABA17AU21			Unpaid
5	ITITIU16070	LÊ TRỌNG BẢO	ITIT16NE1			Unpaid
6	BTFTIU16006	BÙI NGUYỄN MINH CHÂU	BTFT16IU11			
7	BABAWE17020	ĐỖ TRẦN MINH CHÂU	BABA174WE21			
8	BABAAU17006	PHẠM HOÀNG DUY	BABA17AU21			Unpaid
9	BABAUN17026	MAI ANH ĐỨC	BABA17UN21			Unpaid
10	BABAAU17015	VÕ VIỆT HOÀNG	BABA17AU21			Unpaid
11	BABAAU17003	NGUYỄN TUẤN HÙNG	BABA17AU21			Unpaid
12	BABAAU17002	NGUYỄN CHÍ HOÀNG KHANG	BABA17AU21			Unpaid
13	BABAWE17041	VÕ NGỌC DUY KHIÊM	BABA174WE21			
14	BABAUN17001	VŨ NGUYỄN MINH KHOA	BABA17UN21			Unpaid
15	BABAWE17032	HUỲNH NHẬT PHƯƠNG LINH	BABA174WE21			
16	BABAAU17007	NGUYỄN THÀNH LONG	BABA17AU21			Unpaid
17	BTFTIU16076	ĐOÀN NGUYỄN PHƯƠNG NGUYỄN	BTFT16IU11			
18	BABAWE17002	PHAN HUỲNH YẾN NHI	BABA172WE21			
19	BABAWE14055	LÊ YA NHƯ	BABA144WE11			Unpaid
20	BABAAU17001	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	BABA17AU21			
21	BABAWE17011	PHẠM THỊ MINH PHƯƠNG	BABA172WE21			
22	ITITIU17001	TRẦN TÔ QUẾ PHƯƠNG	ITIT17IU21			Unpaid
23	ITITIU17045	VÕ HỒ NHẬT QUANG	ITIT17IU21			
24	EEEEIU16076	HÀ PHÚ QUÍ	EEEE16IU21			Unpaid
25	BTFTIU16026	LƯƠNG PHÚ QUÍ	BTFT16IU11			Unpaid
26	BABAUN17003	ĐỖ MINH TÂM	BABA17UN21			
27	BABAIU14234	CHẰNG LÝ THANH	BABA14MK			Unpaid
28	BABAWE17033	TRẦN DUY THÀNH	BABA174WE21			Unpaid
29	BABAUN17002	ĐỖ HOÀI PHƯƠNG THẢO	BABA17UN21			Unpaid
30	BABAWE17022	LÝ BÁ THỌ	BABA174WE21			
31	BABAWE17024	TRẦN MAI THY	BABA174WE21			Unpaid
32	BTFTIU16056	ĐÀM NGỌC TRÂM	BTFT16IU11			Unpaid
33	BABAWE17014	NGUYỄN PHƯƠNG KHÁNH TRÂM	BABA174WE21			
34	BABAWE17010	NGUYỄN LỢI NGỌC TRÂN	BABA172WE21			Unpaid
35	BABAWE17006	TRỊNH GIA TUỆ	BABA172WE21			Unpaid
36	BABAUN17027	MAI THỊ BÍCH TUYỀN	BABA17UN21			Unpaid
37	BABAWE17021	NGUYỄN NHỰT PHƯƠNG UYÊN	BABA174WE21			
38	BABAWE17004	TRƯƠNG TỔ UYÊN	BABA172WE21			Unpaid
39	BABAWE17040	NGUYỄN SONG TRIỀU VI	BABA174WE21			
40	BABAWE17049	TRƯƠNG NHƯ Ý	BABA174WE21			Unpaid
41	BABAWE17031	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	BABA174WE21			Unpaid

Total List: 41 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Writing AE1 (EN007IU) - Credits: 2
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** L111

Page 1

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU17042	LÝ TÚ ANH	IELS17IU21			Unpaid
2	IELSIU17047	NGÔ HOÀNG MINH ANH	IELS17IU21			
3	IELSIU17041	LÊ PHẠM HỒNG ÂN	IELS17IU21			
4	ITITWE17026	BÙI HOÀNG THIÊN BẢO	ITIT17WE21			Unpaid
5	IEIEIU17073	TRẦN PHÚC BẢO	IEIE17IU21			Unpaid
6	IELSIU17029	TRẦN LÊ HUY CẢNH	IELS17IU21			Unpaid
7	IELSIU17039	TRẦN NGUYỄN TRẦN CHÂU	IELS17IU21			Unpaid
8	IEIEIU17049	TẠ ÁNH DƯƠNG	IEIE17IU21			
9	BTBTIU15017	ĐỖ THỊ NGỌC GIÀU	BTBT15IU11			
10	IEIEIU17055	LÊ ANH HÀO	IEIE17IU21			Unpaid
11	IEIEIU17059	ĐỖ NGỌC HÂN	IEIE17IU21			Unpaid
12	IEIEIU17012	DƯƠNG MINH HIỀN	IEIE17IU21			
13	IEIEIU17043	TRƯƠNG VIỆT HOÀNG	IEIE17IU21			Unpaid
14	IEIEIU17052	LÊ HUY	IEIE17IU21			Unpaid
15	IELSIU17024	LÊ ĐÌNH QUỐC HUY	IELS17IU21			
16	IEIEIU17047	LÊ THỊ TUYẾT KHA	IEIE17IU21			Unpaid
17	IELSIU17032	NGUYỄN MINH KHÔI	IELS17IU21			
18	IEIEIU17007	PHẠM BÍCH KHUÊ	IEIE17IU21			
19	IELSIU17036	NGUYỄN TRẦN QUANG LINH	IELS17IU21			Unpaid
20	IELSIU17043	VÕ YẾN LINH	IELS17IU21			
21	IEIEIU17016	HUỲNH SƠN BẢO LONG	IEIE17IU21			
22	IEIEIU17026	TRƯƠNG XUÂN LỘC	IEIE17IU21			
23	IEIEIU17004	NGUYỄN TIẾN MÃN	IEIE17IU21			Unpaid
24	IEIEIU17066	HỒ THẢO MIÊN	IEIE17IU21			
25	IEIEIU17075	NGUYỄN HẢI THANH NGÂN	IEIE17IU21			
26	IEIEIU17067	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	IEIE17IU21			Unpaid
27	IELSIU17045	NGUYỄN HUY TRỌNG NHÂN	IELS17IU21			
28	IEIEIU17027	ĐÀO NGỌC LAN NHI	IEIE17IU21			
29	IEIEIU17040	HUỲNH PHƯƠNG UYÊN NHI	IEIE17IU21			Unpaid
30	IELSIU17040	TRẦN THỊ YẾN NHI	IELS17IU21			Unpaid
31	IEIEIU17038	NGUYỄN ĐẠT TẤN PHƯỚC	IEIE17IU21			Unpaid
32	IEIEIU17062	NGUYỄN NHƯ PHƯƠNG	IEIE17IU21			
33	ITITIU17006	TRẦN NGỌC ANH QUÂN	ITIT17IU21			
34	IELSIU17027	NGUYỄN LÊ CÁT QUỲNH	IELS17IU21			
35	IEIEIU17044	NGUYỄN XUÂN QUỲNH	IEIE17IU21			Unpaid
36	IELSIU17023	TRẦN ĐỨC KHÁNH TÂN	IELS17IU21			
37	IELSIU17021	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	IELS17IU21			Unpaid
38	IEIEIU17024	PHẠM NGUYỄN THÙY TRANG	IEIE17IU21			Unpaid
39	IEIEIU17069	CHÂU NGỌC TRIỂN	IEIE17IU21			Unpaid
40	IEIEIU17010	LÂM ĐIỂM TRÚC	IEIE17IU21			
41	IEIEIU17009	PHẠM THỊ THU UYÊN	IEIE17IU21			Unpaid

Total List: 41 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Writing AE1 (EN007IU) - Credits: 2
Date of exam: 04/04/2018 Time: 13:00 Room: L106

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE17158	LÊ XUÂN PHƯƠNG	ANH	BABA174WE22			
2	BABAWE17151	NGUYỄN TIẾN	ANH	BABA174WE22			
3	BABAWE17142	TRẦN THỊ MINH	CHÂU	BABA174WE21			
4	MAMAIU17032	ĐÀO LÊ MỸ	DUNG	MAMA17IU21			Unpaid
5	BABAWE17060	BÙI TƯỜNG	ĐẮC	BABA172WE21			Unpaid
6	BABAWE17084	TRƯƠNG CÔNG	ĐĂNG	BABA172WE21			Unpaid
7	BABAWE17058	LÊ KIM	HÀ	BABA174WE21			
8	BABAWE17083	PHẠM THỊ THU	HẰNG	BABA172WE21			Unpaid
9	BABAWE17139	TÔN NỮ NGỌC	HÂN	BABA174WE21			
10	BABAWE17057	LÊ THẢO	HIỀN	BABA174WE21			
11	BABAWE17377	VƯƠNG THỊ XUÂN	HIỀN	BABA174WE21			
12	MAMAIU17017	ĐỖ TRUNG	HIỂN	MAMA17IU21			
13	MAMAIU17008	TÔ THANH	HUYỀN	MAMA17IU21			
14	BABAWE17052	ĐOÀN CHIÊU DUY	KHANG	BABA174WE21			
15	ITITRG17016	NGUYỄN THẾ DUY	KHANH	ITIT17RG21			
16	ITITRG17008	VÕ NGUYỄN	KHÔI	ITIT17RG21			
17	SESEIU16029	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	PHSE16IU11			Unpaid
18	BABAWE17138	THÁI GIA	LINH	BABA174WE22			
19	MAMAIU17001	VÕ HOÀNG	LONG	MAMA17IU21			
20	BABAWE17162	PHẠM HOÀNG UYÊN	NHI	BABA174WE21			
21	BABAWE17054	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	BABA174WE21			
22	BABAWE17111	TRẦN HÀ	PHƯƠNG	BABA173WE21			Unpaid
23	BEBEIU15065	VÕ HOÀNG TRÚC	PHƯƠNG	BEBE15IU11			
24	MAMAIU17025	NGUYỄN KIẾN	QUỐC	MAMA17IU21			Unpaid
25	BABAWE17104	PHAN NHƯ	QUỲNH	BABA173WE21			Unpaid
26	MAMAIU17007	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	MAMA17IU21			
27	ITITIU17074	NGUYỄN HỒNG	THẢO	ITIT17IU21			
28	BABAWE17168	NGUYỄN THANH	THẢO	BABA174WE21			
29	BABAWE17131	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	BABA174WE21			
30	MAMAIU17004	TRỊNH ĐẠT	THẮNG	MAMA17IU21			
31	BABAWE17169	TRẦN HUỲNH THẢO	THY	BABA174WE21			
32	MAMAIU17031	NGUYỄN THIÊN	TOÀN	MAMA17IU21			Unpaid
33	BABAWE17108	NGUYỄN THU	TRANG	BABA173WE21			
34	MAMAIU17018	NGUYỄN THÙY	TRANG	MAMA17IU21			
35	BABAWE17132	NGUYỄN THY BẢO	TRÂN	BABA174WE22			
36	BABAWE16134	NGUYỄN DUY	TRÍ	BABA164WE12			Unpaid
37	BABAWE17117	PHẠM MINH	TRƯỜNG	BABA173WE21			
38	BABAWE17071	TRỊNH HOÀNG	TUẤN	BABA172WE21			Unpaid
39	MAMAIU17020	PHẠM THANH	TÙNG	MAMA17IU21			
40	BABAWE17091	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	BABA172WE21			Unpaid
41	ITITIU17086	TÔN LONG QUỐC	VIỆT	ITIT17IU21			

Total List: 41 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Listening AE1 (EN008IU) - Credits: 2
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** L105

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBTUN16044	NGUYỄN LƯU HOÀNG	ANH	BTBT16UN21			Unpaid
2	BABAW15353	VŨ ĐÀO MINH	ANH	BABA154WE22			Unpaid
3	CECEIU13003	BÙI QUỐC	BẢO	CECE13IU11			
4	ITITIU16071	NGUYỄN THẾ	BẢO	ITIT16NE1			Unpaid
5	BAFN15194	LÂM VIỆT	CƯỜNG	BAFN15IU11			Unpaid
6	BABAW15365	NGUYỄN HOÀNG HẠNH	DUYÊN	BABA154WE21			Unpaid
7	BABAIU15012	ĐẶNG VĨ	ĐẠT	BABA15IU11			Unpaid
8	IELSIU17054	HUỲNH NGỌC	HẢI	IELS17IU21			
9	BABAIU15175	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	BABA15IU12			
10	BTBTIU16070	TRẦN VĂN DĨNH	HUÂN	BTBT16IU11			Unpaid
11	ITITIU16095	ĐỖ THÁI ANH	HUY	ITIT16CS1			
12	IELSIU17105	TRƯƠNG MINH	HUYỀN	IELS17IU21			Unpaid
13	CECEIU13016	VÕ GIA	KHÁNH	CECE13IU11			
14	CECEIU13071	TRẦN VĂN ĐĂNG	KHOA	CECE13IU11			Unpaid
15	MAMAIU16015	NGÔ TRUNG	NAM	MAMA16IU11			Unpaid
16	ITITIU16043	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	NAM	ITIT16CS1			Unpaid
17	BTFTIU16090	LÊ KIM	NGÂN	BTFT16IU11			
18	BABAW16200	ĐỖ HÀ THẢO	NGỌC	BABA164WE12			
19	IELSIU17094	KIỀU MAI	OANH	IELS17IU21			Unpaid
20	CECEIU13081	LỮ XUÂN	PHÁT	CECE13IU21			Unpaid
21	BTBCIU16057	NGUYỄN TẤN	PHÚ	BTBC16IU11			
22	BTBCIU16015	NGUYỄN HỒNG ANH	PHƯƠNG	BTBC16IU11			
23	ITITUN16012	BÙI NGUYỄN MINH	QUÂN	ITIT16UN11			Unpaid
24	BTBTIU13319	VÕ VŨ THIẾU	QUÂN	BTBT13IU12			Unpaid
25	BABAIU17001	PHAN VŨ DIỄM	QUỲNH	BABA17IU22			
26	IELSIU14071	PHẠM CHU THANH	THANH	IELS14IU12			
27	BAFN15058	LÊ THỊ THU	THẢO	BAFN15IU11			
28	BABAW15363	ĐÌNH ANH	THI	BABA154WE11			Unpaid
29	ITITIU16126	NGUYỄN MINH	THÔNG	ITIT16CS1			Unpaid
30	IELSIU14088	VÕ THỊ THU	TRANG	IELS14IU21			Unpaid
31	ITITIU16138	TRẦN LÊ MINH	TRUNG	ITIT16IU21			Unpaid
32	BTBTIU16144	HOÀNG ANH	TÚ	BTBT16IU11			Unpaid
33	BTBTIU15122	PHẠM THANH	TUẤN	BTBT15IU12			
34	EEEEIU17002	HOÀNG HÀ QUANG	TÙNG	EEEE17IU21			
35	BTBTIU16148	NGUYỄN THANH	TÙNG	BTBT16IU31			Unpaid
36	BABAW14153	HỒ NGUYỄN THY	UYÊN	BABA144WE11			Unpaid
37	BTBCIU16071	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	BTBC16IU11			Unpaid
38	BABAW16274	HỒ VŨ BÍCH	VÂN	BABA164WE22			Unpaid
39	BTBTIU15003	BÙI TRẦN TƯỜNG	VI	BTBT15IU21			

Total List: 39 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Scheduling & Sequencing (IS027IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.307

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU15033	HUỖNH THIÊN	AN	IELS15IU21			Unpaid
2	IEIEIU15003	ĐẶNG NGUYỄN DUY	ANH	IEIE15IU11			Unpaid
3	IELSIU15017	ĐOÀN HOÀNG	ANH	IELS15IU31			
4	IEIEIU15018	NGÔ THANH PHƯƠNG	ANH	IEIE15IU31			Unpaid
5	IELSIU15056	NGUYỄN ĐÔNG	ANH	IELS15IU21			Unpaid
6	IELSIU15118	NGUYỄN MINH	ANH	IELS15IU11			Unpaid
7	IEIEIU15032	NGUYỄN NGỌC TRÚC	ANH	IEIE15IU21			
8	IELSIU15066	NGUYỄN QUỐC	ANH	IELS15IU21			Unpaid
9	IEIEIU15037	NGUYỄN THỊ XUÂN	ANH	IEIE15IU11			Unpaid
10	IEIEIU15048	PHAN HOÀNG NAM	ANH	IEIE15IU31			
11	IEIEIU15064	TRẦN THÙY	ANH	IEIE15IU21			
12	IEIEIU14001	TRẦN TUẤN	ANH	IEIE14IU11			
13	IELSIU15014	ĐỖ THÁI	BẢO	IELS15IU21			Unpaid
14	IEIEIU14083	NGUYỄN LÂM GIA	BẢO	IEIE14IU11			Unpaid
15	IEIEIU15052	TẠ NGUYỄN MINH	CHÂU	IEIE15IU21			
16	IELSIU15081	NHÂM THỊ DIỄM	CHI	IELS15IU11			
17	IELSIU15106	TRẦN TRÚC	CHI	IELS15IU31			Unpaid
18	IELSIU14008	NGUYỄN VŨ ĐẠI THÀNH	CÔNG	IELS14IU11			Unpaid
19	IEIEIU15023	NGUYỄN HOÀNG AN	CỰ	IEIE15IU11			Unpaid
20	IEIEIU14085	NGUYỄN KIM	CƯỜNG	IEIE14IU11			Unpaid
21	IEIEIU15041	NGUYỄN VĂN TOẠI	DANH	IEIE15IU11			
22	IELSIU15113	NGUYỄN QUANG	DŨNG	IELS15IU21			Unpaid
23	IELSIU15004	CAO MẠNH	DUY	IELS15IU31			
24	IELSIU15019	DƯƠNG NGUYỄN ĐỨC	DUY	IELS15IU21			Unpaid
25	IELSIU15098	TRẦN ĐÌNH	DUY	IELS15IU11			Unpaid
26	IELSIU15040	LÊ MỸ	DUYÊN	IELS15IU21			
27	IELSIU15089	PHẠM VŨ LAM	ĐIỀN	IELS15IU31			Unpaid
28	IELSIU15038	LÊ MINH HỒNG	ĐỨC	IELS15IU31			Unpaid
29	IELSIU15083	PHẠM HỮU	ĐỨC	IELS15IU31			Unpaid
30	IELSIU14017	HUỖNH QUỐC	GIA	IELS14IU21			
31	IELSIU14018	DƯƠNG THU	GIANG	IELS14IU32			
32	IELSIU15058	NGUYỄN HỒNG	HÀ	IELS15IU21			
33	IEIEIU15043	PHẠM NGÂN	HÀ	IEIE15IU21			
34	IELSIU15022	HÀ KHÁNH	HÂN	IELS15IU21			
35	IEIEIU15036	NGUYỄN THỊ DIỆU	HÂN	IEIE15IU11			Unpaid
36	IELSIU15016	ĐỖ TRANG THANH	HẬU	IELS15IU21			Unpaid
37	IELSIU15079	NGUYỄN TRUNG	HẬU	IELS15IU11			Unpaid
38	IELSIU15063	NGUYỄN PHAN THANH	HIỀN	IELS15IU21			
39	IEIEIU15010	LÊ NGUYỄN TRỌNG	HIỀN	IEIE15IU31			Unpaid
40	IELSIU14024	NGUYỄN MINH	HIẾU	IELS14IU22			Unpaid
41	IELSIU15006	ĐẶNG CÔNG	HỢP	IELS15IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Scheduling & Sequencing (IS027IU) - Credits: 3**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.307

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IELSIU15090	PHAN GIA	HUY	IELS15IU11			Unpaid
43	IELSIU15084	PHẠM LÊ TIẾN	HƯNG	IELS15IU11			Unpaid
44	IELSIU15018	DƯƠNG MAI	HƯƠNG	IELS15IU31			
45	IELSIU15028	HUỖNH DƯƠNG MỸ	HƯƠNG	IELS15IU31			
46	IEIEIU15074	NGUYỄN LÊ YẾN	HƯƠNG	IEIE15IU21			Unpaid
47	IEIEIU14087	TRẦN TẤN	KHẢI	IEIE14IU21			Unpaid
48	IELSIU15069	NGUYỄN TẤN	KHANG	IELS15IU21			Unpaid
49	IEIEIU15039	NGUYỄN TRỌNG	KHANG	IEIE15IU21			Unpaid
50	IEIEIU15055	TRẦN LƯƠNG MẠNH	KHANG	IEIE15IU21			Unpaid
51	IELSIU15023	HÀ MAI	KHANH	IELS15IU21			
52	IELSIU15049	MAI	KHANH	IELS15IU11			Unpaid
53	IELSIU14110	NGUYỄN TRẦN QUỐC	KHÁNH	IELS14IU21			Unpaid
54	IELSIU14113	TRƯƠNG KIM	KHÁNH	IELS14IU31			Unpaid
55	IELSIU15011	DIỆP TỬ	KHÔI	IELS15IU31			Unpaid
56	IEIEIU14018	VÕ MINH	KHÔI	IEIE14IU31			Unpaid
57	IELSIU14111	DƯƠNG VẠN MỸ	LINH	IELS14IU32			Unpaid
58	IELSIU15042	LÊ PHƯƠNG	LINH	IELS15IU11			Unpaid
59	IELSIU15104	TRẦN MAI	LINH	IELS15IU31			
60	IELSIU15036	LÊ HOÀNG	LONG	IELS15IU21			
61	IELSIU14039	NGUYỄN HUỖNH	LỘC	IELS14IU22			Unpaid
62	IELSIU15064	NGUYỄN PHÚC	LỢI	IELS15IU21			Unpaid
63	IEIEIU14067	LÊ THỊ THANH	MAI	IEIE14IU11			
64	IEIEIU15014	LƯU ĐIỂM HƯƠNG	MAI	IEIE15IU11			Unpaid
65	IEIEIU15063	TRẦN THỊ XUÂN	MAI	IEIE15IU11			
66	IELSIU15091	PHAN NHẬT	MINH	IELS15IU21			Unpaid
67	IEIEIU15057	TRẦN NGỌC TRÀ	MY	IEIE15IU11			Unpaid
68	IEIEIU15060	TRẦN THẢO	MY	IEIE15IU21			
69	IELSIU15076	NGUYỄN THU	NGA	IELS15IU11			
70	IELSIU14107	LÊ NGỌC KIM	NGÂN	IELS14IU11			
71	IELSIU15107	TRƯƠNG TRIỀU	NGÂN	IELS15IU21			
72	IEIEIU14024	PHẠM MINH BẢO	NGHI	IEIE14IU11			Unpaid
73	IELSIU15043	LÊ THÀNH	NGHĨA	IELS15IU31			
74	IEIEIU15040	NGUYỄN TRUNG	NGHĨA	IEIE15IU21			
75	IELSIU15088	PHẠM TRỌNG	NGHĨA	IELS15IU21			
76	IELSIU14048	HUỖNH NHƯ	NGỌC	IELS14IU11			Unpaid
77	IELSIU15086	PHẠM NGUYỄN NHƯ	NGỌC	IELS15IU21			
78	IELSIU15102	TRẦN LÊ NHƯ	NGỌC	IELS15IU21			Unpaid
79	IEIEIU15013	LÊ XUÂN	NGUYỄN	IEIE15IU11			Unpaid
80	IELSIU15075	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	IELS15IU11			Unpaid
81	IELSIU14108	PHAN NGUYỄN ĐỨC	NGUYỄN	IELS14IU31			Unpaid
82	IELSIU15103	TRẦN LÊ THẢO	NGUYỄN	IELS15IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Scheduling & Sequencing (IS027IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.307

Page 3

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
83	IEIEIU14028	TRẦN LỄ TRÍ	NGUYỄN	IEIE14IU11			Unpaid
84	IEIEIU10014	TRẦN THỊ NHƯ	NGUYỄN	IEIE10IU11			Unpaid
85	IELSIU15034	LÊ CHÍ	NGUYỄN	IELS15IU21			Unpaid
86	IELSIU15048	LƯU THIÊN	NHÂN	IELS15IU11			Unpaid
87	IEIEIU15067	TRƯƠNG THÁI MỸ	NHI	IEIE15IU21			
88	IEIEIU14071	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	IEIE14IU11			
89	IELSIU15003	CAO HUỲNH	NHƯ	IELS15IU11			Unpaid
90	IELSIU15037	LÊ HOÀNG	NHƯ	IELS15IU11			Unpaid
91	IEIEIU15034	NGUYỄN TẤN	PHÚC	IEIE15IU21			
92	IEIEIU14032	NGUYỄN PHẠM HÙNG	PHƯỚC	IEIE14IU11			
93	IEIEIU14086	NGUYỄN NHẬT	QUANG	IEIE14IU21			Unpaid
94	IEIEIU15042	NGUYỄN XUÂN	QUANG	IEIE15IU21			
95	IEIEIU15044	PHẠM NGỌC	QUANG	IEIE15IU21			

Total List: 95 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Entrepreneurship (IT120IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** B.401

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ITITIU14006	PHẠM HẢI	ANH	ITIT14CS1			Unpaid
2	ITITIU13121	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	ITIT13CS			Unpaid
3	ITITIU14020	NGUYỄN VIỆT	DŨNG	ITIT14IU11			Unpaid
4	ITITIU14022	LẠI MINH	DUY	ITIT14CS1			
5	ITITIU14021	NGUYỄN THIÊN	DƯƠNG	ITIT14IU21			Unpaid
6	ITITIU14018	NGUYỄN HUỖNH	ĐỨC	ITIT14IU21			Unpaid
7	ITITIU14116	VÕ DUY	ĐỨC	ITIT14IU21			Unpaid
8	ITITIU13019	PHẠM TUẤN	HẢI	ITIT13CE			
9	ITITIU14027	HUỖNH LÊ NGỌC	HÂN	ITIT14IU11			Unpaid
10	ITITIU14028	HOÀNG TRỌNG	HIẾU	ITIT14NE1			Unpaid
11	ITITIU15090	VÕ MINH	HIẾU	ITIT15CS1			
12	ITITIU14033	TRẦN XUÂN	HOÀNG	ITIT14IU11			Unpaid
13	ITITIU15082	TRẦN QUỐC	HÙNG	ITIT15CS1			Unpaid
14	ITITIU12056	HOÀNG NGỌC BẢO	HUY	ITIT12NE			Unpaid
15	ITITIU13027	NGÔ QUỐC	HUY	ITIT13CS			
16	ITITIU15041	NGUYỄN ĐÌNH	HUY	ITIT15CS1			
17	ITITIU14035	TRỊNH HOÀN	HƯNG	ITIT14CS1			Unpaid
18	ITITIU14045	NGUYỄN HOÀNG BẢO	KHÁNH	ITIT14IU31			Unpaid
19	ITITIU14049	HUỖNH VĨNH	KHÔI	ITIT14CS1			Unpaid
20	ITITIU14051	TRẦN HOÀNG	KIM	ITIT14CS1			Unpaid
21	ITITIU15048	NGUYỄN NGỌC	LÂM	ITIT15CS1			
22	ITITIU14054	LÊ ĐÌNH HUY	LỘC	ITIT14CS1			Unpaid
23	ITITIU14057	TRẦN NGUYỄN HIỀN	MAI	ITIT14CS1			
24	ITITIU14060	NGUYỄN THÁI HOÀI	NAM	ITIT14CS1			Unpaid
25	ITITIU15003	ĐẶNG NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	ITIT15CS1			Unpaid
26	ITITIU14065	LÊ NGUYỄN CHÍ	NGUYỄN	ITIT14CS1			Unpaid
27	ITITIU14066	LÊ TRƯỞNG TRỌNG	NGUYỄN	ITIT14IU11			Unpaid
28	ITITIU14070	TRƯƠNG QUANG	NHẬT	ITIT14IU21			Unpaid
29	ITITIU14076	PHAN ĐÌNH	PHÁT	ITIT14IU21			Unpaid
30	ITITIU13058	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	ITIT13NE1			Unpaid
31	ITITIU12025	MẠCH CHÍ	TÀI	ITIT12CE			Unpaid
32	ITITIU14085	PHẠM LƯƠNG ANH	TÀI	ITIT14CS1			
33	ITITIU15063	NGUYỄN XUÂN	THANH	ITIT15CS1			
34	ITITIU13073	PHẠM HOÀNG	THÀNH	ITIT13CS			Unpaid
35	ITITIU14087	NGHIÊM DUY	THÊM	ITIT14CS1			Unpaid
36	ITITIU14089	NGUYỄN THÀNH	THIỆN	ITIT14CS1			Unpaid
37	ITITIU14091	NGUYỄN HUY	THÔNG	ITIT14CS1			Unpaid
38	ITITIU14092	LÊ QUỐC	THỐNG	ITIT14IU11			Unpaid
39	ITITIU13080	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	ITIT13CS			
40	ITITIU13173	LÊ THANH	TIẾN	ITIT13IU11			Unpaid
41	ITITIU14119	TRẦN THẠCH	TRÂN	ITIT14IU11			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Entrepreneurship (IT120IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** B.401

Page 2

No.	Student's ID	Full name	Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	ITITI13172	NGUYỄN DUY VINH	ITIT13IU11			Unpaid

Total List: 42 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Calculus 3 (MA023IU) - Credits: 4
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A1.208

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BEBEIU16061	NGÔ TUẤN	AN	BEBE16IU11			
2	BEBEIU16136	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	AN	BEBE16IU11			
3	IEIEIU16026	TRẦN KIẾN	AN	IEIE16IU11			Unpaid
4	BEBEIU16063	TRẦN THỊ	AN	BEBE16IU11			
5	BEBEIU16032	DƯƠNG HOÀNG LAN	ANH	BEBE16IU11			
6	IEIEIU16028	NGUYỄN NHỰT	ANH	IEIE16IU21			
7	BEBEIU14007	PHAN DỊU	ANH	BEBE14IU11			Unpaid
8	ITITIU14009	LÝ QUẢN	BẢO	ITIT14NE1			Unpaid
9	IEIEIU16075	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	IEIE16IU21			Unpaid
10	BEBEIU16011	PHẠM NỮ NGỌC	CHÂU	BEBE16IU11			
11	BEBEIU15055	TRẦN ĐÌNH	CHI	BEBE15IU11			Unpaid
12	IEIEIU16005	CHÂU TUẤN	CƯỜNG	IEIE16IU11			Unpaid
13	ITITIU16076	NGUYỄN ĐỖ	CƯỜNG	ITIT16CS1			
14	ITITIU15020	LÊ NGỌC	DIỆP	ITIT15NE1			
15	BEBEIU16013	NGUYỄN XUÂN	DUNG	BEBE16IU11			
16	ITITIU12018	NGUYỄN THIÊN	DŨNG	ITIT12CS			Unpaid
17	IEIEIU13010	HOÀNG QUANG	DUY	IEIE13IU41			Unpaid
18	ITITIU16006	NGUYỄN VŨ	DUY	ITIT16CS1			Unpaid
19	BEBEIU16067	VÕ THỊ CẨM	DUYÊN	BEBE16IU11			Unpaid
20	IEIEIU16076	NGUYỄN HỮU ĐƠN	DƯƠNG	IEIE16IU21			
21	ITITIU16019	VŨ TÙNG	DƯƠNG	ITIT16CS1			
22	BEBEIU16068	NGUYỄN MINH	ĐẠT	BEBE16IU11			
23	ITITIU16086	NGUYỄN NHO THÀNH	ĐẠT	ITIT16CS1			Unpaid
24	ITITIU16023	NGUYỄN TUẤN	ĐẠT	ITIT16NE1			Unpaid
25	ITITIU16022	TRỊNH MINH	ĐĂNG	ITIT16CS1			Unpaid
26	EEEEUN15001	NGUYỄN HUỲNH	ĐỨC	EEEE15UN11			Unpaid
27	BEBEIU16072	THÂN THU	HẰNG	BEBE16IU11			
28	IEIEIU16038	DIỆP CHÍ	HIỂN	IEIE16IU11			Unpaid
29	ITITIU15102	CHÂU MINH	HIẾU	ITIT15CS1			Unpaid
30	IEIEIU16079	LÊ TRUNG	HIẾU	IEIE16IU31			Unpaid
31	BEBEIU16074	BÙI THỊ XUÂN	HÒA	BEBE16IU11			
32	ITITRG16003	LƯƠNG VĂN	HUY	ITIT16RG11			Unpaid
33	ITITIU13028	NGUYỄN GIA	HUY	ITIT13IU11			Unpaid
34	ITITIU16031	PHẠM GIAO	HUY	ITIT16CS1			
35	ITITIU15074	PHÙNG HUỲNH QUỐC	HUY	ITIT15CS1			
36	ITITIU16032	VÕ Hào	HUY	ITIT16CS1			Unpaid
37	BEBEIU16077	HUỲNH THỊ LỆ	HUYỀN	BEBE16IU11			Unpaid
38	ITITWE15007	DƯƠNG BẢO	HƯNG	ITIT15WE11			
39	IEIEIU15078	ĐỖ MẠNH	HƯNG	IEIE15IU21			
40	ITITIU15012	HOÀNG NGỌC TRIỀU	HƯNG	ITIT15NE1			Unpaid
41	ITITIU16030	NGUYỄN QUỐC	HƯNG	ITIT16CS1			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Calculus 3 (MA023IU) - Credits: 4**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A1.208

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IEIEIU16081	NGUYỄN NHỰT	KHA	IEIE16IU31			Unpaid
43	IEIEIU16042	TRẦN ĐỨC	KHÁNH	IEIE16IU11			Unpaid
44	BEBE16079	LÊ NGUYỄN MẠNH	KHOA	BEBE16IU11			Unpaid
45	ITITIU16101	TRẦN ĐỨC	KHOA	ITIT16CS1			Unpaid
46	BEBE16049	NGUYỄN KHẮC NGUYỄN	KHÔI	BEBE16IU11			
47	ITITIU16037	ĐỖ ANH	LÂM	ITIT16CS1			
48	IEIEIU16010	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	IEIE16IU11			Unpaid
49	ITITIU16039	VŨ THANH SƠN	LÂM	ITIT16NE1			Unpaid
50	ITITIU16107	PHẠM QUANG	LỘC	ITIT16CS1			
51	BEBE16083	NGUYỄN CHÂU NGỌC	MAI	BEBE16IU11			Unpaid
52	ITIU09073	BACH QUANG	MINH	IT09NE11			Unpaid
53	IEIEIU16011	HỨA QUANG	MINH	IEIE16IU11			Unpaid
54	ITITIU15060	NGUYỄN TRẦN HOÀI	NAM	ITIT15CS1			Unpaid
55	ITITIU16114	NHỮ ĐÌNH	NAM	ITIT16CS1			Unpaid
56	BEBE16085	HUỲNH THỊ THU	NGÂN	BEBE16IU11			
57	BEBE16005	LƯU THANH	NGÂN	BEBE16IU11			Unpaid
58	BEBE16021	BÙI HIẾU	NGHĨA	BEBE16IU11			Unpaid
59	ITITIU13047	NGUYỄN TRUNG	NGHĨA	ITIT13IU11			
60	IEIEIU16050	PHẠM ĐĂNG	NGHĨA	IEIE16IU11			Unpaid
61	IEIEIU16012	NGUYỄN HOÀNG	NGỌC	IEIE16IU11			Unpaid
62	IEIEIU13031	LÊ HỮU KHÔI	NGUYỄN	IEIE13IU41			Unpaid
63	ITITIU16044	PHAN TRẦN PHONG	NGUYỄN	ITIT16NE1			
64	IEIEIU14027	TRẦN KHÔI	NGUYỄN	IEIE14IU21			Unpaid
65	IEIEIU16013	ĐÌNH HỒ	NHẬT	IEIE16IU11			Unpaid
66	IEIEIU16052	NGUYỄN MINH	NHẬT	IEIE16IU11			Unpaid
67	BEBE14068	ĐỖ ĐOÀN THẢO	NHI	BEBE14IU11			Unpaid

Total List: 67 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.508

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BTBCIU17022	PHAN HOÀNG THIÊN	ANH	BTBC17IU31			Unpaid
2	BTBTWE16002	HOÀNG MINH	ANH	BTBT16WE21			Unpaid
3	BTBCIU17014	LÂM NGỌC NGÂN	ANH	BTBC17IU31			Unpaid
4	BABAW14292	NGUYỄN ĐỨC	ANH	BABA14WE11			Unpaid
5	BABAW17053	NGUYỄN MINH DUY	ANH	BABA174WE31			Unpaid
6	BTBCIU17003	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ANH	BTBC17IU31			Unpaid
7	BABAW17043	NGUYỄN TÚ LAN	ANH	BABA174WE31			
8	BTBCIU17024	TRỊNH MINH	ANH	BTBC17IU31			Unpaid
9	BABAW17161	VƯƠNG THÚY	ANH	BABA174WE31			
10	BABAW17009	HOÀNG GIA	BẢO	BABA172WE31			Unpaid
11	BABAW17146	LA GIA	BẢO	BABA174WE31			
12	BABAW17312	NGUYỄN THỊ MINH	CHÂU	BABA174WE22			
13	EEACIU17005	BÙI XUÂN	CƯỜNG	EEAC17IU31			
14	BTBTIU16002	HỒ NGỌC PHƯƠNG	DUNG	BTBT16IU21			Unpaid
15	EEEEUN17001	VŨ ANH	DŨNG	EEEE17UN31			Unpaid
16	EVEVIU17011	TRẦN KHÁNH	DUY	EVEV17IU31			
17	CECEIU16005	NGUYỄN HOÀNG	GIA	CECE16IU11			Unpaid
18	EEACIU17019	NGUYỄN THỊ ÁI	HẠNH	EEAC17IU31			
19	EEEEIU17005	TRẦN NGUYỄN NHẬT	HÀO	EEEE17IU31			Unpaid
20	BTBTIU16063	HUỖNH THỊ LÊ	HẰNG	BTBT16IU11			Unpaid
21	BABAW17156	NGUYỄN XUÂN MINH	HẰNG	BABA174WE31			
22	ITITSB17004	NGUYỄN TRẦN CHÍ	HIẾU	ITIT17SB31			Unpaid
23	IELSIU14027	TRẦN THANH	HOÀNG	IELS14IU22			Unpaid
24	CECEIU16038	DƯƠNG HOÀNG	HUY	CECE16IU11			Unpaid
25	BABAW17309	NGUYỄN HÀ ANH	HUY	BABA174WE22			
26	EEEEIU17035	NGUYỄN QUANG	HUY	EEEE17IU31			Unpaid
27	EEACIU17002	NGUYỄN TIẾN	HUY	EEAC17IU31			
28	IEIEIU15026	NGUYỄN	HUYỀN	IEIE15IU21			Unpaid
29	BAFNIU17011	NGUYỄN AN	HƯNG	BAFN17IU31			
30	BABAW17298	PHẠM NGỌC TRÚC	KHANH	BABA174WE22			
31	BABAW17302	ĐÀO TRỌNG HOÀNG	KHÁNH	BABA174WE22			
32	CECEIU13050	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	CECE13IU21			Unpaid
33	IEIERG17001	NGUYỄN HUỖNH ĐĂNG	KHOA	IEIE17RG21			Unpaid
34	BABAW17301	PHẠM ĐĂNG	KHOA	BABA174WE22			
35	BABAW17026	NGUYỄN ĐỨC ANH	KHÔI	BABA174WE31			
36	EEEEIU17030	NGUYỄN QUỐC MINH	KHÔI	EEEE17IU31			Unpaid
37	EEACIU17011	NGUYỄN MẠNH	KHƯƠNG	EEAC17IU31			Unpaid
38	BABAW17299	CAO THỊ THANH	KIỀU	BABA174WE22			
39	EEEEIU17020	NGUYỄN LÊ THIÊN	KIM	EEEE17IU31			Unpaid
40	EEEEIU17027	CAO THANH	LÂM	EEEE17IU31			Unpaid
41	BTBCIU17008	ĐỖ LẠI TUẤN	LẬP	BTBC17IU31			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.508

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	BABAWE17311	TIÊU TUẤN	LƯƠNG	BABA174WE22			Unpaid
43	BABAWE17008	NGUYỄN HOÀNG	MAI	BABA172WE31			Unpaid
44	CECEIU16043	BÙI NGUYỄN QUANG	MINH	CECE16IU11			Unpaid
45	IEIEIU17035	ĐẶNG HOÀNG	MINH	IEIE17IU31			
46	EEEEIU17043	HUỖNH VŨ ANH	MINH	EEEE17IU31			
47	ITITSB17005	LẠI QUỐC ANH	MINH	ITIT17SB31			Unpaid
48	BABAWE17027	NGUYỄN NHÃ	MY	BABA174WE31			
49	BTBCIU17009	NGUYỄN VI QUỲNH	MY	BTBC17IU31			
50	BABAWE17303	VŨ THỊ THÚY	NGA	BABA174WE21			Unpaid
51	BABAWE17308	HUỖNH NGỌC TUYẾT	NGÂN	BABA174WE22			Unpaid
52	BTBCIU17021	NGUYỄN TRUNG	NGHĨA	BTBC17IU31			
53	EEACIU17047	HUỖNH THANH	NGUYỄN	EEAC17IU31			
54	IEIERG17010	NGUYỄN TRẦN THANH	NGUYỄN	IEIE17RG21			
55	BABAWE17300	HUỖNH ĐẶNG	NGUYỄN	BABA174WE22			
56	ITITSB17003	TRẦN TÚ	NHI	ITIT17SB31			Unpaid
57	BABAWE17046	LƯƠNG THỤY	NHIÊN	BABA174WE31			
58	BABAWE16111	NGUYỄN TRỊNH QUỲNH	NHƯ	BABA164WE21			Unpaid
59	BABAWE17297	KIỀU MINH	NHỰT	BABA174WE21			

Total List: 59 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Principles of Marxism (PE011IU) - Credits: 5
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A1.309

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ITITIU16065	NGUYỄN THÀNH	AN	ITIT16CS1			Unpaid
2	BABAIU14377	HỒ XUÂN	ANH	BABA14IU21			Unpaid
3	BABAIU16219	TRẦN HOÀI	BẢO	BABA16IU31			
4	BABAIU15085	LƯƠNG HOÀNG	ĐẠT	BABA15BM			Unpaid
5	BTBTIU15058	LƯƠNG HOÀNG	ĐẠT	BTBT15IU11			
6	CECEIU17051	PHẠM MINH	ĐỨC	CECE17IU21			Unpaid
7	ENENIU17028	ĐÀO HƯƠNG	GIANG	ENEL17IU31			Unpaid
8	ENENIU17029	ĐINH THỊ TRÚC	GIANG	ENEL17IU31			Unpaid
9	ITITIU16087	ĐÀM PHI	HẢI	ITIT16IU21			
10	CECEIU15075	NGÔ LÂM	HIẾU	CECE15IU11			
11	EEEEIU17008	NGÔ TRUNG	HIẾU	EEEE17IU21			
12	BABAIU14101	NGUYỄN THỊ	HOA	BABA14HM			
13	BTFTIU14031	VÕ HÀ PHƯỚC	HƯNG	BTFT14IU21			Unpaid
14	BTBTIU13362	NGUYỄN NGỌC YẾN	KHANG	BTBT13IU41			Unpaid
15	ENENIU17030	ĐOÀN MINH	KHÔI	ENEL17IU31			Unpaid
16	CECEIU15011	LÊ NGỌC VĨNH	KIỆT	CECE15IU11			Unpaid
17	ENENIU17042	ĐẶNG THỊ MỸ	KIỀU	ENEL17IU21			
18	ENENIU17025	DIỆP YẾN	LAN	ENEL17IU21			
19	BABAIU14390	PHẠM HOÀNG	LINH	BABA14HM			Unpaid
20	BABAW16292	TẶNG NGỌC KHÁNH	LINH	BABA164WE21			Unpaid
21	ENENIU17039	NGUYỄN ĐỨC	LỢI	ENEL17IU21			
22	ENENIU17010	HÀ THỊ THANH	MAI	ENEL17IU31			Unpaid
23	CECEIU17043	TRẦN THANH	MAI	CECE17IU31			Unpaid
24	BAFN15010	ĐÀM LÊ Ý	MINH	BAFN15CF			Unpaid
25	BABAIU14152	PHẠM QUANG	MINH	BABA14IU31			Unpaid
26	CECEIU17008	ĐỖ TRỌNG	NGHĨA	CECE17IU21			Unpaid
27	BAFN13244	TRẦN THỊ BÍCH	NGỌC	BAFN13CF2			
28	BABAIU16220	CHÂU THỰC	NGUYỄN	BABA16IU11			
29	BTBTIU15078	NGUYỄN HOÀNG HẠNH	NGUYỄN	BTBT15IU11			Unpaid
30	CECEIU17007	NGUYỄN NHẬT	NGUYỄN	CECE17IU21			Unpaid
31	BTBTIU14155	TRẦN THỊ KHÁNH	NGUYỄN	BTBT14IU22			Unpaid
32	ENENIU17036	LÊ NGUYỄN THÀNH	NHÂN	ENEL17IU21			
33	ENENIU17032	LÊ CAO LONG	NHẬT	ENEL17IU31			Unpaid
34	BTBTIU15191	LÊ GIA	NHẬT	BTBT15UN21			Unpaid
35	BABAIU15100	NGÔ Mẫn	NHI	BABA15BM			Unpaid
36	ENENIU17035	NINH THUẬN	NHI	ENEL17IU31			
37	BTBTIU13137	NGUYỄN QUANG VŨ	PHI	BTBT13IU12			Unpaid
38	ENENIU17031	NGUYỄN HỒNG	PHONG	ENEL17IU21			
39	BTFTIU12016	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	BTFT12IU21			Unpaid
40	BAFN14107	NGUYỄN HỒNG	PHỤNG	BAFN14CF2			Unpaid
41	ENENIU17041	LƯƠNG MINH TUỆ	PHƯƠNG	ENEL17IU31			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Principles of Marxism (PE011IU) - Credits: 5**Date of exam:** 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A1.309

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	EEEEIU15061	TRƯƠNG QUỐC	QUANG	EEEE15IU11			Unpaid
43	CECEIU17032	ĐỖ MINH	QUÂN	CECE17IU21			
44	ENENIU17044	HỒ NGUYỄN TRUNG	QUÂN	ENEL17IU21			
45	ENENIU17019	MAI THANH	THANH	ENEL17IU11			
46	CECEIU17010	TĂNG TIẾN	THIÊN	CECE17IU21			
47	BAFNIU14137	LÊ SƠN	THỌ	BAFN14CF2			Unpaid
48	CECEIU17002	TRỊNH CHÍ	THUẦN	CECE17IU31			Unpaid
49	BABAIU15288	TRẦN LÊ THANH	THỦY	BABA15IU21			
50	BTBTIU16135	PHẠM NGỌC HOÀI	THƯƠNG	BTBT16IU31			
51	BTBTIU14233	LƯU VIỆT	THY	BTBT14IU31			Unpaid
52	ENENIU17007	NGUYỄN CAO	TIẾN	ENEL17IU31			Unpaid
53	BTBTIU13200	TRẦN PHÚ	TIẾN	BTBT13IU12			
54	BTBTIU15102	NGUYỄN THỊ KHÁNH	TRANG	BTBT15IU12			Unpaid
55	ENENIU17002	PHÙNG ĐÀO NGỌC	TRANG	ENEL17IU31			
56	ENENIU17045	VŨ THỊ THÚY	TRANG	ENEL17IU21			
57	ENENIU17021	PHẠM NGỌC BẢO	TRÂM	ENEL17IU31			Unpaid
58	ENENIU17016	PHAN NGỌC	TRÂN	ENEL17IU21			
59	IELSIU15109	VŨ BẢO	TRÂN	IELS15IU11			Unpaid
60	BTFTIU15018	KHỔNG MINH	TRIẾT	BTFT15IU11			Unpaid
61	EEEEIU17041	TRẦN HUỖNH MINH	TRIẾT	EEEE17IU21			
62	BTBTIU16177	NGUYỄN MẠNH	TRƯỜNG	BTBT16IU12			Unpaid
63	CECEIU17015	PHÙ SỬ	TUẤN	CECE17IU21			Unpaid
64	SESEIU16004	HẦU VĂN	TÙNG	PHSE16IU11			
65	ENENIU17038	HOÀNG THỊ	VÂN	ENEL17IU21			
66	BTBTIU15119	PHẠM HOÀNG PHƯƠNG	VÂN	BTBT15IU12			Unpaid
67	BTBTIU14293	NGUYỄN NGỌC THÙY	VY	BTBT14IU11			Unpaid
68	ITITIU16149	LÊ GIA	VỸ	ITIT16NE1			Unpaid
69	MAMAIU13028	HÀ THỊ PHI	YẾN	MAMA13IU11			Unpaid
70	ENENIU17014	LÊ HỒ HẢI	YẾN	ENEL17IU21			

Total List: 70 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Scheduling & Sequencing (IS027IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.104

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	IELSIU15053	NGUY TIẾU	QUÂN	IELS15IU21			
2	IEIEIU15049	PHAN MINH	QUÂN	IEIE15IU31			Unpaid
3	IEIEIU15069	VÕ NGUYỄN TRÚC	QUYÊN	IEIE15IU11			Unpaid
4	IELSIU15044	LÊ THỊ NHƯ	QUỲNH	IELS15IU31			Unpaid
5	IEIEIU15015	LÝ HƯƠNG	QUỲNH	IEIE15IU31			Unpaid
6	IELSIU15050	MAI TRÚC	QUỲNH	IELS15IU31			Unpaid
7	IELSIU15078	NGUYỄN TRẦN NHƯ	QUỲNH	IELS15IU21			
8	IELSIU15105	TRẦN THỊ NGỌC	QUỲNH	IELS15IU31			Unpaid
9	IELSIU15039	LÊ MINH	TÀI	IELS15IU11			Unpaid
10	IELSIU15116	NGUYỄN PHAN ĐỨC	TÀI	IELS15IU11			
11	IELSIU14073	TRẦN THU	THẢO	IELS14IU21			
12	IEIEIU15050	PHAN QUANG	THẮNG	IEIE15IU21			Unpaid
13	IEIEIU15009	LÊ MAI	THỊ	IEIE15IU11			
14	IEIEIU15001	BÙI ĐÔNG TRƯỜNG	THỊNH	IEIE15IU21			Unpaid
15	IELSIU15012	ĐINH CẢNH	THỊNH	IELS15IU31			
16	IEIEIU15025	NGUYỄN HỮU	THỊNH	IEIE15IU11			Unpaid
17	IELSIU15096	TỔNG CHÍ	THÔNG	IELS15IU21			
18	IELSIU14076	PHẠM THỊ MỸ	THƠM	IELS14IU11			Unpaid
19	IELSIU15119	VŨ ĐÌNH	THUẬN	IELS15IU11			Unpaid
20	IELSIU15025	HOÀNG ANH	THƯ	IELS15IU21			Unpaid
21	IEIEIU15017	NGÔ NGỌC NHẬT	THƯỜNG	IEIE15IU21			
22	IELSIU15010	DIỆP NGỌC	THY	IELS15IU21			Unpaid
23	IELSIU15008	ĐẶNG NGỌC THẢO	THY	IELS15IU31			
24	IELSIU15092	PHAN TRẦN XUÂN	THY	IELS15IU11			Unpaid
25	IELSIU15035	LÊ ĐÌNH	TIÊN	IELS15IU21			Unpaid
26	IELSIU15061	NGUYỄN MINH	TIẾN	IELS15IU11			Unpaid
27	IELSIU15047	LƯƠNG THU	TRANG	IELS15IU21			Unpaid
28	IELSIU15077	NGUYỄN THÙY	TRANG	IELS15IU21			Unpaid
29	IELSIU15097	TỔNG THÙY	TRANG	IELS15IU31			Unpaid
30	IELSIU15051	NGÔ ĐOÀN BẢO	TRÂM	IELS15IU21			
31	IELSIU15062	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	TRÂM	IELS15IU21			
32	IEIEIU14088	TRÁC BẢO	TRÂM	IEIE14IU11			Unpaid
33	IEIEIU14075	ĐƯỜNG HẠC BÍCH	TRÂN	IEIE14IU21			Unpaid
34	IELSIU14085	NGUYỄN BẢO	TRÂN	IELS14IU12			Unpaid
35	IELSIU15073	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂN	IELS15IU11			
36	IELSIU15007	ĐẶNG LÊ MINH	TRÍ	IELS15IU31			Unpaid
37	IEIEIU13066	TRƯƠNG MINH	TRIẾT	IEIE13IU21			Unpaid
38	IELSIU15026	HOÀNG HẢI	TRIỀU	IELS15IU21			Unpaid
39	IELSIU15030	HUỲNH MINH	TRIỀU	IELS15IU21			Unpaid
40	IEIEIU14077	LÊ HẢI	TRIỀU	IEIE14IU11			
41	IELSIU15060	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	TRINH	IELS15IU21			

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Scheduling & Sequencing (IS027IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.104

Page 2

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
42	IEIEIU15046	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TRINH	IEIE15IU11			
43	IELSIU15021	DƯƠNG VIỆT THANH	TRÚC	IELS15IU11			Unpaid
44	IELSIU15070	NGUYỄN THANH	TRÚC	IELS15IU21			
45	IELSIU15024	HÀ NGUYỄN KHUÊ	TÚ	IELS15IU21			
46	IEIEIU15056	TRẦN NGỌC MINH	TÚ	IEIE15IU31			Unpaid
47	IELSIU15054	NGUYỄN ANH	TUẤN	IELS15IU11			Unpaid
48	IEIEIU15019	NGUYỄN ĐÌNH	TUẤN	IEIE15IU11			Unpaid
49	IELSIU15071	NGUYỄN THANH	TUẤN	IELS15IU31			Unpaid
50	IEIEIU15011	LÊ NGUYỄN	TÙNG	IEIE15IU21			
51	IELSIU15068	NGUYỄN SƠN	TÙNG	IELS15IU11			
52	IELSIU15072	NGUYỄN THANH	TÙNG	IELS15IU21			
53	IELSIU15099	TRẦN DUY	TƯỜNG	IELS15IU11			Unpaid
54	IELSIU15001	BÙI KHÁNH	VÂN	IELS15IU31			Unpaid
55	IEIEIU15006	HUỲNH NGỌC BẢO	VI	IEIE15IU21			
56	IELSIU14109	NGUYỄN THỊ THÚY	VI	IELS14IU11			Unpaid
57	IELSIU15094	THÁI LÊ	VINH	IELS15IU11			Unpaid
58	IEIEIU15053	TRẦN HOÀNG	VINH	IEIE15IU11			Unpaid
59	IELSIU15110	VŨ THANH	VINH	IELS15IU31			Unpaid
60	IEIEIU14079	NGUYỄN LƯƠNG TIẾN	VŨ	IEIE14IU11			Unpaid
61	IEIEIU15045	PHẠM QUANG	VŨ	IEIE15IU11			
62	IELSIU14112	NGUYỄN AN KIM	VY	IELS14IU21			Unpaid
63	IELSIU15100	TRẦN HÀ THANH	VY	IELS15IU31			Unpaid
64	IELSIU15002	BÙI THỊ BÍCH	YẾN	IELS15IU11			

Total List: 64 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Calculus 3 (MA023IU) - Credits: 4
Date of exam: 04/04/2018 Time: 13:00 Room: A1.207B

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	ITITIU16118	HUỖNH THỊ YẾN	NHI	ITIT16CS1			
2	BEBE16123	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	BEBE16IU11			Unpaid
3	IEIEIU14070	NGUYỄN VŨ QUỲNH	NHƯ	IEIE14IU21			
4	BEBE16091	LÊ ĐÔNG	PHÁT	BEBE16IU11			Unpaid
5	BEBE16023	TRẦN HỒNG	PHI	BEBE16IU11			Unpaid
6	IEIEIU16017	TRẦN CHÍNH	PHÙNG	IEIE16IU11			Unpaid
7	IEIEIU13097	PHAN PHI	PHỤNG	IEIE13IU21			Unpaid
8	EEEEAI13003	TRẦN XUÂN	QUANG	EEEE13AI21			
9	ITITIU16050	NGUYỄN TỔ	QUYẾN	ITIT16CS1			Unpaid
10	ITITIU16153	THẠCH NGỌC	THẠCH	ITIT16IU31			Unpaid
11	IEIEIU16089	ĐINH THIÊN	THANH	IEIE16IU11			Unpaid
12	IEIEIU16062	NGUYỄN NHỰT TRƯỜNG	THANH	IEIE16IU21			Unpaid
13	ITITIU16054	VŨ NHẬT	THANH	ITIT16CS1			
14	BEBE16099	NGUYỄN THỊ THANH	THẨM	BEBE16IU11			Unpaid
15	IEIEIU16065	NINH QUỐC	THỊNH	IEIE16IU11			
16	ITITIU16130	NGUYỄN PHAN HÙNG	THUẬN	ITIT16CS1			
17	BEBE16101	NGUYỄN HẢI ANH	THƯ	BEBE16IU11			
18	ITITIU14095	THÁI TRUNG	TÍN	ITIT14IU11			Unpaid
19	ITITIU16133	TRẦN LÊ PHI	TOÀN	ITIT16NE1			Unpaid
20	BEBE16107	LÊ NGỌC	TRÂM	BEBE16IU11			Unpaid
21	IEIEIU16067	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂM	IEIE16IU11			Unpaid
22	IEIEIU16068	LÊ THỰC ĐAN	TRINH	IEIE16IU11			Unpaid
23	ITITIU16136	ĐOÀN TẤN	TRUNG	ITIT16CS1			
24	BEBE16112	NGUYỄN NGÔ ANH	TRƯỜNG	BEBE16IU11			Unpaid
25	ITITIU16142	LÊ	TUẤN	ITIT16CS1			
26	IEIEIU16069	QUYỀN MINH	TUẤN	IEIE16IU21			
27	ITITIU16144	NGUYỄN THANH XUÂN	TÙNG	ITIT16CS1			Unpaid
28	IEIEIU16072	LÊ NGUYỄN HOÀNG	VINH	IEIE16IU11			
29	BEBE14122	PHẠM ANH	VŨ	BEBE14IU11			Unpaid
30	IEIEIU16022	LẠI THỊ TƯỜNG	VY	IEIE16IU11			Unpaid
31	IEIEIU16023	NGUYỄN THÚY	VY	IEIE16IU11			
32	ITITIU16063	NGUYỄN THỊ THU	XUYỀN	ITIT16CS1			Unpaid
33	BEBE16031	LÊ BÌNH	YẾN	BEBE16IU11			

Total List: 33 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....

INTERNATIONAL UNIVERSITY
ACADEMIC AFFAIRS OFFICE

MIDTERM EXAMINATION LIST

Academic year 17-18 - Semester 2

Subject: Critical Thinking (PE008IU) - Credits: 3
Date of exam: 04/04/2018 **Time:** 13:00 **Room:** A2.509

Page 1

No.	Student's ID	Full name		Classes	No.of sheets	Signatures	Notes
1	BABAWE17055	TRẦN ĐĂNG AN	PHƯƠNG	BABA174WE31			
2	EEEEENS17002	NGUYỄN DUY	QUANG	EEEE17NS31			
3	EEEEIU17040	VÕ MINH	QUANG	EEEE17IU31			Unpaid
4	IEIERG17009	VŨ DUY	QUANG	IEIE17RG21			
5	EEACIU17024	NGUYỄN MINH	QUÂN	EEAC17IU31			
6	BABAWE17172	NGUYỄN HUỖNH TRÚC	QUYÊN	BABA174WE31			
7	BABAWE17038	ĐỖ HẢI XUÂN	QUỲNH	BABA174WE31			
8	BTBTWE16016	ĐAN PHÚC QUANG	TÂM	BTBT16WE21			Unpaid
9	BTBTIU14202	TRẦN TRÍ	TÂM	BTBT14IU11			
10	BABAWE17094	NGUYỄN NHẠC LỄ	THI	BABA173WE31			Unpaid
11	BABAWE17080	NGUYỄN XUÂN	THI	BABA172WE21			
12	EEEEIU17025	LÊ ĐÌNH	THỌ	EEEE17IU31			
13	EEEEIU17001	ĐÌNH SONG	TOÀN	EEEE17IU31			Unpaid
14	BABAWE17017	ĐÌNH NGUYỄN ĐOAN	TRANG	BABA174WE31			
15	BTBTIU16139	NGUYỄN HUỖNH THỦY	TRANG	BTBT16IU11			Unpaid
16	BABAWE17016	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	BABA174WE31			
17	BABAWE17296	NGUYỄN QUANG	TRẠNG	BABA174WE22			
18	BABAWE17098	HỒ BẢO	TRẦN	BABA173WE31			
19	BABAWE17037	PHẠM HOÀNG MAI	TRẦN	BABA174WE31			Unpaid
20	BABAWE17170	LƯƠNG THỊ HỒNG	TRINH	BABA174WE31			
21	IEIERG17005	HOÀNG THANH	TRÚC	IEIE17RG21			Unpaid
22	BTBCIU17001	TRẦN HOÀNG THANH	TRÚC	BTBC17IU31			
23	EEEEIU17059	LÊ THANH	TRUNG	EEEE17IU31			Unpaid
24	EEEEIU17026	VÕ TRUNG	TÚ	EEEE17IU31			Unpaid
25	EEACIU17045	VÕ MINH	TUẤN	EEAC17IU31			
26	BABAWE17047	PHẠM TRẦN DUY	TÙNG	BABA174WE31			Unpaid
27	BABAWE17025	PHAN THANH	UYÊN	BABA174WE31			
28	IEIERG16002	TRỊNH MAI THẢO	VI	IEIE16RG11			
29	BABAWE17122	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	BABA174WE31			Unpaid
30	IELSIU17034	PHẠM THANH	XUÂN	IELS17IU31			Unpaid

Total List: 30 . Total participants : _____

Proctor 1:.....

Proctor 2:.....